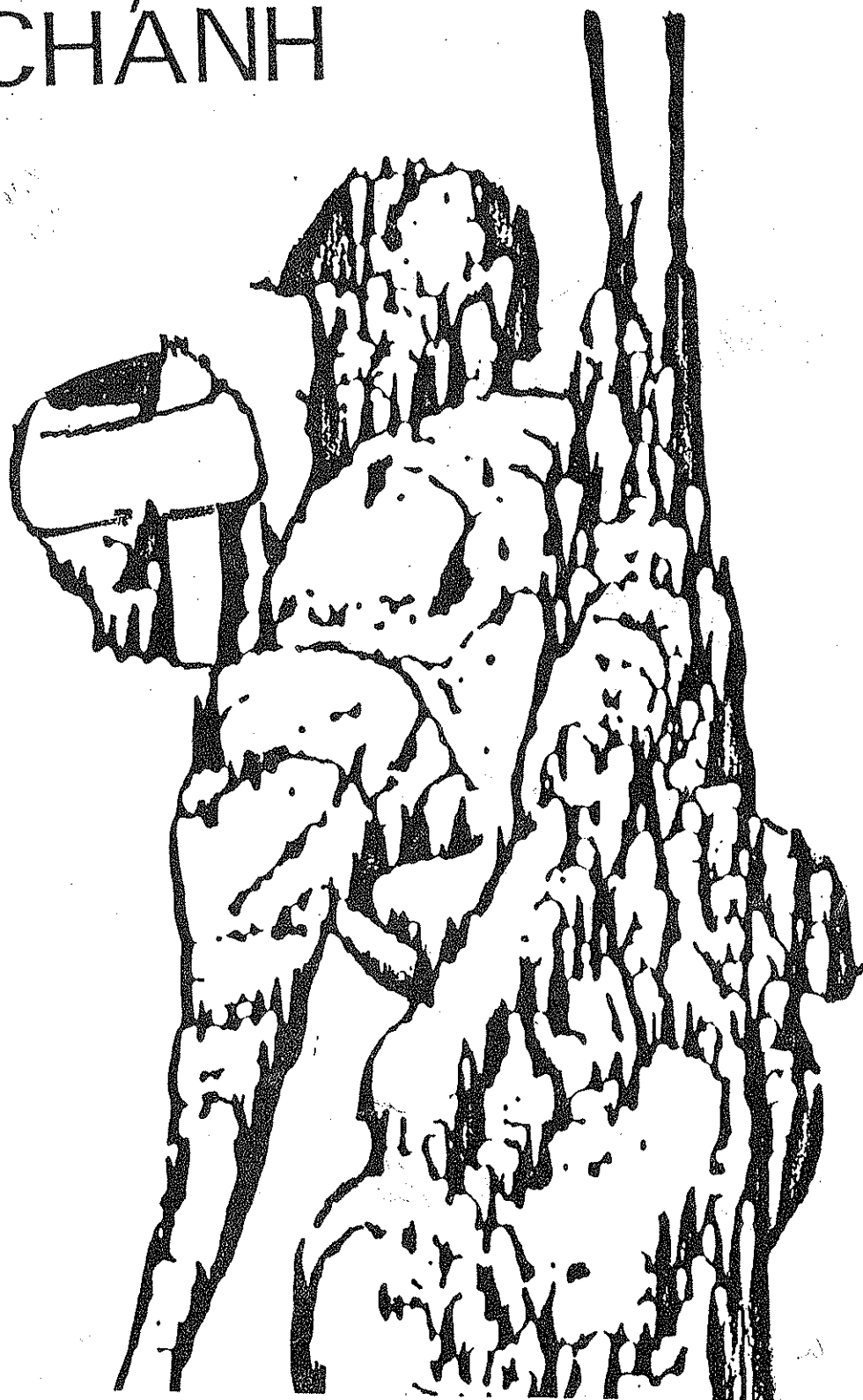


LÁ THƯ
ÁI-HỮU
CÔNG-CHÁNH

12 -1984
SỐ 30



LÁ THƯ AI-HỮU CÔNG-CHÁNH

- Ai-Hữu Công Chánh là các chuyên viên phục vụ ngành Công Chánh Việt Nam Cộng-Hòa trước ngày công-san chiếm.
- Có trên 400 Ai-Hữu tỵ nạn đã bắt được liên lạc với nhau, đến nay chưa có "HỒI" Ai-Hữu Công Chánh.

- LTAHCC không phải là một tập san văn chương, nghệ thuật, kỹ thuật, thương mại hay chánh trị,

- LTAHCC là một tập thể tin do các Ai-Hữu và gia đình viết về tin tức mà mình biết được, về cảm nghĩ, về kinh nghiệm của riêng mình, chuyện vui, buồn của mình, của đồng bào mình, mà họ thấy cần chia sẻ cho tập thể Ai-Hữu. Các bài đều được giữ nguyên văn đến mức tối đa. Viết không nhuận bút.

- Ban biên tập là nhóm Ai-Hữu phụ trách một thời gian (thường là 1 năm) để phối hợp, ấn loát và phát hành.

- LTAHCC phát hành mỗi năm 4 lần: XUÂN, HẠ, THU, ĐÔNG, phương tiện do các Ai-Hữu đóng góp.

- LTAHCC được gửi miễn phí đến:

* các Ai-Hữu đã đến nơi định cư không quá 2 năm tính đến ngày phát hành.

* các Ai-Hữu không cắt đứt dây liên lạc với ban biên tập quá 2 năm tính đến ngày phát hành.

Nếu đã mất liên lạc, hãy hỏi địa chỉ ban biên tập đường kim (qua bạn bè công chánh) để bắt lại nhịp cầu.

BAN BIÊN TẬP:

- Lê-Ngọc-Diệp; Nguyễn-Dũng-Thịnh; Trần-Bát-Nhưng; Nguyễn-Đình-Duật.

- Đặc trách tổng trở: Ai-Hữu Tạ-Huyền.

- Xử dụng máy điện toán để lập danh sách Ai-Hữu: AH. Tôn-Thất-Thiều.

ANH BÌA: " NHỮNG NGƯỜI MÀ TA ĐÃ QUÊN " (xem bài trang LT. này)

NHỮNG BÀI CHANH:

	Trang		Trang
1. Cải tiến LTAHCC	3	14. Lập nghiệp tại Nauy	50
2. Ghi lại một chuyến đi	6	15. Mẫu đời lưu lạc	51
3. Anh họ tôi	12	16. Những người mà ta đã quên	53
4. Mùa bầu củ	14	17. Năm lòng tìm việc	46
5. Chuyến khó tìm nhưng có thật.	11	18. Biết mà không biết	64
6. Ai-Hữu trưởng Albert Sarraut về thăm VN	17	19. Cao ốc thông minh	63
7. Thua là giấc	23	20. Dưới trời Âu có gì lạ	65
8. Tôi học tiếng MY	34	21. Từ nhân chính trị VN.	66
9. Thôi xấu học mau	38	22. Thị trưởng Công-Chánh triển vọng cải thiện	67
	40	23. Hộp Công-Chánh Paris	69
11. Đi chợ am Phú	46	24. Hộp Công-Chánh Bắc Cali.	72
12. Giải đáp bài toán địa chanh LT. 29	47	25. Thở tim Ai-Hữu	73
		26. Địa chỉ và danh sách Ai-Hữu	84
		27. Báo cáo chi thu	91

TOM TẮT TIN TỨC

* Phu nhân Ai-Hữu Trưởng-Thành-Khan thất lạc ngày 15-7-84 tại Pháp.

* Ai-Hữu Trần-Trọng-Tuân thất lạc tháng 07-84 tại Quebec, Canada.

* Ai-Hữu Đào-Duy-Tải thất lạc ngày 13-11-84 tại Paris, Pháp.

* Ai-Hữu NGÔ-TRONG-ANH đến ngụ tại San Francisco; HÀ-CÔNG-HOÈ đến Los Angeles; HÀ-TRỌNG-MINH đến Los Angeles.

* Ai-Hữu Nguyễn-Hữu-Tý (Điện-Đĩa) INDONESIA; Nguyễn-Tâm-Cảo MALAYSIA.

- Phưởng thức đề nghị cho việc xử dụng quỹ tổng trở chung (lập lại ở mục "Báo cáo chi thu") chưa được quý Ai-hữu cho ý kiến. Xin cho ý kiến.

- Việc điều hành quỹ tổng trở chung và tổng trở cá nhân không tiến triển được vì tại địa phương không tìm được phưởng tiện chuyên cứu trợ một cách thuận lợi. Xin giúp ý kiến.

- Kể từ 1985 để cải tiến LTAHCC, xin MỖI AI-HỮU MỖI NĂM VIẾT CHO LÁ THƯ ÍT NHẤT MỘT BÀI (xem bài Cải tiến LTAHCC.)

Đã đến lúc... cải tiến LTAHCC

Lê-ngọc-Diệp

1. Chín năm qua.-

Lá Thư Ai Hữu Công Chánh bước sang năm thứ 10. Ghi lại đây vài dòng trong các LT đầu tiên để thấy "những gì mà ta đã muốn" và "những gì mà ta đã làm được".

- Lá Thư số 1 (tháng 3/1976). Đó là một bức thư kèm theo một danh-sách địa-chỉ của 91 Ai-hữu CC. Thư có đoạn: "Nhận thấy số anh em AHCC đi được khá đông và đa số tam ổn định đời sống những đều cùng chung một tâm trạng cô đơn, lạc lõng buồn nhớ khôn nguôi. Để an ủi và giúp đỡ nhau phần nào, thiết tưởng chúng ta nên sống lại trong tình AHCC tìm một phương thức sinh hoạt trong tình thân tưởng thân tương trợ để chúng ta cảm thấy gần gũi nhau hơn, dù ở phương trời xa nào cũng thấy bớt cô đơn và luôn luôn có những người bạn Công Chánh gần mình. Hàng tháng hoặc 2, 3 tháng ấn hành một bản tin liên quan đến đời sống gia đình, công ăn việc làm, kinh nghiệm tìm việc, làm việc, tin tức bên nhà. Sau này có thể tiến tới việc ấn hành bài do anh em viết về mọi lãnh vực.....

Vài ba năm sau khi đời sống được khá quan hơn, chúng ta sẽ tổ chức họp mặt hằng năm.....

Muốn sinh hoạt cần có người phụ trách, và sự tham gia của anh em ...

..... (Lê-khắc-Thị; Lê-thành-Trang)..

- Lá Thư số 3 (tháng 10/76) : Phân tài-chanh.

Thu : 201\$ + 104 tem + 28 coupons.

Chi : LT số 1 = 14\$

LT số 2 = 100\$ 114\$.

- Lá Thư số 16. LTAHCC không có ban biên tập nhất định, ai gửi gì đăng nấy, tin tức không phải kiểm duyệt.

- Đọc giả chỉ thích bài đáp ứng nhu cầu nhất thời của riêng họ, do đó các bài tập lúc không thỏa mãn được hết.

- Các ký giả Engineering News Record hay Playboy biết nên viết gì để đánh trúng thị hiếu đọc giả.

Đọc giả LTAHCC gồm ai-hữu từ 30 đến 90 tuổi, và vợ con, cháu, và chắt, kẻ mới qua, người đã an cư lạc nghiệp, thị hiếu quả khác biệt nên khó lòng có được một bài ai cũng thích.

- Lá Thư số 30. Xem tình hình tài chánh, tương trợ chung, tương trợ cá nhân trong lá thư này.

Đọc đến đây, các bạn đã thấy những gì mà ta đã muốn và những gì mà ta đã làm.

*

Hoa-Kỳ là nước mà dân tử xù đến đỉnh củ nhiều nhất. Một định luật bất di bất dịch thường được nói lên là "Người di cư chỉ đoàn kết khi họ thất bại và sẽ chia rẽ ngay khi họ thành công". Dân Việt di cư cũng không nằm ngoài cái định luật đó.

Tính đến nay trên 80% AHCC đã tìm lại được nghề cũ của mình, đồng lương không khác biệt bao nhiêu với các đồng nghiệp bản xứ. Đó là sự thành công của chúng ta. LTAHCC tiến triển trong 9 năm qua đó là sự đoàn kết của chúng ta. Chúng ta thành công mà đoàn kết ! "Định luật" nói trên không áp dụng cho chúng ta được. Mọi người có thể nghĩ theo ý riêng của mình lý do của sự kiện này. Chúng tôi nghĩ lý do chính là vì số đông ai-hữu từ một trường ra. Cũng như anh em cùng cha mẹ sinh ra, có đứa khôn có đứa ngu, có hay có dở, có giàu có nghèo, có thể tranh danh nhau có thể gây gổ nhau những tình ruột thịt căn bản vẫn còn đó. Thời gian,

không gian, ý thức hề không xoa nhòa được. Chính cái tình "đồng môn ruột thịt" đó đã làm cho chúng ta không bị chi phối bởi cái định luật trên. Chính cái tình đồng môn đó làm cho các Ai-huù "bất đồng môn" với chúng ta cảm thấy bình an trong tâm hồn khi đến gần chúng ta, khi sát nhập với tập thể chúng ta.

Xin mở đầu ngoắc để kể một chuyện :

" Một Ai-huù nói : Khi còn ở đảo, tôi được thử một chi ban báo, là đứng mong gì ở đám Công-chánh của anh: ngó anh mắt làm ngó hết ! Đến nơi định củ, được đọc các LT.; 3 điều làm tôi cảm động và sung sướng nhất là :

- Địa chỉ và tin tức anh em.

- Các chỉ dẫn và kinh nghiệm về thị củ, tìm việc. Tôi không ngó thị PE. và tìm việc ngành CC vẫn còn nắm trong tay của dân Phú-thọ chúng ta. Khi bước chân ra khỏi xứ, chỉ mong tìm một chân Flagman, cầm cớ cày xe cho toán phu sửa đường; nay mới biết nghề Flagman không phải ai muốn làm cũng được.

- Có nhiều anh gửi tiền tưởng trợ cho những người mà họ không biết tên.

Thực tình tôi không mong gì hơn. Khi an củ lạc nghiệp, tôi chỉ mong có thời giờ giúp các anh tiếp tục 3 điều đó cho các ban đến sau tôi. Nếu vì một chông gai nào đó mà 3 điều này bị gián đoạn thì đó là một lỗi lầm rất lớn của tập thể Ai-huù chúng ta "

2.-Cải tiến Lá-Thủ.

Trong phạm vi rộng lớn của một quốc gia, nếu nhà lãnh-đạo mở miêngra là nói xử mình giàu, dân mình mạnh, tài lãnh đạo của mình anh minh sáng suốt, đánh đâu thắng đó, nếu có thua có dối là tại dân lười biếng chù, không phải tại lãnh đạo dở. Ở xứ đó dân và lãnh đạo sẽ bất đồng ý kiến nhau, sẽ tranh chấp nhau. Xứ đó chẳng mấy chốc sẽ xuống hàng những xứ nghèo đói nhất trên thế giới dù được trải cho nằm ngay trên đồng lúa phì nhiêu bát ngát như ta thấy.

Nếu nhà lãnh đạo một quốc gia dám nói xử mình nghèo, dân mình yếu, tài lãnh đạo mình tầm thường tối tăm, đánh đâu thua đó, muốn dịch chết một ta phải chết mười, nếu có thua, có dối là tại lãnh đạo. Ở xứ đó dân và nhà lãnh đạo sẽ đồng ý trên mọi phương diện, sẽ chung vai đấu cật để lo. Xứ đó chẳng mấy chốc sẽ lên hàng cường quốc.

Trong phạm vi nhỏ bé của LTAHCC cũng vậy. Sự thành công trong 9 năm qua có thể ru ngủ chúng ta. Ban phụ-trách củ 3 tháng rần "rần" ra một LT. nêu hay thì cho là tại của Ban phụ-trách còn dở thì đó là các Ai-huù không chịu viết bài. Cũng như xứ nghèo đói kia, sẽ có bất đồng ý kiến giữa Ban phụ-trách và tập thể Ai-huù. LT. không mấy chốc sẽ tan thành mây khói.

So sánh với các tuần báo chuyên nghiệp, ta thấy ngay khuyết điểm của LT.

1- Tin tức bài vở của LT. đều do ký giả không chuyên nghiệp viết theo hứng của mình nên có khi luộm thuộm, có khi quá may mốt, đây "Công-chánh tỉnh", thiếu cái "bay bướm cần bản" của văn chương ha giới. Có người che là một "chỗ trời" nhưng phần đông thì đồng ý đó là cái sắc thái đặc biệt của Lá Thủ. Lá Thủ phải có đặc tính của một bài ghi chép lại các đối thoại của một cuộc họp ban Ai-huù. Nếu Lá Thủ có đặc tính của một áng văn, một bài thuyết trình hay thuyết pháp thì nó không phải là Lá Thủ nữa. BPT. nhận thấy ý kiến sau rất chính xác do đó không cần cải tiến về mục này.

2- Trình bày ấn loạt số trang của Lá Thủ thua các báo chuyên nghiệp xa mà giá thành lại gấp 2 gấp 4 lần; có thể có các lý do sau đây :

* Số lượng in của ta quá ít (400 Lá thủ mỗi kỳ).

* Báo chuyên nghiệp có nhà in riêng nên không bị trung gian.

* Báo chuyên nghiệp có quảng cáo để sống.

BBT không tìm được phương thức hữu hiệu để cải tiến giá thành. Quý Ai-huù nào có cao kiến xin giúp đỡ.

3- Ngoài trừ tin tức, bài vở đang đi lên đến chỗ cạn, phạm chán. Lý do chính là quá ít "cây viết mới". Những cây viết cũ sau vài bài sẽ hết mực đi, sẽ lụi đi, ý kiến bị "đóng khung" đi. Không có cái hấp dẫn mới mẻ nữa.

Mỗi lần chuẩn bị cho LT, ban phụ-trách có, thờ riêng cho một số Ai-hữu quen biết để xin bài và đề nghị để tài nên viết mà BBT nghĩ họ là tổ-sù về đề tài đó. Thông thường thờ có câu: "Cố tiên mua tiên cũng được" nhưng mua bài không ra. Vậy xin anh rầnPhân lớn BBT không nhận được hồi âm hoặc: "Tôi sẽ viết nhưng không dám hứa v... v...". Cuối cùng rồi cũng lại phải năn nỉ các ai-hữu chịu viết đề xin bài: "Anh rần "năn" ra, Anh rần "đề" ra". Phạm chất vì thế làm sao cao được.

BBT xin đề nghị:

* MỖI AI-HUU VIẾT CHO LÁ THỦ MỖI NĂM MỘT BÀI.

Chúng ta có trên 300 ai-hữu và mỗi năm ra 4 Lá Thủ. Do đó, mỗi Lá thủ sẽ có ít nhất 80 bài để đọc.

* Viết gì? Xin nhắc lại tôn chỉ:

"LTAHCC là tập thờ tín của các Ai-hữu và gia đình viết về tin tức mà mình biết được, về cảm nghĩ về kinh nghiệm của riêng mình, chuyện vui buồn của mình, của đồng bào mình mà họ thấy cần chia sẻ cho tập thể Ai-Hữu".

Mong toàn thể Ai-Hữu chấp nhận tiêu chuẩn "MỖI AI-HUU MỖI NĂM MỘT BÀI" để LTAHCC trở thành một "Công-Chanh sử Chi Bảo", một tập tài liệu lịch-sử quý báu cho con cháu chúng ta mai sau.

CHO TÔI MỘT LÁ CỜ VIỆT NAM

Ngày Hội Truyền Thống của những người Mỹ gốc Á Châu và Thái Bình Dương đã được tổ chức trọng thể trong ngày Hội Chợ Quốc Tế tại New Orleans, Louisiana vào lúc 2 giờ chiều ngày chủ nhật 5-8-84.

Quốc kỳ Việt Nam đã phát phới bay giữa những lá cờ của nhiều quốc gia bạn sau lễ thượng kỳ của ngày Hội. Tiến sĩ Lê Thành Trang, Phó chủ tịch Hội Văn Hóa Á Châu và Thái Bình Dương đã giới thiệu phái đoàn Việt Nam cùng những quan khách tham dự buổi lễ. Nhiều cờ Việt Nam đã được gửi đến quan khách tham dự Qua công tác của đoàn viên Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, tỉnh bộ Louisiana đã nói lên được nhiều ý nghĩa: một Việt Nam tự do vẫn sống hào hùng trong mọi trái tim Việt Nam, nơi nào có người Việt Nam nơi ấy sẽ có bóng cờ vàng của dân tộc. Nhiều người Mỹ đã bước ra khỏi hàng ghế của mình và chen vào đám đông đang vây quanh những chiến hữu của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam với những tiếng la thật cảm động: "Hãy cho tôi một lá cờ Việt Nam"...

Trong muôn ngàn màu sắc cá biệt của từng dân tộc thuộc vùng Thái Bình Dương tham dự ngày lễ, chiếc áo tứ thân và những bộ quốc phục Việt Nam đã làm quan khách tham dự tán thưởng nhiệt liệt qua những tràng pháo tay tưởng không bao giờ dứt. Đó là phần thưởng cho những em trong vũ đoàn của Hội Người Việt Quốc Gia tại New Orleans dưới sự hướng dẫn của Giáo sư Trần Huy Văn và Vũ sư Lê Hoàng Mai.

TIN TỨC

NEW ORLEANS

Hồi một giờ trưa thứ bảy 15-10-84 tại thành phố du lịch nổi tiếng đứng vào hàng thứ 2 của miền Nam mang tên là New Orleans, Louisiana nằm bên dòng sông Mississippi và hồ Poutchartrain là nơi tổ chức Đại Nhạc Hội Mùa Thu Lam Sơn.

Mở đầu, chiến hữu đại diện tỉnh bộ Louisiana / Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam nói về ý nghĩa Mùa Thu Lam Sơn của hơn 500 năm về trước. Đặc biệt trong dịp này Tiến sĩ Lê Thành Trang được tuyên dương công trạng với thành tích vận động quần chúng tham gia công cuộc yêu nước kháng chiến, và Đại diện thành ủy Morgan City cũng được tuyên dương công trạng với thành tích tương đương. liên lúc đó Tiến sĩ Trang không quên giới thiệu ba chiến hữu thuộc ba quốc gia cũng chiến đấu chung một giới tuyến với chúng ta là chiến đấu với công sản để đem thanh bình về cho quê hương dân tộc.

...

TRÍCH BÁO
KHÁNG CHIẾN SỐ 33,

Buổi văn nghệ được chấm dứt trong tiếng vỗ tay vang dội của hội trường. Như một nhắc nhở cho người Việt Nam, văn hóa Việt Nam đẹp như thế, lòng người như thế, nỗ lực lại để văn hóa Việt Nam bị mai một bởi lũ bá quyền Việt cộng hay sao?

GHÌ LẠI MỘT CHUYỆN ĐI

NGUYỄN VĂN

Lúc này mà nói về chuyện vượt biên thì quá xưa. Tuy nhiên vì rất muốn đóng góp bài cho lá thú, tôi xin mạn phép ghi lại đây một đoạn trên đường vượt biên của gia đình tôi.

Cái mức độ khó khăn của cuộc vượt biên không hình dung được hết nếu mình không thấy hết được tình hình nước nhà lúc bấy giờ. Vào những năm 78-79-80, ..., phong trào vượt biên lên rất cao, vì người dân quá chán nản, gần như là tất cả người dân miền Nam đều mong muốn vượt biên. Những toan tính vượt biên là những toan tính hằng ngày của mọi gia đình. Nghèo, tính theo nghèo, giàu tính theo giàu, gan tính theo gan, nhác tính theo nhác. Tất cả đều quyết tâm đánh đổi hết gia tài để vượt biên. Và có thể nói hầu hết khối lượng vàng của người dân miền Nam có đều đầu tư vào công cuộc vượt biên. Vàng đưa cho các tổ chức vượt biên rất dễ dàng, dẫu hàng mấy chục lượng không có một tờ giấy tay, mà thực ra nếu muốn giết, tờ giấy tay cũng chẳng ích lợi gì và do đó mà việc lường gạt xảy ra một cách kinh khủng, 10 người toan tính vượt biên may ra 2 hoặc 3 người được ra đi thực sự, còn lại bao nhiêu là bị gạt, mà số ra đi thực sự này còn bị hao hụt vì tàu đánh cá Quốc-doanh và hải tặc nữa.

Việc ra đi vượt biên đặc biệt hết sức khó khăn đối với người dân sống ở Saigon. Từ Saigon đi các tỉnh phải có giấy Công-an và nhất là đi các tỉnh miền duyên hải đặc biệt là các tỉnh nổi tiếng vượt biên như Rach-Gia, Vũng-Tầu thì rất khó xin được một giấy phép đi đường, không có giấy đi đường thì không mua vé xe đò được và đến ở dưới tỉnh lúc nào cũng hỏi hóp! Do đó dân Saigon rất ít người có điều kiện trực tiếp theo dõi được một tổ chức vượt biên ở tỉnh và nhất là không dễ gì quen biết được một người có ghe đánh cá thực sự, thường thì chỉ giao khoán cho 1 người trung gian và người trung gian có "gia" nhứt thường là dân cư ngụ tại Rach-Gia. Dân cư ngụ tại Rach-Gia lên Saigon rất được trọng đại. Họ làm tiền rất dễ dàng, chỉ cần một mối là giàu rồi!

Thông thường những cuộc vượt biên của người dân Saigon phải trải qua 3 khâu. Mỗi khâu do một nhóm tổ chức.

Khâu thứ nhất là di chuyển khách từ Saigon đến địa điểm tạm trú ở một nhà nào đó dưới tỉnh. Chờ này danh từ vượt biên gọi là chỗ "em", thường phải được nghiên cứu kỹ để từ đó qua khâu thứ hai là dùng xuống ghe nhỏ đưa ra biển mà né tránh được các trạm kiểm soát, và cuối cùng đến khâu thứ ba là khâu lên ghe đánh cá và khởi hành. Thường cái vụ lường gạt xảy ra (90%) ở khâu thứ ba.

Nhiều gia đình tiêu tan hết tài sản mà chưa bao giờ bước chân được lên ghe đánh cá. Vì thế sau này có nhiều tổ chức thực sự mà không ai dám tham gia, nên nghĩ ra cách là nó không lấy vàng trước mà chỉ khi nào lên đến ghe đánh cá rồi viết mật mã tui nó đem về trình cho người nhà của mình, người nhà của mình nhận được giấy và biết là mình đã lên ghe đánh cá rồi mới trao vàng cho tổ chức.

Tuy nhiên, tưởng như thế là chắc những vấn còn bị gạt như thường. Có nhiều trường hợp cho khách lên ghe đánh cá rồi, và bảo khách viết mật mã xong xuôi, tất cả xuống hầm, đẩy nắp lại, ghe bắt đầu nó may chạy, mọi người nhẹ nhóm tưởng đã bắt đầu thực sự ra khơi, nhưng nào có ngờ ghe chạy chừng 3, 4 giờ sau nghe tiếng máy ngưng lại, hỏi hóp lo sợ không biết chuyện gì, nắp hầm mở ra, nhìn lên thấy toàn là công-an. Trường hợp này là chủ ghe gạt. Ngoài ra ở các tỉnh duyên hải công-an có tổ chức gọi là B3 đứng ra móc nối với chủ ghe tổ chức những cuộc vượt biên giả.

Do đó nhiều bạn bè gặp nhau và cùng kết luận là chỉ có phương cách duy nhất là mình tự đứng ra mua ghe đánh cá và tổ chức lấy. Phương cách này hay nhưng rất ít người có đủ điều kiện và khả năng để thực hiện.

Tôi không có khả năng tự làm nên đành chỉ có cách phải tham gia với người khác và tự nhắc nhở là phải hết sức cẩn thận. Qua thời gian gần 1 năm trôi trôi tỉnh toan, thậm chí mọi nơi, cuối cùng tôi được một người bạn thân ở Rach-Gia giới thiệu một tổ chức tưởng đối tin tưởng hơn những chỗ khác. Người tổ chức này ở tại Rach-Gia và thực sự không có ghe đánh cá nhưng muốn cho gia đình đi nên đứng ra tổ chức.

Lúc ấy vào khoảng cuối năm 79, họ cho biết muốn tham gia thì mọi người đóng 3 lượng vàng và ngay bây giờ đóng cọc mỗi người 1 lượng rồi 1 ngày trước khi khởi hành, ngày khởi hành dự trữ là khoảng cuối tháng giêng 1980, sẽ đóng phần còn lại. Trong trường hợp nếu đến hết tháng giêng mà không đi thì họ sẽ hoàn trả vàng đặt cọc lại. Giao hẹn rất chắc chắn, nhưng lần đầu tiên đến tháng 4 không thấy gì hết, tôi sốt ruột quá vì trời mùa bão đã bắt đầu rồi, nếu trễ nữa không dám đi và phải đi qua mùa khô năm sau, không thể chờ nổi nữa!

Cùng lúc đó, có một người bạn khác cũng rất thân cho biết có một tổ chức rất hay, vì đã móc nối được với trường ty công an và lại tổ chức này không lấy vàng trước mà sau khi lên ghe đánh cá viết giấy gọi về ở nhà mới đưa vàng. Tôi liền cho tổ chức trước biết là tôi xin rút tiền cọc lại và tham gia tổ chức sau. Tổ chức sau này tôi bị thất bại 3 lần, lần nào cũng phải ngủ đêm ở rừng Bạc-Lieu hoặc Ca-Mau và hết sức khó khăn mới trở về Saigon được an toàn.

Đến tháng 9/80 tổ chức trước đến cho tôi hay là đã chuẩn bị xong hết và sắp sửa khởi hành, nếu tôi muốn tham gia trở lại thì anh sẵn sàng. Tôi xin tham gia trở lại. Một ngày trước ngày khởi hành anh tổ chức đến nhận vàng và cho biết kế hoạch là sẽ có 2 chiếc xe hàng tức camion chở khách. Một chiếc sẽ khởi hành từ Saigon khoảng 5 giờ chiều ngày hôm sau, đồng thời một chiếc thu hai khởi hành từ Cần-Tho cũng 5 giờ chiều. Hai chiếc canh làm sao khoảng 11 giờ đến một địa điểm có ghe gạch đậu chờ sẵn ở giữa Sa-Dec và Vam-Cong. Ghe gạch này rộng bên trong, chỗ có 1 lớp gạch bên trên thôi, người sẽ chung vào nằm bên trong, các trạm kiểm soát không làm sao biết được.

Tôi cho anh biết là tôi sẽ đi chiếc xe hàng từ Cần-Tho của vì tôi nghĩ chiếc từ Saigon xuống sẽ dễ bị nghi ngờ hơn và tôi sẽ đón tại Vĩnh-Long. Khoảng 1 giờ tối hôm sau gia đình tôi lên xe hàng từ Cần-Tho qua. Khi chúng vào xe tôi giật mình vì thấy khách đông quá, anh tổ chức đã nói với tôi mỗi xe chừng 30 người, nhưng đêm, số tôi thấy hơn 60 người ở xe này. Tôi lo ngại không biết khả năng ghe gạch thế nào.

Xe chạy về hướng Long-Xuyen, qua các trạm kiểm soát thuộc địa phận Sa-Dec, xe phải dừng lại để khám xét, mỗi lần dừng lại bên trong hồi hộp, yên lặng nghe người bên ngoài. Có nhiều trạm nội của loa rồi cho đi, có trạm tại khám xét nhảy lên xe rồi đến vào, mọi người muốn đứng tim, không ai dám ngó lên. Trạm này đến có khá lâu, ai này vai vắn tùm lùm, cuối cùng nó cho đi, hình như có chút đình trệ nước rồi.

Đúng như đã định khoảng 11 giờ đêm hai chiếc đến chỗ đã định và có chiếc ghe chờ gạch đậu sẵn. Hai xe đậu gần nhau và tuân thủ cho người xuống ham ghe gạch vì chỉ có một lỗ nhỏ vừa đủ một người qua lọt nên, thời gian cho người xuống khá lâu và ai cũng lo sợ, vì giai đoạn này dễ bị bắt nhất, cùng lúc các con nhỏ ai lại khóc um lên, mặc dầu đã giao trước là không được đem con nhỏ theo, đồng thời chỗ ở xóm nhà bên kia sông lại sửa âm lên, mọi người muốn đứng tim. Tiếp theo lại có tiếng ghe máy đang xa đi lại, tất cả đều nắm rạp xuống chỗ ghe máy đi qua, tôi nghĩ thầm chắc lần này thất bại nữa, nhưng nếu có thất bại cầu mong sao đừng có bị bắt. Mọi người tiếp tục xuống, nhưng xuống mới có 1 xe đã thấy chạt nứt hăm rồi và chưa chỉ đã cảm thấy ngập. Phần xe còn lại phải lên ngồi trên mũi ghe gạch. Như thế tất cả có thể hơn 100 người chắc là ghe gạch phải khẳm lắm. Trong hăm ngồi phải bó gối lại, đầu không ngừng lên được, một số khách đã tỏ thái độ, chủ người tổ chức quá tham lam kêu người quá đông.

Sau khi đã xuống người hết, lúc ấy có thể 12 giờ đêm, ghe đi chuyển theo kinh ra sông lớn Long-Xuyen (Hậu Giang).

Đến giữa sông Long-Xuyen có một chiếc ghe gạch thu hai neo chờ sẵn và số người ở trên mũi của ghe gạch này được sang bờ qua ghe gạch bên kia để tất cả đều phải vào hăm.

Hai ghe được neo giữa sông Long-Xuyen và đến 7 giờ sáng hôm sau thì bắt đầu đi chuyển về hướng kinh Ba-Thê để qua Rạch-Gia. Đến 9, 10 giờ, nhiều người trong hăm đã bắt đầu chịu không nổi sự nóng bức và ngập thở. Những người ngồi gần chỗ hơi vào phải quạt gió liên tục vào, nhưng vẫn không thấm vào đâu hết. Nhiều người có

con theo dõi lên trên mũi, họ pòi thả bị bắt con hớn để con họ chết ngộp. Ai này mô hôi ướt đầm nhò giọt như tắm, có một số người mắt đỏ ngầu xin được gần lỗ hơi để thở. Không khí trong hầm rất là căng thẳng, tôi sợ bề lúc nào không biết, một giờ qua cảm thấy lâu vô cùng. Tuy nhiên ghe cũng qua được nhiều trạm kiểm soát mà bên trong không ai biết và kéo dài đến khoảng 2 giờ chiều thì có một số đề nghị kiểm chỗ vắng người đầu lại cho lên trên thò một chút, nhưng không có chỗ nào an toàn để đầu hết và nghe nói hiện giờ ghe đang đi trên kinh Đồn-Dông.

Đến 3 giờ thì ghe chạy chậm lại rồi đầu lại, và bên trong được biết là đã đến cho hen phải đầu chỗ tin tử trong Rạch-Gia và nghe nói chỗ đang đầu cách xa thị-xa Rạch-Gia khoảng 4, 5 km gì đó.

Theo kế hoạch thì ghe đánh cá chiều nay sẽ vào thị-xa lấy nước đá, tôi sẽ trở bến, đồng thời hai ghe gạch cũng ra và gặp nhau tại chỗ hen, ở đầu cửa sông Cái Lớn.

Trong lúc ghe chạy còn có gió thoảng vào để chịu hơn, ghe đầu lại trong hầm nóng bức và ngộp kinh khủng, nhiều người lại đề nghị chạy vòng vòng, nhưng chạy rồi làm sao gặp người đưa tin. Thời gian chờ đợi này thật là không thể tưởng tượng nổi. Có nhiều người đòi đánh anh tổ chức, nhưng người tổ chức không có ở đây mà chỉ có một số tay đàn em phụ trách đi chuyên ghe thôi.

Đến khoảng 5 giờ có tin xầm xì là ghe đánh cá bị hủ nên đêm nay không ra được, bên trong hầm bắt đầu mất trật tự và yêu cầu các anh ở trên mũi ghe xác nhận tin đó. Tin này được xác nhận và đồng thời cũng được biết là mấy người lớn điều khiển ghe gạch ở trên mũi đi đầu hết chỉ còn mấy đứa nhỏ 14, 15 tuổi.

Như nước vỡ bờ, những người ngồi gần cửa vào chen nhau lên, thỉnh thoảng tôi nghe tiếng súng nổ và tôi nghe tiếng bên trên báo chặt giây chông ghe ra, bề rồi. Tôi không còn chạm chỗ nữa vì ở lại ghe thế nào cũng bị bắt, tôi cố chen lên, ghe lúc ấy đã ra khỏi bờ khoảng 10 m, tất cả những người tung lên đều nhảy xuống sông, tôi cũng nhảy theo và lội vào bờ. Tôi lội đến một đám ô rô vì tôi nghĩ tôi không còn sức để chạy và nếu chạy cũng sẽ bị bắt. Tôi trắm mình xuống nước và chỉ để lộ phần mặt trong bụi ô rô để thở.

Khi con ở nhà, tôi có dặn vợ con là nếu có bề thì tôi chạy, còn vợ con thì cứ ở lại vì thả bị bắt, chạy rất nguy hiểm. Hơn nửa đàn bà trẻ con bị bắt thả hớn. Tôi nằm dưới nước khá lâu, cảm thấy lạnh nhiều, trời đã bắt đầu tối, tôi nhớ đầu lộn nhún quanh thăm dò và thấy khá yên tĩnh, không có gì khả nghi, tôi bò lặn lên bờ. Lặn đến bờ, nhìn quanh thấy bốn bề cây cối um tùm như một đám rừng, tôi đi tìm đường ra và đi loayh quanh không thấy lối nào ra được. Bên kia sông có xóm nhà thưa thớt, từ đó có thể đi ra được, nhưng làm thế nào để qua sông.

Trời đã tối hăm, tôi đang lưỡng lự thì thấy đang một chiếc xuồng nhỏ lủi vào một con lạch cách tôi chừng 20 m, trên xuồng có khoảng 3, 4 người. Tôi thậm nghĩ có lẽ đồng bào đi chợ về. Tôi định đánh liều thử thiết cầu may gặp người tốt giúp đỡ mới thoát được. Tôi vừa bước tới vai bước thì có tiếng la lên "ai đó, đứng lại". Tôi biết ngay là không phải đồng bào rồi. Tôi liền phóng ngay xuống một cái ruộng kê bên. Ngay tức thì một loạt súng nổ vang âm lên làm xé tan cái tĩnh mịch ở đây. Đồng thời, tụi nó la lên "tụi nó con đây, dám vượt biên con đây".

Tôi cố gắng bò theo ruộng thật lẹ và xa chỗ tôi phóng xuống rồi bò lên bờ đến nam phía sau, một góc cây cách bờ ruộng khoảng 2 m. Hôm ấy nhằm mùng 10 âm lịch trăng khá sáng. Nhờ tối nam 3 phía sau góc cây, tụi nó đi qua đi lại dọc theo ruộng mà không thấy tôi. Tụi nó vừa đi vừa kêu tôi ra để được khoan hồng đừng để nó lung kiếm tôi sẽ nặng thêm. Một lúc sau tôi nghe tụi nó bàn là phải tập trung thêm khóm đội bên kia sông qua, nhứt định phải bắt được tôi, Tôi lo sợ, lưỡng lự không biết có nên ra hay không, nhưng nghĩ thôi đánh liều cụ nam yên.

Tụi nó bắn một loạt kêu bên kia sông qua, tiếp theo là nghe bên kia sông bắn trả lời lại và một lúc sau thì nghe tiếng ghe cập bến, không biết bao nhiêu tên qua nữa, nhưng nghe ồn ào lắm. Lặn đến bờ tụi nó tựa ra lưng kiếm tôi, nhưng tôi nghe có 2, 3 tên, có lẽ bộ tham mưu của nó, đừng nói chuyện gần tôi.

Một lúc sau tôi nghe nó bắt được một người, cách tôi khá xa và để quyết người đó không phải là tôi. Biết được anh ấy đi có vợ và con theo, nó bắt anh xưng tên

lên và gọi vợ con ra đứng trốn nứa, trốn ở đây vát, muối, rần cần cũng chết. Anh ấy là bạn thân tôi cùng ru nhau đi tù Saigon.

Nó vẫn tiếp tục lung kiếm tôi. Thỉnh thoảng tôi nghe tiếng gõ soạt, liếc nhìn lên tôi thấy một tên tiến sát về phía tôi chỗ gốc cây tôi nằm. Tôi hồi hộp quá, thôi rồi nó thấy tôi, nó bước chầm chầm đến tôi, tôi muốn nín thở, chờ nó là lên nhưng không, nó chỉ nói khe khẽ "đồng chí nằm đó, một lát rồi qua sông về".

Nói xong nó bước ra. Tôi thở phào nhẹ nhõm nhưng còn hoang mang không hiểu thế nào. Tôi nghĩ mình may mắn gặp anh này tốt quá, nhưng cũng lảng tai theo dõi xem nó có nói gì với các tên đứng ngoài không, nhưng không, không nghe nó nói gì hết.

Một lát sau tôi nghe túi nó đưa anh bạn tôi xuống xuống, đi trước một chiếc, còn một số ở lại tiếp tục kiếm tôi và khoảng 15 phút sau thì tôi nghe đám còn lại bàn tính gì tôi không nghe rõ rồi cũng xuống xuống đi luôn. Tôi vẫn tiếp tục nằm yên đang suy nghĩ phải làm gì thì thỉnh thoảng tôi nghe tiếng chân bước gần tôi, tôi nhìn lên thấy một tên đã đến sát tôi chia súng ngay tôi và la lên "đứng dậy, đồ tay lên, chạy tào bần". Tôi vừa đứng dậy nó chộp áo tôi, lôi ra ngoài chỗ trống và bảo cởi quần áo ra, vì kinh nghiệm các vụ vượt biên thường người ta giấu vàng trong quần áo. Tôi cởi hết, chỉ còn lại bộ đồ lót, nó giục lấy quần áo tôi trao cho một tên nứa đứng gần đó giữ và không ngại ngùng kẻ sát tôi nói vừa đủ nghe "mày có đủ 3 lượng, tao cho mày về". Tôi còn nhớ, nó hỏi mũi rơm nấp nòng, tôi sợ nó bắn ầu lăm.

Tôi trả lời, tôi không có 3 lượng mà chỉ có chiếc cà rá 2 chỉ và một cái đồng hồ Omega của vợ tôi thôi. Nó bảo đưa nó xem, tôi nói tôi bỏ trong túi áo nó đang cầm. Nó lục trong túi áo tôi lấy ra một gói nhỏ, hai tên danh nhau xem. Xem xong nó bảo còn gì thêm, tiền vàng đâu đâu, bao nhiêu đây ít quá, không được. Tôi nói tôi không còn gì hết, chỉ có bấy nhiêu thôi. Suy nghĩ một chút, nó bảo tôi đứng đó, đứng chày nó bắn a, hai đứa đi xa chỗ tôi một chút nói ru rỉ với nhau, rồi trở lại bảo tôi. Thôi được tao cho mày về mà ra ngoài có bị bắt đừng nói gì hết, nói tao giết a. Tôi mừng quá đồng ý ngay, nhưng cũng không quên hỏi nó đi đường nào về. Nó bảo tôi phải lội qua sông và đi theo hướng này, tôi nhớ nó chỉ theo hướng trang mọc đi khoảng 7, 8 km, may sẽ đến lố Cai-Sơn.

Kinh Đơn Dông rộng 30, 40 m, thường nước chảy khá mạnh, phần tôi mệt là người, phần lội rất khó không thể nào dám lội mà không có gì làm phao. Tôi tìm được một thân cây chuối mục trôi tap gần đó, trước khi tôi lội túi nó còn dặn phải lội theo hướng này, lội bầy bầy túi nó bắn vì nó gắt cũng hết.

Bên kia sông tất cả xóm nhà đều đang yên giấc, rất yên lặng, tôi cố tránh tiếng động lên qua xóm nhà và bang ruộng lội, vì chỉ bang ruộng mới giữ hướng được, hơn nữa nước mênh mông không biết đâu là bờ đi. Nước và bùn xối lên tới nửa người, có lúc lên tới ngực và cũng có nhiều lúc phải lội bang qua các con rạch nước ngập lên tới đầu.

Tôi tiếp tục lội cũng khá lâu, giờ này có thể đã nửa đêm rồi. Tôi cảm thấy mệt, qua định kiếm một gò đất nằm nghỉ đó một chút, thỉnh thoảng tôi bước lên một gò đất, nhìn quanh thấy hình như đám mã, sao lúc ấy tôi không còn biết sợ mã nữa, tôi định nằm nghỉ, nhưng không được muỗi bu đầy người. Tôi tiếp tục đi nữa, tôi lại thoáng nghĩ cái tên tôi gặp lúc đầu có phải là người tốt thật hay lại là cái tên mà tất cả đều về nó ở lại và lấy cái đồng hồ và cà rá của tôi.

Một lúc sau, tôi quá mệt rồi và lại tôi không biết nếu cứ tiếp tục lội như thế này sẽ đưa tôi về đâu, tôi nghĩ giờ phải liệu kiếm nhà dân vào thu thiết may ra gặp người tốt thì nhờ nếu trái lại thì đành chịu.

Lội được một khoảng nữa, tôi nhìn thấy có ánh đèn trước mặt, tôi nhắm hướng đó tiếp tục lội và độ 1/2 giờ sau tôi tiến gần tới một cái chòi nhỏ dựng lên giữa ruộng. Đêm khuya im lặng tiếng lội của tôi nghe rất rõ. Tôi còn cách chòi khoảng 20 m thì từ trong nhà có tiếng la lên "ai đó". Tôi ! Tôi vừa nói vừa lội tôi gần. Tôi là ai, kẻ gian sao đi giờ này? Không còn cách nào khác, tôi nói thật. "Không phải. Tôi vượt biên bị bê chày tù chiều, giờ tôi đây."

- Phải vượt biên không, nếu kẻ gian là tôi giết a!

Nghe tôi đây, tôi thấy mừng,

- Tôi vượt biên thật. Vừa nói tôi vừa lúi sút chơi.

Tôi nghe giọng nói từ trong nhà ra, giọng nói của người Miền nói tiếng Việt. Nếu vượt biên vào đây tôi giúp đỡ. Lối ban đêm như thế này ra đến kia du kích nó bắn chết. Ma vượt biên làm chi, tụi nó gần chết đến nơi rồi, đừng đi.

Bước vào chòi, qua anh đến tôi thấy anh là một người Miền trạc 55 tuổi, anh dùng chòi này để giữ lúa vì dạo này khi lúa chín mà chức gặt thì phải giữ nếu không bị mất cắp nhiều lắm.

Tôi lạnh quá muốn anh cái áo choàng đồ, anh trao cho tôi một bộ đồ nhà binh cũ rách tả tơi, và anh nói chắc là chú mày đói lắm để tao lấy cơm ăn. Anh đem cơm, kho sệt và nửa lít rượu để cho tôi uống ấm, đồ lạnh. Vừa ăn tôi vừa kể cho anh nghe chuyện đã xảy ra. Nghe xong, anh nói mày ở đây, sáng tao chỉ đường cho về và tao dặn hớ nếu gặp ai có hỏi mày nói là cháu vợ tao, kêu tao bằng đường hai, vợ tao là người Việt-Nam, mày vào đây thăm tao làm lúa, tao gọi mày bằng thằng Nam.

Anh xong anh bảo tôi đi ngủ với anh để mai có sức đi.

Giờ đây tôi bớt lo phần tôi, nhưng không biết giờ này vợ con tôi ở đâu? Lúc nhảy xuống sông thì ghe gạch bung ra nhưng trên ghe chỉ còn lại đàn bà trẻ con và đám điều khiến ghe lại là con nit, không biết ra sao.

Tôi thiếp đi một chút là trời sáng. Tôi thức giấc định gập rút từ gia anh Miền đồng thời hỏi thăm đường về.

Anh bảo tôi ở lại chỗ anh bảo con anh đi gỏ cá lủi nấu cơm ăn rồi anh đưa về. Trong lúc con anh đi gỏ cá thì anh mặc nội cơm lên. Thỉnh lỉnh, tôi thấy từ đầu bờ trước nhà anh có một người đàn ông trạc ngoài 30 tuổi đi vào. Tôi hỏi sợ, anh Miền cũng lo, anh không biết tên này. Anh bảo tôi cứ bình tĩnh, gia vợ ngoại cho mày vào thăm tao.

Tên là mất vào đến nhà, qua vài câu xã giao, hỏi thăm về mùa màng, nó nói tiếp là hôm qua có 2 ghe vượt biên nguy trang bằng ghe chõ gạch đến vùng này bị bể, đàn ông nhảy xuống sông một số chạy khỏi, một số bị bắt, con lại đàn bà và trẻ con bị bắt hết rồi.

Tôi biết ngay là vợ con tôi đã bị bắt. Tôi không biết thằng này có ý định gì vào đây. Nói xong anh ta ra đi, và khi nó đi rồi anh Miền bảo không biết nó muốn gì đây, thôi để mình ăn cơm sớm rồi đi.

Cơm nước xong khoảng 8 giờ sáng, anh chỉ chiếc ghe nhỏ nằm trên sân trước nhà nói với tôi, để anh đẩy chiếc ghe này xuống đưa tôi về, ghe này vừa đẩy lên mấy bua để trét lại này chắc đã khô rồi, đi bằng ghe chắc ạp hơn. Tôi thật vô cùng cảm động không ngờ lại gặp người quá tốt như vậy. Tôi rất ái ngại trong mình không có gì để đền ơn anh. Anh cho biết đừng nói gì ơn nghĩa hết. Tôi định thay hoàn trả anh lại bộ đồ nhà binh, anh bảo tôi cứ giữ lấy, và anh rất tiếc là không có bộ đồ nào tốt hơn để đưa tôi mặc về.

Tất cả chuẩn bị xong xuôi, anh trao cho tôi một cái dầm và bảo tôi bởi phía trước con con anh bởi phía sau, và anh thì ngồi giữa tat nước. Anh cũng không quen đàn la ai có hỏi gì để anh trả lời.

Xuống chung tôi đi theo con lạch ngoằn, ngoe xuyên qua các đầm ruộng, nhiều chỗ rất cạn và hẹp phải leo xuống đây mới qua được. Dọc đường người ta làm lúa kha dong và để tải mới chuyên hầu hết là vụ vượt biên bị bể, hồi hôm qua.

Khoảng 2 giờ sau xuống tới ra đến kinh Don-Dông và 1 giờ sau thì về đến chỗ An-Hòa.

Lên chỗ An-Hòa, anh Miền bảo tôi theo về nhà vợ anh, vợ anh cố giữ tôi lại ăn cơm nhưng tôi nôn nóng về ngay. Trong người tôi không còn tiền để về xe ya rất may là tôi còn chiếc nhẫn cưới, tôi nhờ anh Miền chỉ chỗ tiệm thợ bạc để bán và tôi bán được 55 đồng, có thể tạm đủ tiền xe về Saigon với giá chợ đen. Thế nhưng không thể về ngay Saigon với bộ đồ rách nát và chân không có giày dép gì hết. Tôi đi vào chợ Rach-Gia tìm người quen, mượn được 1 bộ đồ và đôi giày. Về đến Bình-Diên 11 giờ khuya và xe không được vào thành phố giờ này, phải đậu chỗ đến 4 giờ

sáng và tôi về đến nhà là 5 giờ sáng.

Lần thất bại này, sau tôi được biết là tên tổ chức giao ước với chủ ghe là số người chỉ tôi đã là 70 người thôi và chủ ghe biết được là qua động người, cho là tên tổ chức không dùng lối giao ước nên nó không chịu cho ghe đánh cá ra.

Gia đình tôi thất bại nhiều lần nhưng 5 lần thất bại nặng nhất, lần nào cũng hết sức căng thẳng. Sau mỗi lần thất bại nặng này tình trạng khi trở về Saigon hết sức là tả tơi và thượng thi phải tạm lánh ở nhà bà con trước đợi đến tôi mới về để lối xóm không ai thấy, nhưng nhiều lần, qua nên rồi ai cũng biết. Nhưng lần đi sau mình ngán vô cùng, mỗi lần tổ chức đến kêu ra đi không biết có đi luôn không hay rồi lại cứ trở về.

Thế nhưng nhờ Trời Phật độ, nhờ may mắn và quyết tâm phải ra đi, lần thứ tôi không biết là thứ mấy nữa, gia đình cùng trai qua nhúng khâu đầu kha gian nan và cuối cùng đến được bên bờ tự do rất tốt đẹp.

CHUYỆN KHÓ TIN NHƯNG CÓ THẬT (100%)

(N.T.H)

Năm 1945 tản cư xuống Phan-Rí, tôi đã sống cuộc sống của mục-dông, nhiều chuyện kinh thiên động địa vì "nhứt quỷ nhì ma thứ ba mục-dông" mà ỉ, nhưng tôi không dám nhắc lại mà chỉ muốn nêu lên đây một vài mẫu chuyện cũ ám ảnh tâm trí tôi.

Phan-Rí là vùng đất của người Cham xưa kia. Thay vì lập mộ bia với tên tuổi như ta, họ tạc tượng nam hay nữ, đôn số hay tí mí và các mộ có bia càng tí mí, đẹp lại càng linh thiêng.

Một buổi trưa mua cây tôi được giao nhiệm vụ trông coi bả cặp, bả cây lúc ăn trưa, trời nắng như thiêu cho bả ăn trong lùm nghĩa địa có bong mát, với tuổi trẻ tinh nghịch tôi lấy đá sỏi chọi vào ngực mộ bia chọi cho qua thì giờ. Đến giờ cây bả chỉ còn 5 con tìm khắp không thấy đâu cả, tưởng đâu nó nhỡ bả đã tìm dương vào rừng với bả bả cái. Nhưng chiều bả về vẫn không thấy nó đâu. Sau khi hỏi hạn tí mí rằng bả ăn đâu, tôi làm gì các bả tôi phá lên cười và nói rằng "cút bắt rồi", thôi mua bánh trái đem ra đây cúng tổ. Sau khi đặt nải chuối và dĩa xôi, đập vào mộ bia túi bụi, đồng thời yêu cầu trả bả nếu không thì đào bia quang xuống sông. Đáp phả xong 1 hội rồi rút lui ra khỏi vùng, độ 5 phút sau trở vào thì thấy bả mình đứng sững rõ ràng gần đó mà tôi đã kiểm soát buổi chiều không thấy. Tuy nhiên phải lấy loại roi lúc này đập bia tôi quát vào bả thì nó mới tỉnh lại và cử động. Nguyên nhân là ma chạm trả thù tôi phá phách của tôi. Còn nhiều câu chuyện liên quan đến ma chạm nhưng không trực tiếp nên không tiện kể.

Trong mùa mưa bả thường bang nhau gây thường tích hoặc sanh nở bộ phận sinh dục bị lở loét, ruồi bọ phát sinh hôi thối và trông dề sợ lắm. Lúc đầu gia đình chúng tôi không rành củ phải dùng thuốc xức, chọ bả, kho nhọc và nguy hiểm vì bị bả đá hoặc húc mình. Khi biết chuyện chung mục-dông lại cười bả bụng 1 lần nữa ya lại yêu cầu cúng tổ để chúng chịu trị cho, bảo đảm bả lành 100% mà không dùng đến lông con bả nào cả. Ngay hôm sau đem bánh trái vào rừng cúng tổ (gọi là cúng tổ chủ thất sự là đem cho chúng ăn) chẳng thấy chúng làm gì cả ngoài việc hỏi tên những con bả bị đau và đau nơi nào. Ba hôm sau thấy bệnh giảm dần cho đến khi lành. Và cứ thế mọi lần bả bị lở là một lần cúng và nhiều đàn cho nên ngay nào cũng ăn đã dãi. Mai về sau than tỉnh chúng mới cho biết có 1 đứa được một người Cham truyền cho 1 số thần chú, cho đem khuya thanh vắng, thấp nhang đọc thần chú và cho biết tên bả, nơi đau và địa điểm chuồng bả. Chỉ thế thôi mà bệnh lành kể cả những con ở rất xa. Họ không để thất truyền những truyền cho đệ tử rất hạn chế vì sau mỗi khi truyền quyền thì mạnh lực của họ sẽ kém bớt. Điều này tôi đã chứng kiến nhiều lần, nhưng không được xem tận mắt lúc đọc thần chú.

anh họ tôi

Nhớ các anh Cần, Kỳ, Cường.

Ba mươi năm trước anh đã nghe theo tiếng gọi quê hương rồi bỏ mái trường mang theo bầu nhiệt huyết vào khu vực niềm hy vọng giải phóng dân tộc thoát khỏi ách thực dân. Sau một thời gian hăng say hoạt động anh được đưa ra Bắc và được Bác và Đảng trao đổi kiến thức Mác Lê. Bắc và Đảng đã lần hồi bồi đắp cho anh một cách rất tinh vi. Với sự hiểu biết mới anh từ từ quên hết những điều đã học hồi được ở mái trường mà chỉ biết tuân hành và tuân lệnh một cách máy móc. Anh đã ngây ngất và ngưỡng mộ bậc đàn anh Liên Xô vì đại khi được tham quan những nhà máy đồ sộ. Niềm tin của anh đối với Bắc và Đảng ngày càng vững mạnh và Bắc đúng là một đại vĩ nhân của dân Việt.

Sau chiến thắng bất ngờ ở Barmethuot, anh và các bạn tập kết được tập trung học tập ráo riết các phương hướng hoạt động để vào Nam giải phóng dân tộc và xây dựng cơ sở ban đầu. Trước đây anh đã được cho biết là miền Nam sau ngày Mỹ đến bóc lột, nhân dân đã không đủ cơm ăn áo mặc, nhân dân miền Bắc đã phải hốt gạo cần làm từ để cứu đông bào miền Nam ruột thịt. Nay anh được biết thêm là trong khi rút chạy giặc Mỹ đã vơ vét rất nhiều tài nguyên vật báu của dân ta, và cũng đã mang theo rất nhiều trẻ em để làm nô lệ cho chúng mai sau. Anh cần phải vào Nam gấp để tiêu diệt và chặn đứng sự cướp bóc trắng trợn này. Các giáo điều có tính chất tuyệt đối đã được tôi tập dõn vào đầu óc luôn luôn nóng bỏng của anh. Chưa đủ, suốt trăng đường Trường Sơn gian khổ anh vẫn được tiếp tục truyền thêm chân khí Mác Lê. Vào đến biên giới miền Nam, những chiến thắng dồn dập đã đun sôi bầu nhiệt huyết của anh. Anh đã sống những giờ phút oai hùng trước đầu tên mũi đạn và đã chỉ nghĩ đến mục tiêu cuối cùng: Thành phố Hồ-chí-Minh với biển máu, khói lửa điêu tàn và đời rách cần được giải cứu.

Anh đã đến và đã đứng ở trước số xe cộ bóng loáng tràn ngập tất cả các bãi trống ở phi trường, các biệt thự nguy nga tráng lệ đầy đủ tiện nghi, các cao ốc chọc trời chói lọi chẳng thua gì Liên Xô, sự no ấm thịnh vượng của dân miền Nam. Saigon với vành khăn tang đau khổ vẫn còn hoa lệ khàng trang hơn một số thành phố cô kinh của Liên Xô. Chẳng thấy dấu vết đối khổ ăn dòn đâu cả. Dân chúng Saigon mặc dầu hoảng sợ Công sản đã hết sữa, không sơn phấn mà cũng đã quá hấp dẫn với anh. Bắc và Đảng đã nói sai chăng? Đám mây mờ đầu tiên phủ lên mắt anh. Nhưng rồi những chỉ thị, những điều phải thi hành đã dồn dập đưa anh vào công việc và quên mất cảm tưởng ban đầu khi mới đến Saigon.

Mỹ đã cắt, Ngụy đã sụp, anh đã đạt được lý tưởng ôm ấp bấy lâu. Đã đến lúc đem các điều học hỏi bấy lâu, để xây dựng lại quê hương, đem lại hạnh phúc ấm no cho dân tộc. Anh chẳng để tâm đến sự vơ vét của cái bỏ rơi của những người di tản hoặc của dân lành làm của riêng từ như đã số bạn bè đã tận dụng. Anh hăng say áp dụng các khuôn rập đã được hướng dẫn và đã hơn một lần chịu đựng phùng khiên trách chưa cay của các lãnh đạo ngu dân (những luận luận tưởng mình sang suốt) trốn trách nhiệm, không biết hoặc không hiểu hoặc tăng lỗ không biết các khó khăn. Càng tiếp xúc với dân chúng, càng thất bại, anh càng suy nghĩ và nhận thấy các giáo điều học hỏi được không dễ dàng rập khuôn vào miền Nam được, rồi ngừng vụ tranh giành quyền lợi, vật chất của các đảng viên cho anh thấy lý thuyết Mác Lê không tuyệt luân được và chỉ đúng trong trường hợp tất cả đều ngu dân và nghèo khổ. Nhưng đám mây mờ ngày càng dày đặc và ám ảnh anh.

Sau trận chiến Việt Hoa, các bạn gốc Hoa của anh được lần hồi cho ngồi chơi xơi nước, anh được giao thêm trọng trách để triển thi các công nghiệp, nhưng chẳng bao lâu sau với chủ trương thanh lọc đảng viên đã bị hủ hóa và cần cỗi, anh thấy rõ hơn tương lai của anh. Gọi là thanh lọc hàng ngũ cho đẹp chứ thực tâm chỉ là mục đích đưa các đảng viên miền Bắc vào các vị trí chủ chốt và giao cho các cán bộ MT, GPMN những vị trí thứ yếu hoặc ngồi chơi xơi nước. Anh trở nên chán nản khi thấy các cán bộ hủ hóa tham nhũng tây trời nhưng có thể lúc bao che vẫn bình chân như vại và những cán bộ chân chính không bị phải lại là các đối tượng được chiêu cố mệnh cho đủ chỉ tiêu thanh lọc. Nhìn lại thân phận xơ xác với mơ lý tưởng lung lay của

minh, anh so sánh cuộc sống của anh với những bạn bè tham ô những lạm dân lành và
đam tiếc về thời vàng son của những ngày mới chiến thắng, phải chi lúc đó mình cũng
bon chen danh dự ít nhiều cho bản thân thì nay cũng đỡ khổ. Nay thì còn đâu nữa
những kho tàng đầy mọc vật dụng, những cửa cái của dân lành để, vô vét. Tài nguyên
tiềm tàng của miền Nam đã được tâu tán và đầu gối vô tội và và nhất là còn đâu nữa
những ước mơ xây dựng quê hương bằng năm bằng mười năm xưa. Anh cảm thấy then thung
khi nghĩ lại tại sao mình ngây thơ đến mức tin tất cả những gì chúng nói, khi mình
đứng nói nhủ kết trước công chúng miền Nam. Sự hiểu biết của anh như ech ngồi đây
giếng không bằng một học của một người bình dân ở miền Nam. Những khi nhìn thấy cảnh
xao xả của những gia đình nạn nhân của kinh tế mới trở về sống chui rúc trên các vỉa
hè, hoặc nghĩ đến cảnh của mất nhà tan của các doanh thương tử sản, anh cảm thấy một
sự ghen ngạo chưa chát ở, cô ý anh là một thủ phạm của sự gây tang tóc này. Càng
tìm hiểu thời cuộc thế giới với sự tự do và nhân quyền thật sự anh càng suy nghĩ càng
cảm thấy mình lầm đường lạc lối và hối tiếc tuổi thanh xuân. Oái oăm thay anh tưởng
về để giải phóng dân miền Nam, nào ngờ chính nhân dân miền Nam đã thất sự giải phóng
anh thoát khỏi bức màn tâm tối, thoát khỏi đời trâu ngựa để trở lại làm người. Đối
khi anh muốn hét to lên rằng chính bọn CS đã bóc lột nhân dân đến xương tủy và anh
đã nói giặc cho giặc, công răn cần gả nhà, những nghĩ lại kết quả chẳng đi đến đâu.
Anh đã khấn nguyện Đất Mẹ hãy phù hộ anh, giúp đỡ anh dù nghị lực và can đảm để ngầm
ngâm phá hoại cơ sở của chúng. Anh nguyện dùng tàn lực của cuộc đời còn lại để xây
dựng lại quê hương trong chiều hướng mới. Trọng phạm vi quyền hạnh, anh giúp đỡ dân
lành và quan trọng nhất là tìm cách ngầm chỉ dẫn họ hiểu cảnh thức phản đối hợp pháp
ngầm chanh quyền CS.

Cần bản bọn CS ta đã rõ, thực tâm chúng là chỉ lo dành giữ hủ danh và quyền lợi.
Cung vì tranh dành quyền lợi chúng đã tự chia bè lập phái chống đối nhau, nhất là nhóm
MTGPMN nay đã sáng mắt, đã và đang chống đối mạnh bọn cầm quyền miền Bắc. Số người như
anh giải phóng quân trên tuy không nhiều nhưng cũng không phải là không đáng kể và ảnh
hưởng của cuộc chống đối thụ động kia cũng đã mat long không ít các nông dân hiền hòa
miền Nam.

Mong rằng Đất Mẹ hãy phù hộ cho những đứa con đã biết hối cải để xoa dịu cảnh
tang thương.

Viết tại Minnesota, nhân ngày được tin Mỹ chấp nhận cho
nhập cảnh các đồng bào ta ở các trại cải tạo nếu được CS
giao.

Vượt tuyến tìm tự do, thân chết là các công an Công
Sân, là biển cả, là cướp Thai-Lan.

Việc giao người này có được suông sẽ không ?, thân
chết có rình rập không ? Có ai " vô tuyến điều khiển "
thân chết không ?

Hang triệu người nín thở chờ đợi.

Ô TÊ

Cái gióp làm đêm khéo ốm ở
Chồng về, vợ đã ngủ lỏ mỏ
Thuyền quyền số ý xoe nan quạt
Quần tử hăng say mỗ cuộc cơ.

Kim chỉ sáu giờ chạng ngủ khỏe
Mắt căng tạm tiếng thiếp bỏ-phở
Bàn sơn nếu đứng quân ngà mai
Lay-ốp nay mai chỉ khổ bà.

LÀM VƯỜN

(tặng một Ái-hữu mới tậu nhà
ở New Orleans)

Bao năm dành dụm, mới " down " nhà.
Vườn rộng độ bằng chiếc lá-đa.
Cổ ủa, ao khô không tưới nổi
Phải chăng vòi yêu, nước không ra ?
Vác cây qua núi thời dành chiêu.
Mưa gầy vườn hoang chỉ dọa gà.
Lô sản, cây treo không hạ nổi
Bị chê cô cái " mỗi tuần : ba ".

MÙA BẦU CÚ

Không chủ-trưởng nói chính-trị trong LTAHCC nhưng gặp "Mùa Bầu-Cú" ở Mỹ không nói cũng không được và không nghe cũng không xong ! Sau đây chỉ xin trích một bài đăng trong nhật-báo " The Times Picayune - The States Item " ở New Orleans về một cuộc gặp-gỡ tổng-tướng giữa Ứng-cử viên Tổng-thống đảng Cộng-Hòa và đảng Dân-Chủ với ngoại-trưởng Liên-Xô Andrei Gromyko. Ông Mondale sợ dân Mỹ cho là quá "hiền" sẽ bị Nga xõ-mui nên phải làm bộ "cứng". Đứng kim Tổng-Thống Reagan thì lo là dân Mỹ cho là quá "cứng" sẽ đưa đến "chiến-tranh nên phải làm bộ "hiền khô". Đây hai buổi gặp gỡ tổng-tướng :

"Ứng-cử-viên Mondale (M.) gặp ngoại-trưởng Gromyko (G.)"

M : Welcome to America, M. Foreign Minister, cái Đê-Quốc xấu-xa của Ông ra sao rồi ?

G : Tôi cứ ngỡ rằng đây là một cuộc thăm-viếng thân-hữu !

M : Sao có thể thân-hữu được sau những việc các Ông đã làm ở Afghanistan và ở Thê-Vận-Hội Los Angeles. Tôi nói thẳng với Ông ngay rằng : nếu tôi đắc-cử Tổng-thống tôi sẽ chọn chính-sách cứng-rắn đối với Điện Cẩm-Linh hơn Tổng-Thống Reagan. Ông ta đã gây-dừa với các người lâu quá rồi !

G : Tôi không thể tin được những gì tôi đang nghe ! Ông nói trong các bài diễn-văn rằng Ông sẽ ngồi-xuống nói chuyện với chúng tôi mà !

M : Thì tôi vẫn muốn ngồi nói chuyện, nhưng nói chuyện cụ-thể. Tôi không bao-giờ sợ thương-thuyết, nhưng cũng không bao-giờ thương-thuyết vì sợ !

G : Vậy thì làm sao chúng ta giảm bớt căng-thẳng khi đang

Dân-chủ lên cầm-quyền ?

M : Cái đó là tùy các người chủ không ấn-nhau gì đến chúng tôi !

G : Tất cả các máy thâu hình này có cần-thiết lắm không ?

Ánh-sáng đèn pha làm mắt tôi khó-chịu quá !

M : Tôi muốn toàn dân Mỹ biết rõ lập-trưởng của tôi khi nói đến bang-giao Nga-Mỹ. Nếu Ông đến đây với ý-tưởng có thể ăn đứt tôi được thì Ông làm thế-tham. Tôi cũng-rắn hơn nhiều cái hình-ảnh của tôi trong "Tin-tức buổi tối" của Vô-tuyên Truyền-hình !

G : Ông Mondale này ! Nếu Ông có ý như vậy thì tại sao Ông yêu-cầu gặp tôi để làm gì ?

M : Tại vì tôi muốn nhấn về cho Mạc-tử-Khoa rõ. Ông nói với họ rằng nước này mỗi lúc chỉ có một Tổng-thống mà thôi. Khi tôi đã vào ngôi ở "Văn-Phòng Hình Bâu-dục" rồi, ngón tay tôi chỉ cách cái nút bấm có gang-tấc và , nêu các người tin rằng tôi sẽ không dám bấm nút thì các người cứ thử xem !

G : Ông còn muốn nói gì nữa không ?

M : Còn một chuyện nữa : Ông mặc áo-quần lồi-thối quá. Ai lại quên cái cả "fermeture" quần như vậy bao-giờ ?

"Tổng-thống Reagan (R) đang Cộng-hòa gặp Gromyko (G)"

R : Chào Đồng-chí Gromyko ! Thật là sung-sướng được gặp Đồng-chí sau bấy lâu mong-đợi ! Mong rằng lúa mì mỗi gỏi cho quý ngài làm quý ngài hải-lông !

G : Vâng, lúa mì rất tốt ! Cảm ơn Ông đã giao-hàng một cách nhanh-chóng như thế !

R : Nếu không vậy thì có ban để làm gì ? Ngày nào mà tôi còn làm Tổng-thống Mỹ tôi không bao giờ để cho một công-dân Xô-Viết bị đói !

G : Thuở Tổng-thống , chúng ta có thể bàn đến vấn-đề làm sao chặn được "chạy đua vũ-khí" không ?

R : Lẽ tất-nhiên là có-thể ! Nhưng trước đó chúng ta hãy nâng cốc mừng cho Hòa-Bình đã !

G : Chúng ta cần phải trở lại bàn hội-ngại ở Geneva .

R : Thật đúng như tôi thường nói với George Shultz : người Mỹ đã quá cứng-rắn trong các cuộc thưởng-thuyết "giải-trủ binh-bị" và đã không đi đến đâu hết ! Chúng tôi có nhiều sáng-kiến sẽ đưa ra và tôi không ngần-ngại cho Ngài biết là chúng tôi sẽ nhượng-nhịn nhiều hơn là đòi-hỏi !

G : Tổng-thống muốn hài-huộc chăng !

R : Này Andrei này ! Chúng ta là những Siêu-Cường. Các Ngài muốn bịp chúng tôi , chúng tôi cũng muốn bịp các Ngài ! Nhưng mà cái đó có quan-hệ gì khi chúng ta vẫn có thể sống chung hòa-hợp bên nhau nhỉ ?

G : Thật tình Tổng-thống muốn nói là Tổng-thống không muốn chiến-tranh thật sao ?

R : Chiến-tranh với Grenada , vâng , chiến-tranh với Liên-Bang Xô-Việt , không bao giờ !

G : Tổng-thống còn muốn nói gì với tôi nữa không ?

R : Bộ áo-quần Ngài đang mặc đó may ở đâu mà đẹp quá vậy !

Hy-vọng rằng trở mau-mè trước khi bầu-cử chỉ là bất-buộc Tổng-thống Reagan vẫn giữ chính-sách "thần-thể cường-tráng thì vi-trùng không xâm-phạm được !" Không phải hoàn-toàn ngẫu-nhiên trùng-hợp mà các cuộc chiến-tranh đều xảy ra trong lúc đang Dân-Chủ cam-quyền ở xứ này "yêu thì bị bệnh ngay" làm sao mà tin được thiện-chí của vi-trùng !

Tây về thăm V.N.

tài liệu A.H. TRINH NGOC SANH

LÀ THƯ AI-HUU ANCIENS ELEVES D'ALBERT SARRAUT.

BET- Thử gần cũ nhìn lại thuộc địa mình dưới ánh CS. (Rất tiếc tác giả không so sánh được Saigon cách nay 10 năm và Saigon hôm nay).
Chế độ nào cũng tổ điểm mình bằng vàng son gần vóc.
Công-san cho mình là giải phóng miền Nam khỏi ách ... gạo nylon. Thúc dân cho là mình đem văn minh đến kẻ lạc hậu.
Tuy nhiên có những ý nghĩ tuy có vẻ chói tai nhưng cũng khó lòng mà bác bỏ được.
- Có khi nào tù nhân xin về ở chung nhà với cái ngục đầu ? chỉ có bạn bè thường yêu nhau mới muốn ở gần nhau, đùm bọc nhau.
- Có bao nhiêu tù dưới chế độ thuộc địa, có bao nhiêu tù dưới chế độ cộng sản ?
- Người dân sẽ vui mừng hay buồn lo khi phải bước từ chế độ thuộc địa đến chế độ cộng sản ? (Người dân Hong-Kong hôm nay có thể trả lời câu hỏi này một cách hăng hái).
- Các thuyền nhập đã đem sinh mạng của mình, của vợ con mình để chứng tỏ cho thế giới biết : " Những tệ đoan, những áp bức của thực dân, của phong kiến, của chính thể cũ, hôm nay Công-san vẫn có và có gây tranh cãi hơn. " Từ xưa đến nay, người dân " trung bình " có ai muốn bỏ xứ ra đi đâu ? tại sao hôm nay " cột đèn mà đi được, nó cũng sẽ nhớ mong đi đi ! "

A.L.A.S. - Annexe du Bulletin d'information et de liaison n° 90 - 1er trimestre 1984

Relation par le Docteur Jacques SAUGRAIN du voyage
VIET NAM BIS au VIET-NAM effectué en juillet 1983 par un groupe d'Alsaciens

Après la relation pleine de sensibilité de Madame TOULOUSE sur le même sujet, je vais peut-être avoir l'air de mettre les pieds dans le "cái bát" Tant pis. Après tout, les deux expériences se complètent privilégiant, l'une et l'autre, poésie et réalisme. Nous ne conservons cependant pas un mauvais souvenir de ce voyage malgré les conditions et la période climatiquement défavorable qui l'ont marqué.

Donc, grâce à l'inlassable opiniâtreté de Pierre CLAUZON, poussé par sa soeur Nicole, nous étions parvenus à combiner un voyage sur mesures axé sur le Nord Viet-Nam, cher aux anciens du Lycée Albert Sarraut. L'agence LVJ avait accepté d'organiser ce circuit en liaison avec Aeroflot et Viet-Nam Tourisme en tablant sur un groupe d'une quinzaine de personnes, chiffre que l'on craignait de dépasser, tant étaient nombreuses les velléités. En fait, de report en report, de défection en défection, nous nous retrouvâmes à 8 le 19 juillet à Roissy : les deux CLAUZON, trois de leurs amis (les GAMA et J. BEAUJOUR), Louis DELPECH et nous deux Jacqueline SOLLIER et votre serviteur. Prise de court, l'agence dut accepter ce mini-groupe et nous pria de trouver parmi nous un accompagnateur responsable. Pierre CLAUZON était tout désigné ; il s'en est parfaitement tiré.

L'aventure commença à Moscou, où nous fûmes, pendant 24 heures, assignés à résidence dans l'horrible Hôtel Aeroflot, des miliciens veillaient à chaque porte pour qu'on n'en sorte pas. Nous aurions voulu visiter Moscou. Niet !

Le lendemain, grand départ. De multiples escales : Tachkent, Karachi, Calcutta nous fournirent l'occasion de plusieurs attentes dans de lugubres salles de transit, tandis qu'une collation invariable : poulet, tomates contribua à agrémenter les différents vols intermédiaires.

Suite au décalage horaire, c'est le lendemain après-midi que nous touchâmes le sol du Viet Nam, pleins d'émotion, mais complètement lessivés. Crevant de chaleur dans les baraques en bois de Gialam et achevés par les formalités douanières d'entrée, nous finîmes par trouver nos valises dans un réflexe de survie. Le guide qui nous était dévolu fit apparition. Il nous fit embarquer dans un minibus tout dégingué où il faisait encore plus chaud que dehors.

Pendant le trajet vers Hanoï, nos coeurs battaient au spectacle de tableaux toujours présents dans nos mémoires : "nhà-quê" au travail, rizières colorées et animées, buffles résignés ... et puis le célèbre Pont Doumer toujours aussi encombré et paraissant ne pas finir. En ville, de l'autre côté du Fleuve Rouge, ce fut le gymkhana d'une nuée de bicyclettes au milieu desquelles quelques voitures se frayaient un passage klakson bloqué. Le tintamarre qu'entraînait cette circulation, nous l'auront dans les oreilles jusqu'au dernier jour.

L'hôtel Thang Loi sur le Grand Lac, où nous devions loger, est l'oeuvre des Cubains. Il fait impression, mais, vu de près et en détail, il ne casse pas trois

battes à un "con-vit". Après être parvenus à avoir la clé de nos chambres (une pour deux personnes, ménage ou pas), nous nous réjouissions d'y entendre ronfler des climatiseurs. Hélas, d'origine soviétique, ils ne font pas grand froid. Le réparateur de l'hôtel s'y affaira en vain. On nous fit changer de chambre sans résultat plus notable. La plomberie, elle aussi, était déficiente, mais enfin de l'eau s'en écoulait. Sur les tables, il y avait de grandes thermos et des tasses. Du thé, pensions-nous désireux de boire : ce n'était que de l'eau bouillante. Il était de plus interdit d'user de l'eau des robinets (non potable). Quant à la bière et à la "nước-dá", il fallait voir au bar de l'hôtel. Mais il fallait aussi payer, et nous n'avions pas de dôngs, car c'est le lendemain seulement que nous devions être conduits à la banque par notre guide. A titre d'information, la bière coûte 35 dôngs, le dông valant 0,70 F et notre guide (bien payé) gagne 150 dôngs par mois. Une bonne surprise tout de même : le restaurant est climatisé. Nous nous y précipitons et choisissons l'option "repas vietnamien", en nous pourléchant les babines à l'avance. Des voisins semblent déguster des plats bien appétissants. Enfin, on nous sert. Quelle déception : le riz colle, les mets sont quelconques. Nous en sommes à regretter les restaurants vietnamiens de France. La boisson (fraîche) demeure une démarche complexe.

Après une nuit réparatrice, nous nous levons aux aurores pour, après un déjeuner (certains prendront du "phở"), nous consacrer à la visite obligatoire du mausolée de l'Oncle Hồ, fort bien conservé d'ailleurs dans son catafalque. Il faut passer devant lui sans rien sur la tête ni dans les mains selon le rituel. La foule, venue chaque jour de tout le pays, attend pour défiler, respectueuse et recueillie.

Ressortis sur l'esplanade, nous profitons d'un moment d'inattention de notre guide pour aller regarder, tout à côté, le Cercle Sportif, la résidence du Gouverneur et le Lycée Albert Sarraut. Nous tentons de prendre quelques photos ou séquences de film mais des sentinelles nous font des signes pour nous faire comprendre que c'est interdit. Le guide nous explique que cette interdiction est motivée par l'existence de résidences de plusieurs officiels du régime. Nous pouvons toutefois photographier sous tous ses angles la pagode MOT COT et ses lotus. Nous visitons ensuite la résidence de travail du président HO CHI MINH : le parc, son modeste bureau, sa chambre avec un petit ventilateur et la pièce d'eau où il nourrissait ses carpes. Mais de nouveau, les photos sont interdites.

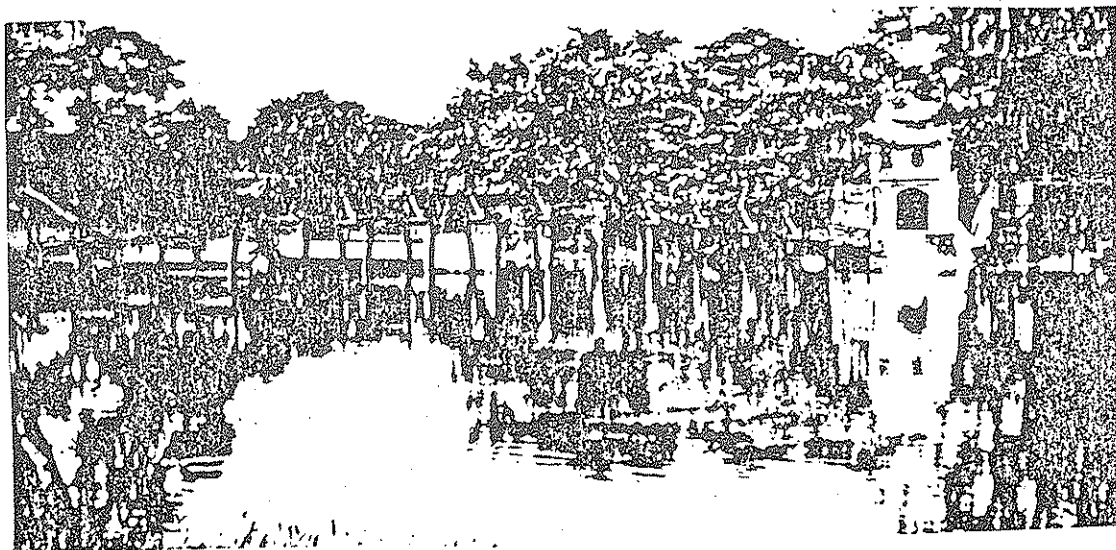
Nous revenons à l'hôtel dans le petit car sans amortisseurs, parmi les bicyclettes et au milieu du concert des avertisseurs. Sans avoir le temps de voir la ville ; ce sera pour plus tard. On nous arrête néanmoins à la banque pour échanger nos francs et nos dollars contre les précieux dôngs. Spontanément, nous limitons au strict minimum le change, ce qui s'avèrera par la suite une judicieuse initiative. A l'hôtel, le bureau de poste est ouvert : ruée donc sur les cartes postales aux couleurs délavées (1 dông) et sur les timbres. Le tarif postal pour la France est de 15 dôngs (environ 10 francs), mais il n'existe que des timbres à 1 dông et quelquefois des timbres grand format à 5 dôngs, qui limitent à la portion congrue la partie utile des cartes postales, quand encore on peut les y faire tenir faute de colle.

Les jours suivants, nous visitons la ville : Petit Lac, rue Paul Bert, marché et tous les autres sites chers à nos coeurs ... Les lieux ont peu changé et rien n'a été détruit ; les immeubles sont seulement un peu sales, peu entretenus ; les magasins sont rares et déserts. Sur les trottoirs, des femmes sobrement vêtues d'un "cái quần" noir et d'un "cái áo" blanc très court, coiffées du sempiternel "cái nón" vendent des cigarettes, des "ô-mai", des bananes cochons et quelques longanes de début de saison. Tout cela à des prix ahurissants. Ce qui se comprend pour nous bien sûr, mais qui, toutes proportions gardées, concerne aussi les autochtones qui gagnent de 60 à 150 dôngs par mois. Il n'est pas facile de traverser les rues, envahies par des essaims de bicyclettes, qui passent en force et ne s'écartent in extremis que lorsqu'une voiture arrive dans le tintamarre de sa carrosserie branlante et de son klakson rageur. Nous aurions bien voulu aller dans les lieux où nous avons vécu : maisons, promenades et lieux de rencontre, mais ce ne fut pas possible parce que non prévu au programme. Par ailleurs, palabres diverses et réunions avec le chef d'agence, le guide et le chauffeur (un seigneur qui boit ses 8 bouteilles de bière par jour) font perdre un temps précieux pour arrêter chaque jour un programme constamment remanié par des aléas de toutes sortes

autorisation administrative non parvenue, bureau fermé, ravitaillement en essence, j'en passe... Ces tergiversations se rattrapent en faisant sauter certaines visites. Pierre CLAUZON, notre responsable, se défend pied à pied et ne se décourage pas. Espoirs et déceptions se succèdent au rythme des négociations. Ce "casse-tête chinois" n'est pas favorisé par notre guide qui dit toujours oui, mais n'en fait qu'à sa tête. On s'aperçoit que, s'il parle assez bien et semble nous écouter, il comprend mal ce que nous disons. L'essentiel sera quand même sauvé : ne pas quitter trop vite Hanoi. Mais la visite d'une pagode remplacée par celle d'un village socialiste restera en travers de la gorge de quelques uns d'entre nous...

Comprenant que nous ne pouvons compter que sur nous-mêmes et qu'il nous faut agir à l'improvisation, nous pensons à contourner l'obstacle en engageant un taxi en dehors des heures programmées. Les CLAUZON y réussissent une fois ; mais le stratagème est vite éventé et il n'y aura plus de taxi devant l'hôtel.

Nous décidons alors, malgré la distance et la chaleur prévisibles, de partir un matin à 5 heures, tous à pied à la sauvette. Le coup de main réussit. Nous trouvons des cyclos qui, cueillis à froid, acceptent de nous charger. Dirigeant nos cyclos, nous parcourons la ville : le Théâtre, la digue du Fleuve Rouge, l'hôpital de Lanessan (où nous entrons par surprise), l'Institut Pasteur, la distillerie, le lac Halais, la rue Bonifacy, nos vieilles maisons... tous nos souvenirs. Tout le long de la route, les gens, ébahis, regardent notre équipage. Ils n'ont jamais vu cela ... Les occupants de nos anciennes maisons nous font bon accueil. C'est un peu délabré et crasseux ; chaque pièce des villas est occupée par une famille qui s'y barricade pour préserver son intimité.



Ces retrouvailles sont brutalement interrompues. Notre convoi à relent colonialiste (à cause des cyclos) n'est pas passé inaperçu. Notre qualité de français a été devinée. On nous fait savoir qu'il est interdit de photographier en raison de l'existence de résidence de fonctionnaires. Nous renonçons à poursuivre cette aventure et rejoignons l'hôtel vers 09 h 30, retrouvant notre guide dans l'inquiétude. Seuls les cyclos ne perdent pas le nord exigeant 10 fois le prix convenu (ce qu'en gros ils gagnent en une année quand elle est bonne). Quelques billets supplémentaires, des paquets de cigarettes, des échantillons de parfumerie nous permettront de rabattre ces exigences, appréciant ainsi l'utilité des produits de la société de consommation.

Nous aurons pu voir quand même un peu de Hanoi, de notre Hanoi à nous, en nous affranchissant du programme. Notre guide n'a peut-être pas compris nos motivations. Cette escapade n'eut en tout cas aucune conséquence.

La fin de notre séjour à Hanoi comportait une soirée théâtrale. Elle eut lieu dans une ex-salle de cinéma de la rue Paul Bert et comportait des numéros de folklore local : chanteuses, acrobates, etc... La salle était archi-comble. Nous n'y aurons jamais eu plus chaud.

Le lendemain, nous partons pour VAT-CHAI via HAI-PHONG dans notre minibus de plus en plus brinquebalant, avec pour viatique pour la route une caisse de bières bien chaudes - qu'utiliseront pratiquement seuls le chauffeur et le guide. Ceux-ci s'inquiètent des deux bacs à passer, qui peuvent nous immobiliser des heures voire des jours, mais que quelques paquets de cigarettes judicieusement distribués nous permettront de passer sans trop de mal en nous aidant à nous intercaler au mieux dans les interminables queues de véhicules. La route fut longue car, outre les bacs, la chaussée est fort dégradée et encombrée par la circulation désordonnée et fébrile des camions, des cyclistes et des porteurs à balanciers. Le port de HAI-PHONG est en bien mauvais état et on se demande par quel miracle toutes les vieilles carcasses rouillées qui y sont à quai flottent encore. Peut-être reposent-elles tout simplement sur le fond... Autour, les éternels sampans vont et viennent.

Nous arrivons le soir à VAT-CHAI, les reins en compote. L'hôtel fait bonne impression avec ses ventilateurs de plafond et ses moustiquaires. Les baignoires de l'ère coloniale ont été remplies d'eau, car les robinets ne marchent pas. L'éternelle thermos d'eau bouillante est à notre disposition sur la table. Nous courons vite nous baigner (en faisant un détour, car l'escalier de l'hôtel donnant directement sur la plage est condamné !) : la nuit tombe, l'eau est à 35° ... C'est tout de même bien agréable.

Le lendemain, nous effectuons une promenade en Baie d'Along sur une barge métallique qui pue le mazout. C'est le seul moyen de transport utilisé car il est interdit d'affréter les petits sampans d'autrefois que l'on voit évoluer tristement au milieu des grandes jonques. Notre embarcation est bondée car les prix pratiqués n'incitent pas aux voyages individuels. On y rencontre un groupe important de touristes locaux, de condition apparemment modeste, très gentils et assez amicaux. Certains d'entre nous s'exercent à parler vietnamien : "Tôï née à Hanoï", etc... ce qui a le don de les étonner au plus haut point. "Comment un étranger peut-il être né à Hanoï ?" Ils apprennent ainsi que nous sommes des Français et non des Russes... Autre surprise car beaucoup nous pensent tous exterminés s'ils en croient les commentaires du Musée de l'Armée à Hanoï (autre visite obligatoire qui nous revient en mémoire), où devant le diorama de la bataille de DIEN-BIEN-PHU, animé de petites ampoules de couleur, une voix expliquait fort longuement comment les vaillants "bô-doi" avaient taillé en pièces les hordes impérialistes.

Ce circuit de trois heures nous permet de revoir l'ensemble de la baie, ses rochers légendaires, la grotte des Merveilles... qui constituent un site insolite et inoubliable.

Le retour à Hanoï fut aussi pénible qu'à l'aller. Nous devons y faire une simple étape avant de repartir pour la Haute Région, vers le TAM-DAO et HOA-BINH.

Le TAM-DAO, à cause des souvenirs toujours émouvants d'enfance et de vacances, était pour beaucoup d'entre nous le clou du voyage. Nous fûmes déçus. Le pont des Linhs, où nous fîmes une pause casse-croûte, avait bien changé et, à l'entrée du village, une barrière de police nous fit attendre, en plein soleil, la fin d'interminables contrôles administratifs. Quant au site, il a été marqué par la guerre : des ruines et de vieilles baraques construites depuis. On retrouve néanmoins des vestiges évocateurs : le jardin d'enfants, le petit pont sur la cascade, le lac Vert, la piscine enfin qui donna l'occasion d'une baignade agréable en dépit de la dégradation de ses installations.

Après une nuit relativement fraîche, nous nous éveillâmes dans un épais brouillard. Chacun eut le loisir, en attendant qu'il se lève, de faire ses adieux aux sites tout emplis de réminiscences. Seuls les serpents et les petites coccinelles casque d'or d'antan ne furent pas au rendez-vous.

Au départ, comme à l'arrivée, nous eûmes à subir les fantaisies du poste de police. Toutes les raisons sont invoquées pour lever ou non la barrière : cette fois-ci l'attente fut motivée par le sens unique de la route d'accès, assertion par ailleurs non fondée.

Nous avons essayé, pour gagner du temps, d'esquiver la tournée à HOA-BINH. Mais en vain et, après une route toujours éprouvante, nous avons visité une "collectivité minoritaire Mnong". Nous ne l'avons pas regretté car nous y avons très bien mangé.

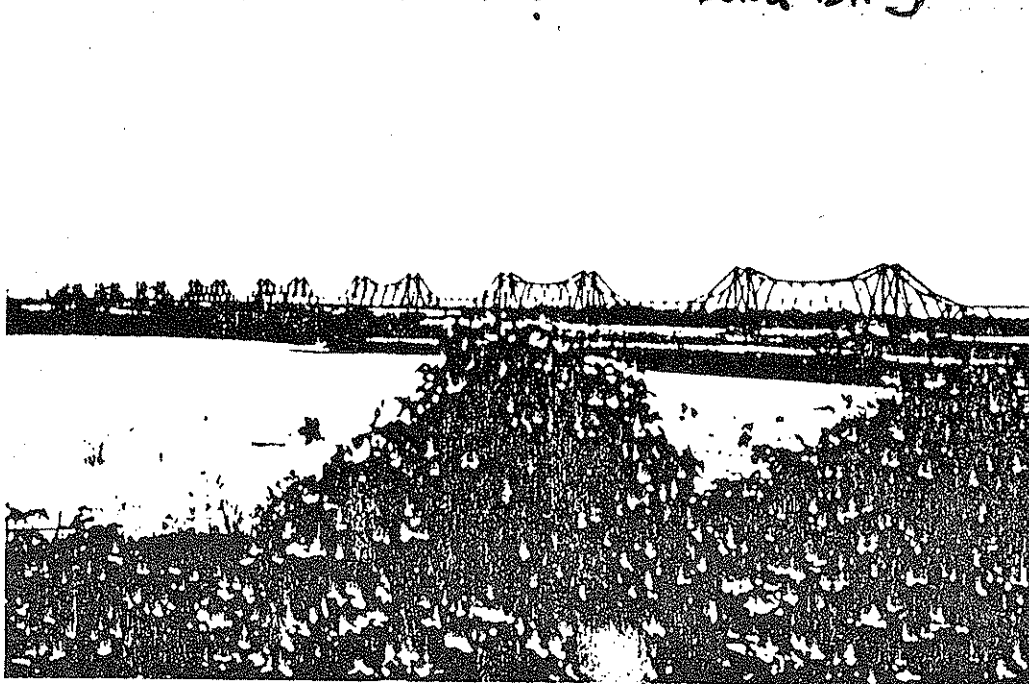
Après cette semaine passée dans le Nord, notre voyage devait se poursuivre vers le sud pour gagner HUE et DA-NANG (ex TOURANE), soit 800 km à faire en trois jours dans notre inconfortable minibus. Cela nous effrayait en raison de l'état déplorable de ... nos fesses et nos reins. Mais tous les pourparlers pour accomplir ce trajet par avion furent vains. Il nous fallut endurer ce chemin decroix sur une route encore marquée par les anciens pilonnages américains qui n'étaient sûrement pas 'fantômes' (ce terme idéologique désigne sans discrimination tout ce qui - bon ou mauvais d'ailleurs - a marqué l'évolution du Viet Nam sous influence française ou américaine).

Une courte étape nous retint une nuit à THANH-HOA. Ce soir-là, il n'y avait ni eau, ni électricité. Le repas fut pris dans un véritable sauna éclairé et chauffé aux bougies ! La seconde étape, à CUA-LO fut correcte, d'autant que la plage proche nous permit un bain réparateur. De là, toujours par une route difficile, un détour nous emmena à NGHE-AN, village natal du Président HO-CHI-MINH, où nous fûmes gratifiés de son panégyrique par un guide consciencieux. Ces commentaires ne nous firent que regretter qu'HO-CHI-MINH ait pu abandonner un lieu si verdoyant et paisible pour un autre destin.

Enfin, exténués, nous atteignons HUÊ. L'hôtel est situé sur la Rivière des Parfums. Ce fut une bonne étape : climatiseurs bruyants mais faisant du froid, nourriture en net progrès. La visite de la ville avec sa verdure, ses ombrages, la Cité Impériale, la Citadelle et ses beaux palais fut appréciée par tous. La promenade rituelle sur la Rivière des Parfums, hélas sans ses chanteuses d'antan, nous donna l'occasion de visiter entre autres une fort belle pagode. Un gag inattendu, dû à la distraction de notre pilote qui heurta une pile de pont, faillit coûter la vie à l'auteur de ces lignes. Avouez que c'eût été dommage !. Rentrés à bon port, nous avons visité le marché qui, comme à Hanoï a gardé son pittoresque, ses odeurs et ses... mouches. Nous y avons acheté des "Cái nón" qui nous ont bien encombrés pendant le reste du voyage. (Quelques jours après, au pavillon vietnamien de la foire de Marseille, on trouvait les mêmes chapeaux, beaucoup moins chers !...)

THIÊN MÙ

DÔNG BA



Après deux nuits passées à Huê, nous partons pour DA-NANG dans notre guimbarde toujours vaillante quand même. Une pause photo au Col des Nuages, qui domine à 1440 m la Côte d'Annam, nous donna l'occasion de réflexions impérissables, renouvelées de Mr Perrichon, sur la présence de nuages et l'existence d'un col...

DA-NANG (ex. TOURANE) ne présente pas de cachet particulier. La guerre y a laissé de nombreuses traces : ruines, ferrailles et matériels rouillant dans la campagne et dans les parcs. Les atteintes plus gênantes que graves de la "tourista" (syndrome des voyageurs) affecta notre groupe mais, soignée convenablement à l'aide de nos "en-

cas", ne modifia pas outre mesure notre programme. Nous visitâmes le musée Cham et ses sculptures proches de l'art Khmer, le musée des Crimes de guerre (naturellement), la Montagne de Marbre où l'on accède à une belle pagode par une pénible grimpe qui n'est pas sans rappeler les escaliers du Tombeau du Roi THU-DUC à Hûe. Heureusement que la plage de DA-NANG nous donna l'occasion d'agréables baignades qui nous délassèrent un temps de l'étuve de ce juillet vietnamien.

Après plus d'une semaine de secousses meurtrières prodiguées par notre minibus de Hanoi à Da-Nang, le voyage Da Nang-Saigon (HO-CHI-MINH-VILLE maintenant), en avion fut un enchantement. Nous débarquâmes à TAN-SON-NHUT avec le sourire. Et ceci d'autant que nous venions d'apprendre que, par suite d'une modification des horaires d'Aeroflot, nous resterions 3 jours pleins à SAIGON. Contrariés (par suite d'obligations) ou satisfaits, nous profitâmes sans remords de cette prolongation inattendue aux frais de la compagnie soviétique. L'hôtel, ancien-Rex, était excellent. Et si les thermos d'eau bouillante marquaient toujours l'hospitalité locale, le service était remarquable et stylé, la nourriture excellente : repas français ou vietnamien au choix, fruits tropicaux, boissons fraîches... bien des désirs que nous n'avions pu satisfaire depuis notre arrivée.

En même temps que nous, séjournait à l'hôtel un autre groupe LVJ qui nous avait rejoints après un circuit différent et qui devait rentrer en France avec nous. Le contact avec ce groupe nous permit d'apprécier d'avoir pu constituer une petite équipe homogène et sympathique car l'autre groupe était disparate et, pour certains fortement "engagé", et nos réflexions n'eurent pas toujours l'heur de plaire.

C'est avec allégresse que nous avons retrouvé le Saigon presque de jadis avec ses grandes avenues, son animation grouillante, ses magasins plus nombreux qu'à Hanoi, ses petits marchands, ses artisans... et ses combines. Le tout quand même dans une atmosphère de pauvreté générale et de crainte d'une police omniprésente. Marché noir, troc, si ce n'est corruption, sont des institutions, où le dollar est roi : et où les produits de la société de consommation constituent une monnaie d'échange appréciée.

Dans un car relativement confortable, nous avons visité la ville : les vieux hôtels (dont le Majestic), le port, la Pointe des Blagueurs, l'arroyo chinois et sa grande pagode, Cholon, le palais NORODOM... Certes, ce n'est plus comme avant : l'ex-rue Catinat est bien triste, l'hôtel Continental ressemble à un blockhaus, Cholon n'est plus Cholon sans ses magasins, ses enseignes et son Grand Monde. Mais l'imagination y resituait nos joies et nos peines passées.

Nous avons aussi visité un centre de rééducation de drogués et un orphelinat de métis, occasions de longs exposés moralisateurs stigmatisant l'occupation étrangère, ainsi qu'une fabrique de laques, ou certains imprudemment se laissèrent séduire par des ouvrages de qualité moyenne.

Le départ de TAN-SON-NHUT fut marqué de nombreuses tracasseries par la grâce d'une douane bureaucratique et tâtilonne. Même les 36° à l'ombre ne décourageaient son zèle. Elle épluchait tout : valises, sacs de films, maigres achats, compte de devises, factures ... j'en passe et des meilleures... L'impatience du pilote soviétique finit par en avoir raison.

Le long voyage qui suivit dans un avion archi-complet, via VIENTIANE, RANGOON, BAHREIN et SIMFEROPOL nous parut agréable et fut ressenti comme un retour à la ... liberté.

Et maintenant avec le recul du temps, nous gardons quand même un bon souvenir de ce périple. Nous pensons même à y retourner en organisant mieux notre programme. Pierre CLAUZON et moi-même en avons rapporté un film que nous regardons avec affection et tendresse et que nous aurions pu intituler "La grande illusion", si le titre n'était déjà pris !

Jacques SAUGRAIN

THUA LÀ GIẶC

LE ĐĂNG HO

Saigon, 8 - 1984

..... Người em kể tôi, T..., học tập ở Pleiku được về. Trên đường về chủ ta phải ghé thăm bà chị ruột tôi vừa đúng lúc trong túi hết tiền. Ra về được phát 250đ, đón xe về Pleiku mất 40đ, mua vé xe về Nhatrang và ăn uống thì thâm vốn. May có người bạn cho vay mới về đến Phan Thiết. Chú em tôi xui, chứ các người khác (80 người) đi xe lửa không tốn tiền và được thiên hạ bao ăn. Như vậy là chín năm trôn (đúng ra thì thiếu 15 ngày) xa nhà, vợ con, cha mẹ. Thời gian thì vô tình, không màu sắc, không tình cảm, con người chỉ cần chịu đựng được hay không mà thôi, rồi thì tất cả cũng chẳng có gì. Thế là tôi đi Phan Thiết với mấy đứa cháu con chú em tôi. Mười^{trăm} qua khách khứa rộn rịp đến chơi, không làm gì mà cũng bận... Chú em tôi mất 20 kí lô, răng rụng hết cả hàm trên, hàm dưới còn lưa thưa vài cái, nên trông móm và già ra (già hơn tôi mặc dầu kém tôi một tuổi). Cuộc thử thách kể cũng gay go đấy anh chị nhỉ? Ấy vậy mà chưa hết..

Đọc thư Anh Chị mà thấy phần khởi : trước cho anh chị sau cho tụi tôi. Một mình mà chị kham nổi tiệm ăn, chị thật giỏi và can đảm. Ngược lại chị được cái thoải mái về tinh thần, mình làm chủ lấy mình, và nếu được thành công thì thích thú và vẻ vang. Tụi tôi thấy phần khởi lây là vì chị đã vạch trước cho con đường đi. Tụi tôi lâu nay vẫn bị mặc cảm là- nếu có thể ra đi được - với tuổi chống chọi, sức khỏe kém, nghề nghiệp lụn bại thì làm sao mà bon chen cho nổi với thiên hạ để mà sinh sống? Nhất là "lạ nước lạ cái" và hai bàn tay lại trắng phau ! Không lẽ lại như ông thi sĩ H.W. Longfellow mà ca bài thơ :

Home-keeping hearts are happiest.

For those that wander they know not where

Are full of trouble and full of care

To stay at home is best."

Ngày trước tôi thường chuyển thư của bạn cho những bạn thân khác xem, và nay cũng vậy. Bên đó anh chị cũng có làm như vậy à ? Nhưng anh chị cũng nên xóa bỏ tên "tác giả" vì nếu lọt vào tay các "bà xã khó tính" thì lại phiền to cho các ông đó, (vì có thể các ông nói những điều "cấm đối với các bà" với nhau).

Hồi còn nhỏ ở trung học cũng có cái mục đăng bài, đăng thơ lên trên bao nhà trường, nhưng tất cả tên tác giả đều được dấu hoặc là lấy biệt hiệu, để tranh tình trạng vừa nói trên. Nói đến thơ với trường học tôi liên tưởng đến những ngày tôi còn bé. Lúc đó tôi học trường Quốc học được đổi tên là Khải định, là trường của con trai. Cách 1 con đường nhỏ là trường Đồng Khánh mà nữ sinh mặc toàn áo tím, quần trắng, với mái "tóc thê chảy trên vai", với nón bài thơ che nắng hoặc anh chị biết không... để che mặt lấm duyên và liếc trộm các anh. Lúc ấy tôi là một đứa trẻ ngoan nên các anh lớn thường và vì vậy mà các anh ấy bắt tôi phải đưa thơ tình cho các chị... Thời đó Núi Ngự thống còn nhiều, mỗi buổi chiều thứ năm nhà trường cho học trò đi hưởng gió núi và hứng phần thống vàng. Thế là các anh chị tha hồ mà hẹn hò. Ở dưới chân núi Ngự bình có nhiều nhà bán bánh bèo rất ngon, loại bánh bèo đổ trên một cái đĩa nhỏ, nóng, vừa ăn vừa thổi, vừa đúng một ngụm. Nước mắm thì cay (dân Huế mà!) mà ngọt nên các anh chị cứ húp xum xụp. Ai nấy đều chảy mồ hôi và nước mắt mà cười với nhau. Khi tỉnh tiến thì chỉ cần đếm chông đĩa phía trước mặt, có nhiều chông đĩa cao như cái tháp vậy. Các ngôi mộ, các làng của các quan, các công tử, các công chúa ở chung quanh chân núi cũng là chỗ hẹn hò lý tưởng của các anh học trò K.D. và nữ sinh D.K. Nhưng họ cũng ngại mùa đông; vì dân ngoài đó tin rằng nếu quanh quẩn bên các ngôi mộ mà gặp mùa đông thì có thể bị bệnh cùi, như nhà thơ Hàn Mặc Tử vậy. Núi Ngự nay không còn trọc nữa, anh chị biết không, thông đã trồng lại từ mấy năm nay. Nhưng cái "vang bóng một thời" đó không còn thấy nữa.

Tôi là dân xứ Huế mà lại sống và uống nước Sông Đồng Nai nhiều hơn. Tôi đi tất cả tỉnh của miền Nam kể cả Phú quốc và Côn Đảo. Hồi đó, Ba tôi xây cất nhà Bưu điện ngoài hai đảo đó, nên tôi đi theo sông với Ba tôi. Cái đất mà vua Gia Long chạy trốn đã để lại cho tôi một cố tật. Hồi đó Phú quốc còn hoang vu, dân rất mê tin. Chiều đến gió thổi vì vu qua các hàng thông nghe như tiếng ai ru con. Hoàng hôn là không có ai ở bãi bờ cả, người ta sợ ma. Mà thật là thành phố âm u, đèn dầu leo lét, nhà lụp xụp, tất cả tạo nên một cảnh tịch mịch, "âm ty". Hồi đó đó mà ai xeo tôi ra khỏi cửa nhà ban đêm. Rắn thì đủ loại : mà nhiều nhất là rắn lục đầu đen, rắn hổ và rắn nước. Rắn lục quấn trên cây đao lộn hột (hột điều mà chugn mình hay ăn) đầu lủng lẳng phía dưới giống như đực trái đào. Một lần tôi bị lừa : tôi leo lên cây với anh tôi, tay cầm cái

chĩa hai để hái đào. Thấy trái đào to tôi đâm vào cuống và vận để cho trái đào rơi xuống, không ngờ cái hột đen bắn nhanh về phía tôi tôi thả cả chì lẫn chài, và rớt xuống đất để tránh cái đòn đánh trộm của con rắn kia. Một hôm bà đi tôi rủ tôi đi mua quả sáng thật sớm, nhưng tôi không dám đi. Đến cơn leo lét, bóng đêm còn dày đặc lắm sao mà tôi đi được. Sau đó Bà kể lại cho tôi nghe : Bà ta ra đầu ngõ ba, ở đây là cái nhà xác, thì nghe phía sau có tiếng gọi bảo bà ta chờ để cùng đi. Ngoảnh lại, bà ta thấy một người mặt toàn đồ đen, búi tóc (dân ngoài này phục sức như thế). Sợ nhưng phải lăm dạn bà ta cứ tiếp tục đi. Vài bước nhìn trở lại thì không thấy người ấy nữa. Lại tiếng gọi. Thu hết can đảm quay đầu trở lại thì thấy người lúc trước bước nhanh hơn, nhưng chân thì hồng ửng đất ! Bà ta sợ bỏ vía nhưng không dám chạy, may mà sau đó có một vài người đi từ phía khác tới cho nên bà ta hết sợ mới nhìn ra phía sau : chẳng thấy gì lẽ cố nhiên ! Tôi ở với Ba tôi trong 2 phòng của dãy nhà phụ được xây cất trước. Khi đào đất để làm móng người ta tìm thấy nhiều ván cũ của quan tài. Ban ngày tôi thường hay lêu lổng ở các ven rừng, bờ ao và câu cá. Cá rô ở đây vừa béo vừa nhiều, quang lưới câu xuống là có cá cắn ngay. Thế nhưng loay hoay ở các chỗ đào có nắp hòm (quan tài) tôi thấy có cái gì của quạ... tôi lấy đầu cần câu đi vào chỗ đó, té ra là 1 con cá, cá trê to bằng cổ chân. Và lần mò theo chỗ đào tôi thấy cá trê "loạn xà ngầu" ! Tôi ghé cho đến nỗi tứ đồ về sau thấy cá trê là tôi chê ! Thế nhưng "ghét của nào trời cho của đó". Lần đầu tiên được phép bố mẹ "vợ chưa cưới" mới đến ăn cơm, tôi khoái chí tử. Ông cụ cũng quý tôi lắm mới nói bà cụ lắm nhiều món ngon, và nhất là cái món quý của ông thưởng ăn cho tôi ăn. Khi ngồi vào phản (giường gỗ) liếc mắt thấy câu cá trê nằm chễm chệ trên 1 cái đĩa trắng đẹp, ngó ngược hình như thách đố tôi vậy, tôi đã toát mồ hôi giọt. Đến khi bố vợ tôi bỏ vào chén tôi một miếng cá to và nói : "ăn đi anh, cá trê này ngon và bổ lắm, quý lắm" thì tôi toát mồ hôi lạnh. Bà vợ chưa cưới của tôi biết cái "tưởng tình" với "cái tật" của tôi, cứ ngồi mỉm cười lý thú ! Chết rồi, tôi nghĩ, lần đầu tiên đến làm rể mà bất lịch sử thì bố mẹ vợ lại chê cười cho, thậm chí có thể không gả con gái cho nữa. Vậy mà tôi vẫn không ăn và đầu mấy miếng cá ông cụ bỏ cho dưới cơm trong chén, lẽ cố nhiên với sự trợ giúp của bà vợ chưa cưới của tôi. Đến nay tôi vẫn còn "chê" cá trê.

Ngày ký hiệp định Genève cho tôi nghĩ là khó mà có dịp đi ra Bắc học và chơi. Thế những mùa hè năm 1978, sau khi làm xong câu Nha bích, cô quan "thượng" cho tôi đi họp và thăm Thủ đô "nghìn năm văn vật", "Hà nội 36 phố phường". Với chiếc xe đạp mượn của người bà con, tôi đi cũng cả 36 phố phường. Nhưng cảnh thơ mộng, cái vui, cái ngon tả trong truyện đã trở nên chuyện cổ tích. Kem cây ở đây được dân Hà nội khen ngon chỉ là một cục nước đá với một ít bột và rất nhiều đường. Tôi lặn lội đến bên cái kiosque bên bờ hồ Hoàn Kiếm sắp hàng mua kem. Trong lúc sắp hàng tôi nhìn qua những gốc cây bên cạnh, thấy vài người tay cầm 5 cây kem vừa mút, vừa nhai một cách ngon lành mà nước miếng của tôi hầu như muốn chảy ra khỏi mồm! Buổi trưa mùa hè ở Hà nội nóng biết bao nhiêu! Đến phiên tôi thì... hết kem, buồn thay vì quả khác nước! Bạn tôi rủ tôi đi đến Bo-dê-ga ăn beefteck. Mới 11 giờ sáng mà đi ăn thì thật quá sớm. Đi một vòng trở lại lúc 11g15 thì hết bỏ. Ngày mai tôi tới tối từ 10g30 sắp hàng thì đã thấy nhiều người. Tôi lấy được hai đĩa thịt thì vừa hết. Ông quản lý cho biết một ngày chỉ làm có 25 đĩa thịt, nếu muốn ăn thì đi thật sớm. Nhưng tôi lại thích ăn giò chả ở góc đường hơn. Bà cụ bán bánh giò nói chuyện vui lắm. Đến bữa thứ hai, tôi hỏi Bà cụ chỉ cho cà phê "chui" cho tôi uống. Bà cụ biết chúng tôi ở Nam ra nên Bà cụ vui vẻ chỉ ngay; uống cà phê chui ở Hà nội rất ngon. Cô bán hàng bảo Hà nội cái gì cũng có, miễn là có tiền thôi. Thật vậy sữa rẻ hơn Saigon nhiều. Đến năm 1979 vào tháng 8 thì không khí lại khác hẳn, chợ trời, tiệm cà phê mọc lên rất nhiều: cũng cà phê filtre, thuốc lá thơm, nhạc... như ở Saigon vậy. Vùng quanh chợ Đồng Xuân bán đủ mọi thứ, người đi thăm nuôi từ Saigon ra đi mua hàng rất đông và phá giá quá chừng. Tôi cũng đi sắm sửa và đi thăm 2 người em trai của tôi, một ở vùng Thái nguyên, một ở Nghệ tĩnh. Vào năm 1978 chưa có chế độ thăm nuôi, nhưng tôi xin đặc biệt được thăm 2 người em tôi do cơ quan giới thiệu. Tôi mượn một chiếc xe đạp (ở đây xe đạp đều phải đăng ký và đều có số cả) và với 20 kilô đồ ăn ra ga Hàng cỏ mua vé lên Phú thọ. Xe đạp để một toa xe riêng, 11g đêm khởi hành từ Hà nội, 6g30 đến Phú thọ. Đáng lẽ tôi phải mua vé đến ga Âm thượng xa hơn Phú thọ 60km, nhưng người ta không bán vé xe đạp cho ga này vì ga này nhỏ không dừng lại lâu. Xuống ga Phú thọ tôi đang bơ vơ không biết đi về đâu thì thấy ở mấy quán nhà tranh có bán nước rửa

mát. Tôi lên men tôi mua nước rửa mặt cho sáng khoái, hỏi đường, mua ít nước chè xanh cho vào bidông nước rồi treo trước "ghidông" buộc 20kilô đồ ăn ra sau "porte bagage" xong là cứ thẳng đường phóng nước đại. Một mình trên quảng đường vừa xa vừa vắng, đạp xe trong ánh nắng ban mai, nghe chim hót, tôi lấy làm thú vị. Đạp dọc theo đê Yên phụ, rồi đi sâu vào phía núi, gặp ai hỏi đường này; tôi lảng nó có phiên chợ đang họp tôi đi dạo quanh xem họ buôn bán, thấy mấy cái bánh chưng mới chột thấy đói bụng : từ đêm qua cho đến sáng nay chưa có gì trông bụng. Nhưng tôi không ăn mà tiếp tục đạp. Dân ở đây thấy tôi tóc dài, đôi mắt lười trai, mang dép da, biết là tôi ở xứ lạ tới, nhưng may không có ai hỏi giấy tờ của tôi. Lâu lâu mới gặp một cái làng. Lúc ở ngoài thì còn thấy một vài tiệm sửa xe đạp, đi sâu hơn vào phía núi thì chẳng còn thấy tiệm nào. Vào lúc 10g sáng, đến ven làng nó tôi thấy có cái quán nước chè. Tôi dừng xe lại ngồi uống nước chè tươi. Ông Cụ vừa vuivẻ hỏi chuyện, vừa rót cho tôi một bát nước chè thật nóng. Tôi uống 2 bát liền và ăn vài miếng kẹo vừng và cốm. Nước chè tươi mát miệng, thơm ngon, nhưng tôi hơi say vì chưa ăn cho chắc bụng. Bát chè tươi 50 xu, cốm 1đồng. Không, có lẽ bát chè tươi 5xu, cốm 50xu. Tôi không nhớ rõ nhưng rề lăm. Người ở quê ít khi xài tới tờ giấy 5 đồng. Họ đơn sơ và chịu đựng, nghèo nhưng vẫn an phận, vui vẻ. Có đi, có thấy mới nhận thức được người dân ở Bắc thật đáng thương. Tôi tiếp tục lên đường vì mặt trời đã gay gắt. Đường đồi núi lóm chom đa kho đạp. Dọc đường không có ai, mãi đến gần trưa mới thấy mấy toán người đi chợ về hoặc đi rẫy về. Lên dốc cao, phải dắt xe, xuống dốc thì thả hồ thả phanh cho xe chạy. Lần đầu tôi suýt bị té vì không ngờ ở dưới dốc là con suối nước ngập đến bắp vế. Phải vác xe lên vai, xắn quần lội qua suối. Có lần phải qua đò ở 1 khúc sông nhỏ. Vượt qua 7 cái suối như thế tôi mới tới một con sông. Ở đây có người đưa bè tre cho người sang. Tôi là người khách độc nhất. Anh ta hỏi tôi đi đâu, đi thăm ai, ở đâu tôi v.v... Anh ta nói anh ta ở đây đã nhiều năm, người đi vào trại thì có thầy, chủ trở về thì chẳng thấy ai. Miền núi này đối với tôi không xa lạ mấy vì cũng giống như miền Nam Đông, Khe Tre của miền Trung. Người đưa bè có vẻ thích thú nói chuyện với tôi- có lẽ ông ta chưa gặp ai từ sáng sớm cho đến lúc gặp tôi. Ông ta không lấy tiền bè và chúc tôi đi may mắn. Tôi đạp đến trại đúng 12g30 trưa, bụng bị cáo vì uống nhiều nước chè, nhưng miệng vẫn khô và khát nước, người thì mệt lã.

Tôi đem theo năm lon sữa cho em tôi; lúc đó mệt quá đành mở ra một lon, để uống một bát và mời ông cán bộ một bát. Chiều lúc 3g30 mới gặp được em tôi. Chú ta ngạc nhiên vô cùng khi thấy tôi vào thăm và hỏi tôi có phải tôi đạp tú ga Phú thọ không? Tôi bảo phải và chú ta nói: "Vậy là anh đã đạp 60 cây số". Lâu ngày gặp nhau tôi cũng cảm động. Chú ấy nói "Anh bị con gì vào mắt hay sao mà mắt hơi đỏ vậy?". Bụi ngủi. Chia tay lúc 4g30. Lần này tôi ra ga Ấm thượng cách trại khoảng trên 15c.s. Xe lửa về xuôi có cho nhận xe đạp ở ga này. Tôi đến ga lúc 7g tối, trễ chuyển xe 7g phải đợi chuyển xe 10g đêm. Tôi tìm cái quán xép ăn một tô cháo và trở lại mái hiên nhà ga ngã người nằm nghỉ. Tôi chỉ có một mình nên không biết nói chuyện với ai. Nhưng tôi lại thấy thích thú: cái thú được nghe, nhìn, suy gẫm mà không ai quấy rầy. Tôi chợt nhớ đến một câu chuyện của một nhà văn nào viết tôi đã quên tên. Một anh chàng muốn thoát khỏi những buồn phiền của gia đình và cuộc sống ồn ào và nhàm chán của đô thị, leo lên xe lửa đi đến một nơi không định. Đến một ga xép nọ, tàu chỉ đỗ lại ít phút để lấy nước, nhà ga vắng tanh, không ai lên xuống, không ai đón đưa. Chỉ có ông trưởng ga với cái cờ để ra hiệu cho xe, và ở trong mái hiên, một ông già ngồi tựa lưng vào tường, phẩy phẩy chiếc quạt, mắt nhìn vào con tàu như chờ ai. Trong một phút hưng khởi, chàng ta bước xuống tàu đến gần ông cụ nọ. Tàu đi. Chàng hỏi thăm ông cụ, sau khi ngồi xuống bên cạnh ông ấy. Ông cụ tỏ vẻ vui mừng và ánh mắt loé lên một chút hy vọng. Chàng ta hỏi ông cụ chờ ai. Ông cụ trả lời: "Tôi chờ ông". "Tôi ngồi đây đã nhiều năm, hằng ngày nhìn con tàu đi qua, với hy vọng đón một người khách xuống ga xép này. Ông là người đầu tiên tôi được hân hạnh đón tiếp và nói chuyện." Anh chàng trong chuyện có duyên hơn tôi- vì ở ga xép này ai đoái hoài đến tôi nữa là đón!

10 giờ đêm. Chuyển tàu xuôi từ Yên Bái tới. Tôi vội vã đi gọi xe, và vừa kịp leo lên bậc cửa của toa là xe chạy. Tàu chờ chờ khách buồn đông quá. Tôi phải đeo như thế cho đến lúc tàu đến ga Việt Trì. Ở đây có nhà máy điện nên sáng. Thiên hạ xuống ga đông, nhờ đó tôi mới lết được vào phía trong. Nhìn những người khách tôi mới rõ là họ đi mua hàng như khoai mì (sắn), khoai lan từ Lào kays về, trà, chè từ Thái nguyên về. Trong bức tranh này tôi tự thấy tôi như một điểm lạ. Nhưng tôi lại thấy vui. Tàu đến ga Hàng cỏ lúc 6g30 sáng. Tôi lấy xe đạp về nhà người anh họ bên vợ.

Người anh họ này cũng tuổi với tôi, là người Huế ra Bắc từ

1947. Vợ anh người Hà nội thuộc cấp trung lưu hồi xưa. Hai vợ chồng ở một căn nhà thuộc khu ngoại ô, khu lao động, nhưng được một cái là không ở chung với gia đình nào khác. Phần trên căn nhà dài khg 8 thước rộng 3m, lát gạch bát trắng, giữa là cái sân dài 3m, tiếp đến là phòng khách và cầu tiêu 1m50x3m. Cả hai đều là công nhân viên và có hai con. Anh chị ấy rất hiếu khách và rất quý tôi. Anh chị ấy cho biết từ ngày liên lạc được với bà con ở miền Nam cuộc sống thoải mái hơn xưa nhiều. Thấy tôi bình thản, thoải mái, chị ấy nói : "Trông chú L. như là tãi tử!" Chị ấy không khen riêng tôi đâu, theo tôi hiểu thì chị ấy xem tôi là người tiêu biểu cho những người phóng khoáng, có cuộc sống dễ dàng của miền Nam. Ở đây người ta vẫn dùng thùng dầy nắp và rất vội sát trùng cho cầu tiêu. Những ngày đầu tôi thấy lúng túng quá, nhưng ít ngày sau, nhờ nhớ kỷ niệm, những kỷ ức của thời thơ ấu, tôi lại thấy quen thuộc, lại "lấy lại được phong độ xưa"! Chẳng mấy ngày chúng tôi trở nên thân mật vì anh chị cũng là những người phóng khoáng. Nhà tuy nhỏ nhưng rất tử do. Ngược lại người chị họ bên tôi, Giám đốc, ở chung với 3 gia đình tại một villa nọ, những quả lúng túng. Nước xãi chung ở cái robinet ngoài sân, cầu dùng chung, loại cầu có siêng turc. Vì nhiều người dùng chung cho nên rất thiếu vệ sinh. Tôi có ở lại một ngày và như bị một cục hình khi phải xử dụng nó. Tôi có cái tật xấu là bộ tiêu hóa của tôi "xay" rất đều. Vì thế thời gian ở đây tôi cứ bị cái tật xấu ấy gây nhiều ám ảnh cho tôi hoài!

Anh chị họ bên vợ tôi không biết kiếm đâu ra mấy con vịt dãi tụi tôi ăn ngon lành. Thấy anh chị ấy tốt quá, tôi lại áy náy vì có mấy cái quà đem từ Saigon ra mà bị đánh cắp mất. Đi công tác thì ai cũng phải đem theo phần gạo. Tụi tôi đi 5 anh em, có cả anh TR. BA Q., đem theo rất nhiều gạo, phần để ăn, phần để biếu. Trên đường đi khi đến Quảng trị, ban Quản lý trên xe lửa có báo cho chúng tôi biết là phải chuẩn bị thức ăn, chứ từ Quảng trị ra sẽ không có hàng quà nào ở các ga, đồng thời cẩn thận kẻ bị mất cắp. Khi đến Vinh chúng tôi bàn với nhau đem bán một ít gạo để thêm tiền túi. Hai đứa trong chúng tôi nhảy xuống sân trước, 3 đứa ở trên toa. Sau khi trả giá xong, các anh trên toa chuyển 4 bao xuống (bao 20k) đang định cân thử thì có tiếng la "Công an tới" thế là bọn họ tản đi. Hai đứa chúng tôi đứng canh kỹ lắm chứ, thế mà khi kiểm lại thấy mất đi hai bao. Té ra các cu cậu chui qua gầm toa bưng nhẹ hai bao mà chả ai biết. Biết là bị lừa, chúng tôi chuyển lên toa

2 bao còn lại và "thời tu nay xin chùa". Lễ có nhiên sau đó tôi phải lấy 1 p hân gạo của tôi làm qua biểu. Gạo trắng thơm đưa từ miền Nam Bô ra mà! Một hôm tôi đi dạo phố thấy người ta bày bánh gateau con nong hoi ra bán. Tôi định đi một vòng rồi trở lại mua, nhưng khi nhớ lại chuyện sắp hàng mua kem, tôi quay trở lại mua một lần mười cái ngay. Mười phút sau tôi trở lại chỗ đó thì họ đã dẹp hàng mất rồi. Đưa biểu gọi qua cho anh chị họ tôi thì chị ấy bảo: "Sao chú L... tái thế!" Thằng em tôi ở Am thượng có nói với tôi: "Thuốc lão Tiên lang ở Hà Nội ngon lắm, nếu có đi thăm anh T... ở Nghe Tĩnh thì anh nên biểu cho anh ấy một ít". Hỏi thăm ba chị họ, Ba bảo đúng vậy, để Ba đưa đi mua, chú chu L. không biết đau mà mua. Ba chị họ tôi đẹp và có duyên, nên đi cho với chị ấy cùng thu. Tôi phố Hàng Buồm, chị ấy hỏi một người ngồi bên lề đường và người ấy dắt chúng tôi đi quanh trong mấy cái hẻm rồi đưa chúng tôi vào một cái nhà nhỏ có gác bằng gỗ. Chúng tôi leo lên thì thấy hai người đã ngồi đó, họ là những người buôn từ trong Nam ra. Tôi lấy nua ký thuốc lão Tiên lang và đi xuống ngay vì Ba chị tôi nói phải cẩn thận. Ra đường tôi nghĩ thế ra ở đâu cũng giống nhau chỉ cần biết chỗ là xong (đó là vào năm 1979 khi có nhiều người ở miền Nam ra). Công uoi đều có bạn chat giống nhau, dù họ có mặc áo đẹp hay áo rách.

Tôi theo bà chị họ ra chỗ Đồng Xuân. Chợ Đồng Xuân cũng giống như chợ Đông Ba ở Huế và chợ Bến Thành ở Saigon, nhưng hàng hóa ít hơn, người đi mua sắm cũng ít hơn. Hàng qua chung quanh chợ cũng nhiều và làm món ăn ngon. Tôi có mua mấy cần mứt sen, mấy ký nhãn Hưng Yên, ít trà ngon loại là nhỏ, để biếu BaCu tôi. Ở đây tôi có gặp những đoàn người đi tham nuôi, đi mua sắm. Từ Saigon người ta chỉ mang ra gạo, mì sợi, thực ăn khô mà thôi, nhg loại khác người ta mua ở Hà Nội, vừa khỏi mang nặng, vừa rẻ: như sữa hộp, sữa bột, bột trong thùng, bánh chưng v.v... Người đi tham nuôi phần lớn là những bà, cô (vợ, chị, em của trại viên) và vài trẻ em. Họ gặp nhau ở đó là nên hỏi nhau liên miên, không khi thật ồn vui nhộn. Họ sắm đủ thứ, xài tiền như nước, không kể giá cả. Vì vậy mà lon sữa từ 8đ vọt lên 13đ chỉ trong vòng không đầy nửa năm!

Hai ngày sau tôi từ gia anh chị họ tôi đi lên xe đò vào Nghe Tĩnh. Quốc lộ 1 ở ngoài này hẹp 5m50 như xưa. Đường nhựa còn khá nhưng xóc. Trời sông Gianh vừa lúc trời sáng, nhưng vì trời mưa, gió to nên bầu trời còn mờ. Loại pha xu dung ở đây là loại

25 tấn được hưởng dân bơi 1 hay 2 chiếc tau dây kếp 2 bên, như loại phà da chiến của Công binh, chứ không như những chiếc phà 100^T hay 200^T tự động của sông Tiền giang và Hậu giang. Qua sông Gianh trong lúc mưa to gió lớn, tôi có cảm tưởng sông lại như trạng sư thời trước.

Tối tôi về Vinh lúc 3g chiều, thuê chỗ trọ ngay bên xe. Tôi không bị bỏ ngỡ vì đã có hơn 15 người đã đến trước, -toàn dân ba con gái, trẻ em mà thôi- chỉ đường đi nước bước cho tôi. Nhà trọ là những nhà lá, giường tre hoặc gỗ, nam canh nhau có mùng. Nhưng đêm đến thì không cách chi ngủ được, vì tôi bị đột kích từ phía bơi các.. chu rệp ! Các cô các bà cho tôi biết 1 ngày chỉ có 1 chuyến xe lên Cửa (trai học tập) khởi hành lúc 4g30 sáng. Tôi lo và hơi ho làm sao mà mua vé được vì tôi đến quá trễ. Để qua, họ bảo. Tôi theo họ sang một cái nhà bên cạnh và họ nhờ chủ nhà mua cho một vé. Có ngay...lê cô nhiên gia gặp 3 lần! Mấy bà này thật giỏi, đi tham nuôi mà cái gì cũng có, cho đến bỏ dè chiến ga mà cũng có, tôi quá phục. Họ làm lúc được từ chiều cho đến 7,8 giờ tôi mới nghỉ. Họ hỏi tôi không làm gì sao, tôi bảo tôi đâu có biết chiến, xao. Thế là họ đi mua giùm gà cho tôi và chiến xao giùm. Không khi thật vui nhộn, các bà kể chuyện tiêu lâm cho nhau nghe cười bỏ lán. Đau xa lạ, sau quen, vì dọc đường tôi giúp họ, mang đồ đạc, chuyển náo ruong náo bao đồ ăn từ thuyền lên bến, từ bến lên xe, nên khi đến nơi họ "tra ơn" cho tôi bằng cách thổi giùm xoi, thổi giùm cơm để gói vào cho các thân nhân của tôi ở trại an. Nhìn các bà vợ của các ông trai viên, làm lữ lữ lợ từ các miền trong Nam ra tham chồng mà thấy thương. Nhưng không phải ai cũng vậy đâu. Một số lớn khác thì bỏ gia đình, con cái, cặp voi nhưng người khác có tiền và chức vụ. Chức vụ và tiền thì chỉ có mấy ông lớn cán bộ cao cấp. Thanh thu chẳng biết ai là thù ai là giả. Tất cả đều lẩn lộn, vang thau chẳng biết được, tình nghĩa không dễ tìm thấy. Qua buồn cho những cảnh trai ngược, bạc tình. Rất nhiều người được may mắn về sớm với gia đình, về đến nhà thì vợ con "xa bay" không tìm thấy đâu. Cũng có người về đến nhà thì gia đình thêm 1, 2 đứa con mà...không phải mình là tác giả! Những người ^{CỘN}thương chồng đi tham nuôi ước lượng khoảng 30,40%. Các bà này thật "siêu đẳng" : sau một chuyến tham nuôi (tốn rất nhiều tiền) các bà ấy lại lo làm ăn, buôn bán tạo ra tiền để đi tham nuôi kỳ tới. Chưa nói đến chuyện dương đi vật và, nhọc nhằn. Ấy vậy mà vẫn cười vui. Tôi đến mấy bà quầy quần ngủ trong một phòng, chỉ riêng tôi, một mình, nằm ở phòng phía bên

kia. Anh chỉ biết không...sợ ma chết thôi ! Một lần ở Vĩnh Phú, tôi phải nằm dưới bếp, trời lại lạnh cu run lên từng hồi. Run vì sợ ma, chứ không phải lạnh ! Chung quanh là đồi núi kia mà ! Có lần khi ra về mới được nghe kể lại đêm hôm trước cũng trong phòng tôi đã nằm, đã có một người dân ông bị giết ! Thật hu hồn. VẬY, có sợ cũng phải !

Trở lại phong tro bên xe. Năm 1979, tôi ra lần thứ hai thì không khí đã thay đổi. Cũng có bán cơm, cà kho, hột vịt v.v...như các bên xe ở miền Nam. Mặc dầu có cửa hàng quốc doanh, nhưng thiên hạ vẫn ăn cơm bán ngoài trời. (Ở HÀ NỘI thì các hàng cà phê với nhạc vàng, thuốc lá thơm bán lẻ như các tiệm trong Nam. Trước đó một năm tôi phải tìm chỗ uống cà phê "chui". Kỳ này tha hồ phi phèo thoải mái, nghe Khanh Ly ca. Ở cái đất "Hà nội 36 phố phường" anh chỉ thấy có là không ?). Đêm đến với cái cảnh đèn dầu lù mù, tích mịch đành phải đi ngủ sớm. Nhưng nào có ngủ được đâu, vì tôi bị tan công tu phía, gãi sồn sột, chụp chỗ này, chỗ kia mỗi năm được dịch, te ra các chu rệp bị đốt tha hồ dớp. Mới có 3 giờ hơn sáng là phải ngồi dậy rồi, chỗ cho có cà phê mà uống cho tỉnh ngủ. Cảnh tôi có một anh chàng làm kỹ thuật nhà nòng, cũng ngủ không được mỗi lần là làm quen. Gần 4g sáng thì quang cảnh của bên đã tấp nập rồi. Tôi bên mọi người lang giăng uống cà phê. Nhìn thấy các cậu, các cô, 17, 18, 20, chạy loanh quanh mua với bán, người lang giăng của tôi "nức" cả người, bên nói với tôi: "Hong bet cà anh thay không ? Bay giờ tui nó bắt chuốc ai (?) mà chàng còn biết học tập, lao động gì cả, tôi ngay chỉ lo buồn buồn bán bán. May chực nam đào tạo chung nó đến đây thì lại hong hết".

Nhưng ở đây chưa bằng nhưng nói ở Nam. Ngoài chuyên làm ăn con chuyên "tiền bạc". Ở miền lúc tỉnh, đứng ra tu TÂN an trở xuống thiên hạ vẫn bán buôn theo gia tiên cũ nên cứ lần lộn hoài. Một dạo tôi đi công tác ở miền Tây, khi xong việc ra chỗ mua ít thực ăn với một tay ở Bắc vào. Khi tỉnh tiền người bán hàng bảo "NAM ngan". Tay này giắt mình hỏi lại: "LÀM gì mà nhiều vậy?" Tôi chột hieu và bảo anh ta là "Muối đồng đo, ba ta tỉnh theo tiền cũ". Anh chàng này câu tiết mang: "Đến đây mà vẫn tỉnh theo tiền cũ à?" Ba bán hàng cũng chàng vừa: "Tôi bán vậy đó, anh có mua không thì thôi!" Chỉ có may ba bán hàng mới "bao phôi" như vậy mà thôi! Ở các tỉnh phía ngoài cũng vậy như PThiet, PRang v.v.. Mỗi lần ba chỉ tôi vào Sài Gòn chơi là y như có cái mục tỉnh tiền lộn xộn theo tiền cũ. Nay đã chín năm qua rồi vậy mà "tắt cu" vẫn còn. Thật là la lung! CÁI mục vẫn nghe thì cũng vậy. Sau 1975 các người ở Bắc vào cứ chê

nhạc Miền Nam là "nhạc vàng", đỏ, uỷ my v.v.. Thế nhưng từ ngày bãi "Tứ thành phố này người đã ra đi" cho đến nay, nhạc ở Bắc cũng như ở Nam đều theo điệu slow, slow rock, Surf, Bolero v.v... và nghe "Y như chàng" nhạc ngày trước. Nhiều bài nghe "mùi" "đào đề", ... như bài "HÀ NỘI MÙA THU" ! Nói vậy cho anh chị biết vậy, chứ làm sao mà hát cho anh chị nghe được ? Còn cái mục "mode" áo quần, phục sức v.v... thì thôi. Tôi đoán chắc với chị và anh là 100% anh chị nhìn không ra nếu tôi đưa hai người 1 Bắc, 1 Nam ăn mặc theo "mode" hiện nay. Đó là nói những người có tiền diện đúng thời trang. Người bình thường thì anh chị lại lầm to : người miền NAM thì áo quần xuề xòa, áo bỏ ngoài, chân đi dép da; trái lại người miền BẮC thì cũng như chàng mà còn có vẻ chải chuốt hơn. Nói vậy chứ anh chị vẫn nhận ra ngay : áo quần sang thì có sang nhưng vẫn "Quê một cục" !

Có lẽ vì thủy thổ như các ông bà ta xưa đã nói. Nước sông Đồng Nai dành cho người SAIGON uống nay thiếu chất gì đó mà các em bé, các cô, (các anh chàng cũng có) bị bởu cổ hơi nhiều. Con bé út nhà tôi cũng vừa mới bị (13 tuổi). Mấy đứa cháu của tôi cũng bị. Không khí Saigon bị "pollution" như ở New York vậy, nhưng không phải vì hoá chất, vì kỹ nghệ, mà vì rác rến. Sự thiếu thốn về vật chất thêm vào đó đã tạo ra lắm bệnh hay lây, lao phổi đã đành mà con cái bệnh viêm gan siêu vi nữa. Hai đứa con trai đầu tôi bị cách đây ít năm, hiện nay thì bà xã tôi bị. Mình đã lã đả vàng mà lại bị thêm vàng da thì thật là khó coi ! Mấy cha bác sĩ bảo đó là bệnh nhà nghèo. Anh chị có tin là bệnh lao ở VN chiếm 70-80% dân số khg? Còn bệnh sán lải thì trên 90% ! Bệnh huyết áp cao, bao tử, tim đều lan tràn, mặc dầu ăn rau muống dài dài !

Tôi nói chuyện hơi nhiều phải không ?.... Thăm các bạn....

Thân ,

CHÔNG CÙ LÂN

Bà bà ngồi tán gẫu, bàn về sự cù lân của các đức lang-quân nhà mình.

Bà thứ nhất nói :

" Ông nhà tôi, cù lân đến nỗi mỗi lần đếm phải dùng đầu ngón tay. Dù vậy, ông cũng chỉ đếm đến 10. Muốn đếm đến 11, ông phải thoát y ra hết ".

Bà thứ hai nói :

" Ông nhà chị thế còn khá. Ông nhà tôi cũng làm như ông nhà chị nhưng phải có tôi thoát y nửa ông mới đếm được đến 11 ".

Bà thứ ba thở dài nói :

" Ông nhà tôi còn bết hơn nữa. Tôi và ông nhà tôi cũng làm y hệt như chị vừa tả nhưng ông chỉ đếm được có mười rưỡi ".

UP LÊN, DOWN XUỐNG, IN VÀO, OUT RA.

TRẦN LONG

Tôi đến xứ này vào tháng 7 và ngụ tại nhà người bạn tôi, người đứng lo thủ-tục bảo lãnh cho tôi. Tôi ở đây khoảng 1 tháng và dời đi nơi khác vì có được việc làm, do hội bảo-trợ giới thiệu, ở nơi khác khá xa nhà bạn tôi.

Tôi được xem chương-trình Tivi đầu tiên vào tối Chủ-nhật. Tôi nhớ đại khái là chương-trình " 60 minutes " và nhiều shows khác cùng như tin tức về đám cưới của Hoàng-Tử Charles và Công-Chúa Diane của Anh quốc.

Tôi muốn mô phỏng, tôi nhớ được về đám cưới này vì buổi lễ được tổ-chức trong thể cung như được Tivi Mỹ, cũng như khắp nơi trên thế-giới " dân chào " chu đáo và ồn ào vì đây là một loại tin " hấp dẫn ". Hấp dẫn cũng phải, khi mà đám cưới đính-đoat sự truyền ngôi của một vương-chê (sau nữ hoàng Queen Elizabeth II), của một chính-thể quân chủ lập-hiến (hôm nay là có vua mà cũng có dân) độc nhất trên thế-giới hoặc đính-đoat sự hưng thịnh của một trong những cường quốc, từng vang bóng một thời trước World War II.

Đây là nước " thủy-tô " của tiếng Anh hay English, một thứ sinh-ngữ được " nói " nhiều nhất trên trái đất này. Có lẽ ta cũng không quên English là tiếng " mẹ đẻ " của tiếng Mỹ hiện tại. Hai nước Anh Mỹ có những mối liên hệ mật thiết, gần bó nhau về ngôn ngữ, lịch sử cũng như về binh-diện chính-trị hiện tại (định đoạt sự tồn vong của thế-giới).

Điểm khôi hài là nhiều nhà ngôn-ngữ-học lại tuyên bố rằng : " Hai nước Anh và Mỹ xa cách nhau bằng English (mà không phải bằng Đại-Tây-Đông) " ?!

Tôi xin trở lại những ngày đầu tôi đến nước Mỹ này. Tôi muốn nhắc lại là nước Mỹ, một nước đã cho tôi dung thân để tránh họa Cộng-Sản, đã và đang tàn-sát một chủng-tộc cùng màu da, ngôn-ngữ và một danh-tư như bốn cầm quyền là " Người Việt Nam " (dưới chiêu bài này hay ý-thức-hệ nọ kia, v.v.). Tôi muốn thấy thực-tế này nhưng gì cụ thể, bọn Cộng-Sản đã làm được gì sau gần 40 năm trời (nếu ta kể từ năm 1945)?, nếu không muốn nói là bọn họ đang đẩy lùi dân-tộc về " thời-đại nguyên-thủy " được tưởng trưng bằng :

CON NGƯỜI ~ CON VẬT (xin đọc dấu ~ là " gần bằng ").

Sáng thứ hai, ngày thứ hai trên đất Mỹ, hội bảo-trợ cử người chở tôi đi làm thẻ và có số " Social Security Number ". Đó là những tiếng Mỹ cần biết mà tôi phải học đầu tiên và những số mà tôi phải thuộc " nằm lòng " suốt đời (tại xứ Mỹ này) giống như tôi phải nhớ tên họ của tôi vậy. Sau đó nhân-viên của hội giới thiệu tôi đi học tiếng Mỹ.

Nhập gia tùy tục, tôi đến xứ Mỹ này là tôi phải lo (hoặc bị các hội bảo-trợ " mời ") đi học. Đây không phải là học những cái hay, cái lạ của nền văn-minh hay kỹ-nghệ tân tiến của nước Mỹ mà là học tiếng Mỹ.

Tôi học tiếng Mỹ do hội bảo-trợ của tôi tổ chức, gửi đến một trường Adult School để nơi đây dạy. Ở thời ! tôi gặp phần đông là dân Mễ, phần khác là Mít, Iran, " mất một mí " như Nhứt, Đại Hanh, v.v. Có lẽ trường này tưởng trưng cho Hợp-Chủng-Quốc Hoa-kỳ chăng ?! -Ấy là chữ " U S A " mà tôi học trong những buổi đầu tại trường Mỹ.

Tôi học những câu chào hỏi thông thường như Hi, Good morning, v.v. Kể đến tôi cũng phải học " vô " sách vở ". Học được vài chương, tôi có cảm giác đây là trường của Mỹ đang dạy tại Mexico ?! Những nhân vật chánh trong sách phần nhiều có tên " Mỹ pha Mễ " như Dick Fernandez hay Maria Gonzales, v.v.. Sau đó, trong những dịp cần liên lạc với nhà trường, tôi mới hiểu ra lẽ.

Những vị phụ-ta điều hành các trường trẻ em này hầu như đều là Mẹ hay Mỹ gốc Mẹ. Điều đó cũng dễ hiểu. Các trường này đã được thành lập khá lâu và chủ trọng đến nhóm minority Mẹ và vì tỉ-số dân Mẹ ở Los Angeles gần bằng 40%.

Cộng-đồng V N đến sau, do đó những vị trách nhiệm gởi đến những trường này học luôn cho tiến, học môn Anh văn, English as second language.

Tôi xin mở ngoặc, muốn biết tỉ-số dân Mẹ đông cỡ bao nhiêu, ta cứ đi dạo trên các phố ở downtown Los Angeles là biết ngay. Ôi thôi ! tiếng Mẹ xô ra "tựa lùa" như là Uno, amigo, gracias,...Nếu muốn biết thêm nguyên do và thực chất của vấn đề này, ta xem phim "The Border" (thỉnh thoảng được chiếu lại trên Tivi) hoặc đọc những bài báo về dự-thảo-luật Simpson-Mazzoli là chúng ta hiểu ngay.

Tôi vô lớp học, các vị giáo-sư, nhiều lúc "xô" tiếng Mẹ ra giảng luôn vì các học-sinh không hiểu khi thầy/cô nói bằng tiếng Mỹ. Tôi không hiểu trường này do chính-phủ nào (Mỹ hay Mẹ) đài thọ chi phí và trường này được lập ra trên đất nào, cho dân nào học đây ?! Những học sinh V N trở thành thiểu-số trong nhóm thiểu-số khác. Tôi học thêm được chữ minority và minority of minority (tạm dịch là tếp và tếp riu, nếu so sánh với tôn (TOM) Mỹ) !

Nói như vậy chứ riêng tôi, tôi có tha thiết bao nhiêu mà học với hạnh. Mười năm trong quân ngũ (V N C H), công hai năm bị đi "học-tập" và hai năm cao khổ tìm đường vượt biên/vượt biển, sức-khoẻ tôi bây giờ đã yếu nhiều. Học trong giai-đoạn đầu này là "học để kiếm cơm", nếu không học, cơ-quan bảo trợ báo cáo với welfare là "bỏ mạng" ! Tôi mong kiếm được việc nào làm để cho "khỏe trí".

Đứa cháu tôi còn thanh niên, đang học lớp 3 (cuốn sách số 3 của trường), học từng đối nhanh mà cũng chẳng thấu tháp được gì nhiều. Trối đi, nó nói tiếng Mỹ bập bẹ, đôi lúc pha thêm vài tiếng Mẹ ! Có lẽ ban giám-đốc/giáo sư trường của tôi muốn chứng tỏ là "ngon lành", hân hạnh-phu. Chánh-phủ (hay City) trả tiền cho trường để dạy 1 thủ tiếng (Mỹ), họ dạy luôn hai thủ tiếng (trong thời gian hạn hẹp là 3 giờ/1 tuần, chia ra làm 3 buổi tôi).

Tôi hiểu rõ câu "Time is money" mà chỉ hiểu mang máng câu "waste the time".

Phải chăng đây là cảnh "trông đánh xuôi, kén thời ngược" hay là cảnh "một quốc-gia trong một quốc-gia" ?!

Tôi cũng nghe tình trạng này xảy ra ở các trường tiểu học mà con của người bạn tôi, đang học. Thầy/cô giáo cũng dành nhiều thời-giờ để giảng bài bằng tiếng Mẹ. Tôi chưa kể đến những việc, tình-trạng khác trong những trường này (trẻ em hay tiểu học).

Lý do là giấy mực có hạn tuy rằng giấy tập bên đây trắng tinh và rẻ (không như thủ giấy tập vàng khè của Việt Cộng bán mắc như vàng vì các tập vở thuộc vào loại "có hạn" ở các chỗ trời V N sau này). Lý do khác là đầu cho những "chức sắc" của "Los Angeles Unified School District" có, biết được thực-trạng của những trường này, có thể (tôi xin nhắc lại là có thể) họ cũng lắc đầu và nói "BIẾT RỒI, KHỔ LAM, NÓI MẠI !". Tôi "nhân-cách-hóa" là các vị chức sắc đó có thể ăn được nước mắm, nói tiếng Việt và nói câu trên (mong các bạn thông cảm !).

Xứ Mỹ này mà, các nhân-vật trong phim Ả-rập như "Aladdin và cây đèn thần" do Hollywood sản xuất hay trong những phim "KUNG FU" của các nước Á-châu nói được tiếng Mỹ "ào ào" thì có lẽ các bạn cũng dễ dàng cho vấn đề vừa nói trên.

Tôi học được chữ nào hay chữ đó ở trường. Tôi cũng học thêm qua sinh hoạt hằng ngày. Lúc mỗi qua, tôi cần và tôi gọi điện-thoại đến nhiều nơi (như hội của tôi) để lo công việc. Ôi thôi, các cô điện-thoại-yên tông-đài hay thơ-ký "song chi" vô cùng. Dầu cho tôi sửa giọng cho thật đúng và nói thật chậm, các cô cứ hỏi "What, what?". Tôi sửa đi sửa lại nhiều lần, các cô cứ hỏi "What, What?" liên hồi. Tôi đánh cúp máy, cho bạn tôi (đã qua Mỹ lâu) về nói giùm.

Sau đó vài tháng, tôi nói đồ đồ và cũng tìm được câu để phang lại nhưng cô song chỉ nói trên. Nếu cô nào hỏi "What, what", tôi có thể nói bằng tiếng Mỹ "Bố cô điếc rồi hay sao?". Tuy nhiên tôi không nói câu này lần nào, tôi chỉ kèm sau mỗi câu chữ "please" (thí dụ như "Let me talk to Mr. Anderson, please") là các "má" operator hay secretary "nó ló mũi lên" và giúp tôi ngay. Tôi góp nhặt được thêm câu "telephone operator and secretary are my mothers!".

Nhắc đến chữ "mother", tôi nhớ đến Mỹ có rất nhiều chữ "mother". Do đó khi gặp cô/cậu Mỹ nói "Let me talk to my Mom (mother)", ta phải hỏi ngay: "What mom?". Đó là những chữ:

mother (hay blood mother)	: mẹ (ruột)
mother-in-law	: mẹ vợ / mẹ chồng
step mother	: mẹ kế / kế mẫu
surrogate mother	: mẹ cho nuôi bầu

Chữ "surrogate mother" được tạm dịch nôm na như trên vì "đường sử" lãnh tiền của vợ chồng nào muốn có con, ngoài ra vì chữ này mới xuất hiện trong thời-đại "nguyên-tử". Bạn thấy không, nước Mỹ rắc rối cuộc đời lắm như vậy. Vì có nhiều "loại mother" cho nên những vấn-đề khác cũng bị lôi kéo theo như giấy tổ hành-chánh, luật pháp. Thí dụ như đơn xin học-bổng đại-học như "Pell Grant" hay giấy khai thuế Income Tax.

Tôi nhớ một chuyện khôi hài "đen" khác về công-ty khách-sạn Howard Johnson, có nhiều hotels khắp nơi trên toàn quốc. Có lẽ công-ty này muốn chúng tôi là họ chăm sóc khách-chu đáo và nấu nướng ngon và hợp khẩu như người mẹ ở nhà cho nên họ quảng-cáo trên Tivi: "Howard Johnson's is your mother"!! Cha đời hay chưa?! Họ "chém" khách du-lịch bằng tiên phong và tiên ăn uống tại các restaurants (bên trong hotel) còn vô ngục tự xưng là "mẹ" người ta!! Tôi không đi chơi đâu cho nên tôi chưa đưa tiền cho họ (HJ's) "ăn" để họ làm cha mẹ tôi.

Tôi có thời-giờ hoặc tiền đâu mà đi chơi hay du-lịch? Tôi còn phải lo "chạy gạo" từng ngày, lo kiếm job để được ổn định trong việc định-cư. Tôi trở lại những ngày đầu. Trong những ngày rảnh, không đi học, bạn tôi chở tôi đi tập dợt lái xe để lấy driver's license.

Đúng trần mắt biết. Bên Mỹ này, chánh-phủ và dân chúng mặc nhiên lấy hay công-nhân driver's license làm căn cước. Đi đến đâu (thí dụ như bank, post office, v.v.), khi cần, họ đều đòi 1 hoặc 2 giấy tờ chứng minh, trong đó phải có driver's license! Phải chăng việc lái xe trở thành rất quan trọng, gắn bó với sinh-hoạt của dân chúng Mỹ? và dân cần phải có bằng. Việc lái xe hầu như là 2 "cái chân" khác của dân chúng vậy. (Xin Ban Biên Tập đừng đánh máy lớn số 2 mà nghĩa nó trật đi).

Tôi học lái xe được 3 tuần và thi đầu viết và lái (thí bài viết bằng tiếng Việt vì tôi có khả năng đầu mà ngồi đoán tiếng Mỹ, nhứt là đòi khi họ lái hỏi "mẹ" nữa?). Tôi lấy driver's license để làm căn cước vì đã có xe đầu mà lái. Mua xe cần phải có tiền, ngoài ra còn đủ thủ-tiên khác như: tiền bảo-hiêm, tiền nộp phạt mỗi khi vi-phạm luật lưu-thông, tiền xe hủ dọc đường, tiền smog check, v.v., ôi thôi có cả trăm thủ-tiên.

Tôi đôi lúc mượn xe của bạn tôi để lái những khoảng đường gần. Tôi học thi lái bằng sách cầm nang (HAND-BOOK) của cơ quan D M V (Department Of Motor Vehicle) một cách mà tôi diễn dịch và nhập tâm về những luật và dấu hiệu bằng cách khác. Thí dụ như bằng "STOP", đó là "bằng hiệu \$50", và "ĐEN-ĐỎ" là \$100. Tôi học như vậy để thuộc lòng và các hãng insurance khó mà "nốc" thêm tiền của tôi mỗi năm, nếu tôi có nhiều "ticket" và nếu tôi có tiền mua xe và đóng tiền bảo-hiêm.

Tôi cũng "nhập tâm" theo cách đó và gọi đùa các bà mẹ trong hội "M A D D" (Mothers Against Drunk Drivers, Hội các bà mẹ chống việc say-rượu lái xe) là các "bà chẳng". Vì các bà khởi xướng phong-trào và tranh đấu mạnh mẽ cho mục-tiêu của các bà, luật pháp trở nên gắt gao, nôm na là phạt thật nặng, những người say-rượu mà lái xe.

Police cũng "dân chào" những người này cần thận và khoa học lắm. Họ "rình" trước các quán có bán rượu hay các quán "disco" vào giấc khuya là "chắc ắn như bắp". Thế nào police cũng kiếm được "thần chú", bảo đảm "trên đầu của các con tôi"!

Tôi tam mỗ ngoắc về việc gọi là các "bà chánh". Như đã nói, tôi chỉ muốn nhập-taxe cho dễ nhớ và tránh ticket và chỉ có vậy thôi. Mẹ nào không thương con, nhứt là các bà trong hội M A D D, bà nào cũng có một hay hai đứa con bị những người say rượu đụng tử nạn.

Tôi cũng không "đứng về phía" những người say rượu lái xe. Không như những ông luật sư, có ông đứng ra quang cáo, bảo đảm với các drunk drivers là no problem. Tôi không rõ các ông có cái được hay không và tôi cũng không dám thử. Tôi chợt nghĩ đến câu "Ở đâu có mật là có ruồi bay đến".

Các công-ty insurance cũng "thừa gió bẻ măng". Đây giờ họ tăng giá bảo hiểm rất cao đối với những khách bị ticket vì say rượu. Rồi khi, các ông đã có tiêu chuẩn và phùng-pháp tịch sát xuất (để lồi nhiều), tại sao quí vị không tăng từ "trước khi" các đạo-luật mới (về say rượu) ra đời?! Trước đây rượu uống không say? hay là bây giờ các ông "say" (tiền chủ không phải rượu)?

Tôi học thêm được vài chữ như driver's license, driver. Tôi biết thêm được về "tình người" của những bà mẹ trong hội M A D D hay "tình người" của những vi insurance.

Tôi vừa học English vừa để ý kiếm việc làm. Tôi đi kiếm job mới thấy những điểm bất lợi của bản thân mình. Tôi đã lớn tuổi, muốn làm những việc như lao-động chân tay thì tranh không lại với những thanh-niên trẻ. Muốn đứng bán ở các tiệm ăn fast food như Mac Donald, tôi làm gì có được cái vui tuổi, nhí nhảnh, nhanh nhẹn của các cô gái trẻ và tôi chưa kể đến cái "nhìn" của các managers những tiệm này. Đó là những việc chỉ phát lương minium wage (\$3.35/1 giờ) thôi đó. Lương tôi thiếu còn như vậy, nói chi đến những jobs khác có lương khá hơn (đồng nghĩa với sự tìm kiếm khó hơn, sức lực bỏ ra nhiều hơn).

Từ nhiên tôi biết thêm được chữ minium wage và những chữ như equal opportunity, no discrimination of ages (tạm dịch, không kỳ-thị). Đó là những chữ được hiến-pháp và luật pháp bảo vệ rất chu đáo (trên giấy tờ!).

Tôi tìm việc gần 1 tháng mà chưa có. Xem tivi tôi thấy họ chiếu có khoảng 10 triệu người thất nghiệp. Trong đó ta cho có khoảng 8 triệu Mỹ chánh công, nói tiếng mẹ đẻ là tiếng Mỹ một cách trôi chảy và viết cũng không dở lắm. Tôi đây nói tiếng Mỹ bập bẹ, nghe người khác nói chữ mất chữ còn, chữ được chữ không hoặc nói tiếng Mỹ mà "mỗi hai cái tay" luôn! Thử nghĩ tôi đứng vào hàng thủ máy trong đạo quân thất-nghiệp?!

Tôi tam mỗ ngoắc. Tôi không ngại hay sợ là tôi không biết nói (hay viết) tiếng Mỹ vì tiếng Mỹ không phải là tiếng mẹ đẻ của tôi. Tôi chỉ sợ tôi (hoặc con tôi) nói tiếng mẹ đẻ không rành. Thử hỏi hôn mà thu-tướng Winston Churchill xem có đồng ý với tôi không?!

Tôi sợ nhứt là tôi còn xú-dùng những danh-từ của Việt Cộng. Qua đến xứ Mỹ rồi, có đến hàng trăm hiệu xà bông giặt (như Tide, Bold 3, Cheer, ...) mà tôi không "tẩy sạch" được hay sao? Một dạo, tôi có dịp đến một hội thiện nguyện khác (không phải hội của tôi). Trên bàn tại phòng đợi, có một thông-cáo ghi bằng chữ lớn rằng:

"CÁC THANH NIÊN TRÊN 18 TUỔI, THEO LUẬT-PHÁP CỦA HOA-KY,

PHẢI ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ"!

Tôi còn gặp nhiều dịp nghe thiện-hạ xú-dùng danh-từ "ngoại-quốc" và nghe dài dãi, từ khi còn ở trại tỵ-nạn cho đến khi đến xứ Mỹ này, từ các nơi tử nhân cho đến các trụ sở công-quyền. Tôi nghĩ đến những danh-từ này mà "BUỒN NÓN" khi tôi nhớ lại thời-gian tôi còn kẹt lại, sống dưới chế-đo Cộng-Sản, do đó tôi không muốn nhắc thêm. Tôi xin đóng ngoắc.

Sáng nay tôi đang ngồi buồn về chuyện đời, chuyện job, thời may hội của tôi gọi điện thoại đến giới thiệu tôi đi làm với lương tôi thiếu và sẽ làm vào tuần tới. Đi làm hay "đi cây" đây?! Nhiều người nói rằng "đi cây", tôi chưa tin.

Viết đến đây, tôi nhận được thư vừa mới phát. Đó là thư của người bạn thân gởi từ Vermont. Trong thư, người bạn gởi thiệp chúc mừng sinh nhật (thứ 50) của tôi: HAPPY BIRTHDAY!

Tôi ngâm ngợi hay "ngâm bồ hồn" làm ngọt" mà đọc những lời chúc của bạn tôi!

Nhiều người đàn bà VN đến Mỹ, tưởng luận lý, vắng bóng trên miền đất hợp-chung này. Với và sống với sông cuông. Họ đều biết một số không nhỏ đàn bà Mỹ sống rất đạo đức, nề nếp. Đàn bà đàn ông trong mọi hành động mọi suy nghĩ, đều lấy đạo đức làm tiêu chuẩn hướng dẫn. Nhiều gia đình nề nếp A-đông khó theo kịp đạo đức của họ. Nhưng ở đâu cũng có hạng người "ba trợn". Bất chước hạng người này không phải là sống theo lối Mỹ.

Một anh chàng Kỹ-sư (không phải CC) cũng vợ chạy đến Mỹ từ 1975, không may mắn định cư tại một thành phố nhỏ miền Bắc. Hai vợ chồng sống âm thầm qua tháng ngày hiu quạnh nơi quê người. Bỗng một hôm chỉ vợ tuyên bố "ly-dị". Và sau đó vui duyên mới với vị supervisor già trong sở chỉ. Bấy giờ chàng mới hiểu những xáo trộn, những gây hấn, những vô lý của vợ gây ra trong thời gian qua.

"Khi người đàn bà đã đổ đốn thì có trời mà can nổi". Đó là lời của anh. May mắn trời vốn cho anh cái vợ tử, nên câu chuyện trên không vất anh ngã. Buổi chiều đi làm về nằm xem TV. Trời nắng ngày nghỉ đi câu. Mùa đông trượt tuyết. Phiêu bạt tháng ngày.

Cuộc duyên mới không qua khỏi mùa kinh tế khó khăn. Hàng sắp tiệm, chàng lần nằng đều mất việc. Tan vỡ là điều tất nhiên. Người đàn bà bắt đầu đi vào cuông phong của cuộc sống và biết thăm nỗi cô đơn của kiếp người thiếu mái ấm gia-dinh

Một chàng kỹ-sư khác (cũng không phải CC) cũng vợ và 2 con vượt biên tìm tự do năm 1980. Định cư tại một miền nắng ấm, vợ nguyên là một dược sĩ. Chàng với và kiếm công việc làm ăn để khỏi lãnh trợ cấp xã-hội. Bước đầu tiên xin được 1 chân technician điện tử thì cũng đã quá quí. Chàng đi làm để vợ ôm sách đến trường dùi mài "kinh sử"; may ra mai sau cũng kê lưng gành vác gia đình. Đời tưởng tạm yên. Bỗng nhiên sóng gió dồn dập đến.

Anh thường than : Tưởng đâu tìm được tự do thì gia đình càng êm ấm hạnh-phúc. Không hiểu vì nhớ quê hương, hay không quen sống nơi xứ lạ quê người, nên vợ thường gặt gông, gây sự. Vợ anh thường nói năng lời. Đau như dao đâm vào tim. Anh lấy sự dịu dàng để an ủi vợ. Kinh-tế đang đã xuống dốc. Hàng đông của. Anh mất việc, đồn đảo chạy đi tìm việc. Một hôm thấy vợ đứng nói chuyện với một bạn trai. Anh tưởng là bạn học trường ngày. Nhưng tối đó, chỉ vợ không về. Anh bật hoảng điện thoại và chạy tìm khắp nơi. Không thấy bóng chim tăm cá lẫn đâu cả. Ngày ngày dờ dảnh hai đứa bé khóc đòi mẹ. Ruột anh nhủ đốt. Cảnh sát cũng không biết tin tức gì về chị vợ.

Gần hai tháng sau ngày vợ bỏ đi, anh nhận được trát đòi đi hầu tòa. Ra đến tòa thì thấy chỉ vợ ngồi đó.

Tòa xử ly-dị : "Tôi không yêu anh ấy nữa". Tịch nghĩa 10 năm kết thúc bằng câu ngắn gọn, chỉ vợ những con cho anh nuôi để vui duyên mới.

Anh chàng kết luận : "Nó đã mạnh tâm phụ bạc, không sớm thì muộn nó cũng bỏ đi. Nó đi càng sớm càng tốt. Chỉ tội cho hai đứa bé bỏ vợ không mẹ. Tôi mong sao cho khoảng đời còn lại của nó, tìm được nhiều hạnh phúc hơn thời gian chung sống với tôi. Nhưng nó nhiều tự ái lắm. Không hiểu có chịu nổi sự miệt thị của thằng đàn ông đối với con đàn bà bỏ chồng con theo mình hay không?".

Một người khác nói : Không có thằng đàn ông nào thật lòng với thủ đàn bà bỏ chồng theo mình. Thủ đàn bà đó cũng xem như món đồ chơi tạm thời khi buồn.

Kể viết bài này một hôm bất ngờ, gặp anh chàng "xót" vợ thiên hạ. Trong hân ngôi ừ rừ buồn phiền, chắc cuộc duyên mới cũng chẳng có gì vui. Tôi nghĩ "ngửa chèo" chắc đã sẵn yên cuông, chỉ chờ gió "truy phong" thôi.

Công đồng ty nạn VN vùng Bắc Cali trong năm qua bần tán không ít vụ an-tinh. Kết quả chàng ngồi tù. Chả mẹ nâng cui găm mặt xuống không dám nhìn ai. Các em gái nâng xâu hổ đong cửa ở trong nhà không dám đi học cả nửa năm. Nàng được bình an vô sự.

Chàng đang đi làm, xin xếp chạy về nhà. Vào buồng tắm thấy cái quần xi-lip

to tồ bỏ nhủ cái bao gạo ta còn treo trên mắc. Chàng chạy xuống bếp cầm vội con dao, mở cửa tủ áo, một ông không lồ trần truồng trong tủ phóng ra. Chàng hết hồn nhảm mắt đăm đăm mấy phút trong phản ứng tởm, hốt hoảng, hoang mang, gian, ... hôn Thề là đi đong cuộc đời đũa gian phụ. Chàng đến cảnh sát trình diện và nằm áp. Hai ông bà bố mẹ vợ đến sợ lắm cúi gục đầu, đi lên lên nhủ kẻ trộm, gió ăn ngồi tách riêng biệt 1 góc (Bối bỏ mẹ vợ, con và rề đều làm 1 công ty).

Hôm đám tang, mẹ nạn nhân vô quan tài khóc mà nói : " con đường của Chua đây con không đi, để nên nông nổi này ". Hai ông bà người Mỹ cha mẹ nạn nhân buồn phiền vì mất con, nhưng cũng vô cùng đau đớn vì hành động thiếu đạo đức của con họ.

Sau an mạng, báo hại hai ông xếp trực tiếp và gián tiếp của chàng đều bị đuổi sổ. Lý do : anh chàng bỏ về mà vẫn chấm công đủ 8 giờ trong ngày.

Hai vợ chồng anh KTS chạy thoát thiên đàng Công-sản. Qua đến Mỹ, sau bao khó cực đắng cay. Trong thời gian đầu phải chia nhà với một anh độc-thân. Anh này đi làm Technician lương khá, mua nhà cho đó thuê. Chỉ vợ được anh chủ nhà săn sóc hỏi kỹ. Di chợ thì trả tiền, thỉnh thoảng mới đi ăn, đi Reno thì đổi bạc đưa cho đánh bài. Thỉnh thoảng tặng một vài món quà nho nhỏ, một cánh hoa. Thế là mềm lòng. Và chỉ vợ bắt đầu gây gổ, gây gổ với chồng không ngừng. Chỉ 4 tháng đến Mỹ, một hôm, chỉ vợ kiểm chuyện gây gổ kịch liệt. Sau đó thề thốt thông báo : " Kể từ hôm nay, tôi hết là vợ anh, tôi quyết định lấy anh X, chủ nhà này ! Chúng tôi đồng ý cho anh ở tạm đây tôi đã là 2 tuần để đi tìm nơi khác ".

Vốn đã chịu nhiều đổi thay, nhiều cay đắng trong bao năm sống dưới ánh sáng của thiên đường Công-sản, anh chồng rất bình tĩnh, không gây gổ, không đập phá, không chửi bới, không xỉ vả, không đâm chém; chỉ buộc hai người hứa với nhau là làm hôn thú ngay sau khi ly-dị. Và anh sẽ chỉ rời khỏi nhà sau khi hai người làm hôn thú xong xuôi.

Cả ba đều thỏa thuận, công việc tiến hành êm xuôi như dự định. Có người bảo rằng, phải tù cho đến gần thành thành mới có được thái độ khoan dung bình tĩnh, của anh chồng. Và phải tù luyện cho cái mặt thật đấy, chỉ vợ và anh chủ nhà mới có thể khoan thai hưởng lòng nhân ái của kẻ khác.

Không cuộc sống gia đình nào là hoàn toàn êm ái như mơ ước. Không cuộc tình nào là mãi mãi êm ái. Chỉ vợ trước đây tưởng anh kia làm ra tiền ngàn hàng tháng, ăn tiêu phở phê thì chắc giàu lắm. Tưởng người khi nào cũng cười cười và của cải thì đúng người tốt. Nhưng khi lấy nhau rồi mới biết tiền lương hàng tháng trả tiền nhà thì cũng gần sạch (nhà San Jose ít nhất cũng trả ngàn bạc chẵn mỗi tháng). Còn tiền ăn tiêu thì phải rất dè sẻn tiền tàn mới đủ. Chỉ vợ cảm thấy không chứng ăn trợ cấp xã-hội mà ít lo lắng hơn. Còn phía anh chồng mới ; khi chưa phải là của mình thì còn o bế chịu đựng. Bây giờ hoa đã nằm trên tay, cuộc sống chung không thể không biểu lộ những cái tâm thường, cái bản chất của mình ra được.

Trong lòng đã sẵn mỗi khi người đàn bà. Thế rồi gây gổ, gấu o, đánh nhau. Nhiều lần chỉ vợ bị đánh bầm mắt, đến mạch với anh chồng cũ. Anh khuyên rằng : " Đời sống là một chuỗi dài chịu đựng em à. Em hãy rán chịu và rán chấp nhận những gì mình lựa chọn, những gì mình có, để đời sống được hạnh-phúc ". Anh chồng mỗi nhiều khi cũng chịu không nổi, đến tận thổ với người chồng cũ. Anh chồng cũ cười hiên lảnh bảo : " Chu lạnh cái búa thì phải rán chịu chứ làm sao bây giờ ".

Anh chồng cũ thành thói mỗi ngày cấp sách đến trường, giờ rảnh ngồi thủ viện đọc sách, chu nhật nhậu với bạn bè nhắc chuyện vãng sơn thủy ấu thơ.

Đến đây tôi nhớ bài khóc vợ của cụ Phan-Bội-Châu. Cụ viết rằng kể từ ngày cưới, cụ chỉ gặp vợ 1 lần. Lần đó bà tựa cửa nói rằng : " Ông cụ yên tâm đi lo việc lớn của người dân mất nước. Còn việc nhà, chăm sóc thầy mẹ thì đã có tôi lo " và tôi nhớ lại nhiều người đàn bà VN đã âm thầm nuôi 1 đàn con khi chồng đi tù cải-tạo năm bảy năm trời. Cao quý thay người đàn bà A' Đông ! Bán thiu thay người đàn bà học mau thói xấu !!! Δ

CÓ SỰNG SỰNG KHÔNG ?

Sáng thứ hai, tôi thức dậy sớm để đi làm. Tôi ngủ tại vùng East, gần downtown Los Angeles và phải đi bằng xe bus để đến hàng tại vùng Van Nuys, cách 20 miles. Mỗi ngày tôi đi từ 6 am và về nhà lúc 6 pm.

Cách đây 1 năm, tôi thất nghiệp và đã mất gần 6 tháng mới tìm được job mới. Tôi tìm việc bằng cách đọc báo Việt ngữ cũng như báo Mỹ, cũng những thông-cáo tại những công-sở.

Tôi đọc báo VN, (phần đông là phát không tại các chỗ VN), quảng cáo trên ngạp, tìm rất lâu và chỉ thấy lại rơi vào mục cần người, như thợ may - biết OVERLOCK - hoặc nhân viên tắm hơi. Tôi là thanh niên độc thân, áo tôi đứt nút, phải đi vá và chờ đến khi đứt thêm vài nút nữa là đánh mua áo mới, còn nói gì đến chuyện Overlock! Thôi đánh bye bye mục này.

Nói chi đến mục thứ hai. Tôi làm gì có đủ tiền để được muốn! Tuy nhiên có điều cần nói thêm là, ông chủ-nhiệm (hay ông phụ-trách phân-quảng-cáo) của tờ tuần san nói trên ới, ông nhận đăng những quảng-cáo như nghề " tắm hơi " làm gì, một nghề đã mang nhiều tai tiếng?! Tôi nghiệp cho các thiếu nữ VN đang tuổi xuân thì nhiều khi muốn tìm việc làm part time - làm gì ông ới! Nước Mỹ đã có nhiều cái dở và nhiều crimes rồi, xin các ông đừng " về rít thêm chân ". MONG LAM THAY ! Nói chi việc dùng báo Việt Ngữ để tập cho thế hệ trẻ đọc và trau-dối Việt-ngữ, để khỏi quên cội nguồn. Làm sao có thể giải-thích cho các nhóc con, con em chúng ta, nghề " tắm hơi " là gì ?!

Tôi tìm trên báo VN không có - về vấn-đề job - , tôi bèn đọc báo Mỹ, báo L.A. TIMES, thường thường để ngày Chủ-Nhật, nhưng in ra từ chiều thứ sáu để kịp phát hành vào từ sáng sớm thứ bảy !

Thôi thì đủ nghề, đủ nghiệp! Nhìn section rao vặt, cần người, này đây có - nặng gần 2 lbs -, người đọc (và thất nghiệp) có cảm-tưởng là mình sẽ có job và có thể đi làm trong tuần tới.

Tuy nhiên đó chỉ là cảm-tưởng và hy-vọng mà thôi ! Từ hy-vọng đến khi nắm được job thực sự, muôn ngàn trở ngại và khó khăn. Có lẽ việc hy-vọng trúng jackpot ở các sòng bạc LAS VEGAS - mà các bạn đã nghe và hình dung là khó bậc nào - còn để nghe hơn nhiều!! Xin đừng " nghe ma ham " !

Các hàng nhỏ, đang cần người về job nào đó và ghi số phone của hàng họ. Khi tôi gọi họ vào sáng sớm thứ hai, họ nghe giọng nói tiếng Mỹ của tôi, có pha giọng ngoại-quốc, là họ không " ừ " rồi. Họ từ chối khéo cũng có, thẳng thừng cũng có, là job đó đã có người " trám " rồi. Họ nhận người mới vào thứ bảy hay chủ-nhật vừa qua?!

Buồn nan và giận qua những tôi cũng đành chịu gác máy phone nhẹ xuống. Không lẽ đập bẻ máy, nó có tội tình gì? Thu-phạm là nên " kinh-tế mùa hè " hiện tại này. Vào mùa hè, các cô chủng diện, ăn mặc những kiểu áo ngắn ngắn, giống như áo bà-bà của ta nhưng ngắn hơn nhiều. Nói cho dễ hình-dung là lại áo lên đến gần " trung-tâm vũ-tru " ! Phải chăng nguyên-do là vì nên kinh-tế suy thoái - nên các cô thiếu vài may - hay vì mùa hè nóng nực, hầy cả hai ?! Có một vị " cấp cao " có thể trả lời câu hỏi này, nhứt là vào những tháng cuối năm này, mùa bầu-cử Tổng-Thống Mỹ.

Thôi chúng ta ráng giữ gìn cái phone, để tìm và kiếm được job khi nên kinh-tế bớt " bình " hơn!

Trên đây là nói về các hàng nhỏ. Những hàng lớn, kiểu cách rao vặt có vẻ " lớn " hơn, đường bệ hơn. Mỗi rao vặt, họ đều ghi " Equal Opportunities Male/Female/Minorities ", tạm dịch là - Không kỳ-thị -. Khi đọc tiếp tục, ta mới tá hỏa ra, những nghề nào " thơm ", họ chỉ đòi hỏi rất nhẹ nhàng " US Citizenship Required " - cần có quốc-tịch Mỹ - !

Thế xanh tôi còn chưa có, nói chi đến quốc-tịch. Tôi đang làm thủ-tục để xin thẻ xanh, chỗ tại cơ-quan I N S, gần CITY HALL, từ 3 giờ sáng và mất đến 3 lần như vậy mới xong thủ tục, và đang tiếp tục chờ họ gọi.

Các ông/bà của những hàng lớn kia ới, quý vì " bảo-thù ", dành riêng các jobs cho những người Mỹ cũng vừa vừa thôi, xin " nhìn " chút đỉnh cho legal aliens nhỏ - hay sống - với !

Nói đến chữ "sống". tôi nhớ đến cái chết thê-thảm của một người Campuchia tại vùng ven biển freeway ở Texas, vào khoảng tháng 2/83. Anh này đã đi làm, sau đó thất-nghiệp và không được lãnh welfare, vì thủ-tục welfare ở Texas rất khó - nếu không muốn nói là "hắc ám". Theo báo-chí Mỹ, welfare tại đây, chỉ dành riêng cho các "thần chú" lười nhác, họ biết "đường đi nước bước" - biết cách khai - được lãnh mà thôi! Những người nghèo hay thất-nghiệp chân chính, không biết cách khai hay khai trặt một vài câu, là có nước "về nhà ngồi chờ, xối nước"! Anh Campuchia kia đánh ra ở bụi rậm vắng người, ven bờ freeway và ăn đến lon đồ hộp cuối cùng và nằm chết đói! Chết thông dong, chết tức tưởi ở bụi bở, may mà còn thấy!

Người trong cuộc còn ngậm ngùi hưởng chi người thọ lãnh. Một cô thiếu-nữ mười tư nhỏ, đi học đầu bằng Bachelor về Social Sciences và đi làm thêm-văn-viên welfare. Sau đó tự động bỏ job này và đi hát dạo tại những đường phố sang trọng tại New Jersey. Cô nói: "Tôi làm cho welfare, tôi có phần sử "đuôi" bắt họ - những người nghèo - đi nhiều hơn là giúp đỡ họ". Điểm đáng nói là những bản nhạc rất hay và cô hát cũng như diễn rất khá. Cô sống nhờ tiền thưởng của những khách đi đường và cũng "làm việc" rất "nghệ-si", mỗi tuần chỉ hát dạo 3 ngày, thứ hai-tứ-sáu, weekend ở nhà "tả tã", để trang hoàng nhà cửa hay để sáng tác những bản nhạc mà cô sẽ hát.

Trở lại việc kiếm job, tôi cũng gửi thư đến nhiều hãng để xin. Có hãng trả lời, có hãng không, mặc dù chỉ trả lời để từ chối! Hãng nào trả lời, họ dùng chữ rất khéo để từ chối. Họ nói khả-năng không "match their requirement" mà không phải tại không "meet their requirement". Họ cho tôi ăn bánh vẽ nhiều quá, họ làm tôi có cảm tưởng là khả-năng của tôi có thể cao hơn đòi hỏi của họ?

Các ông/bà ở sở nhân-viên của các hãng kia ơi, phải chi quý vị cũng vận-dụng, quản-tri nền kinh-tế hay hàng của quý vị giỏi như việc "mưa danh-tử", nền kinh-tế xứ Mỹ này có phải khá hỗn và phức hồi nhanh hơn rất nhiều? VÀ CHÚNG TÔI CŨNG ĐƯỢC HƯỞNG LẠI!!

Tôi xin mô-ngoặc, một vị mục-sù, sau khi "lê-ôp" khỏi một job của cộng-đồng tôn-giáo của ông, ông đi tìm việc gần một năm và tìm không có! Vị này đã là chánh công U S CITIZEN rồi và học lực khá cao! (Do đó nghĩ đến "thăm niên thất nghiệp" của tôi mà "sứt mày"?!) Giản quá, vị mục-sù bên viết sách, nói về kinh-nghiệm đi tìm job của mình, trong cuốn "WHAT COLOR IS YOUR PARACHUTE?" - tạm dịch là "KHI NÀO CỨ ĐẾN TAY ANH PHẬT?" - Cuốn sách bán chạy "như tôn-tử", từ năm '82 và hiện nay ông không cần đi làm nữa mà cũng thành triệu-phu (tiền đô-la Mỹ chứ không phải tiền Việt Cộng, triệu-phu VC chỉ có nước đi về vùng kinh-tế-mới mà sống!). Cuốn sách bán rất chạy, phải chăng vì "đạo quân thất-nghiệp" khá - hay quá - đông, khoảng 10 triệu người? Tôi đồng-ngoặc.

Buồn quá, trong khi chờ kiếm được job, tôi xin đi làm volunteer - hôm na là không lương - chơi. Trời ơi, một vài cơ-quan tuyển (hay cần thì đúng hơn) volunteer cũng chọn lựa kỹ lắm. Tôi không muốn dùng chữ "KỶ THỊ" vì làm việc cho họ được "ăn cái giải" gì? Họ cũng bày đặt từ chối, đôi khi đưa ra những lý-do rất là vô lý hay vô duyên. Mình đã tỏ ra có thiện-chí với họ từ trước, họ đáp lễ rất là kỳ khôi (cùng một họ với chữ "kỳ-thị"!).

Mayor TOM BRADLEY ơi, ông có biết "thăm cảnh" này hay không? Khi ông đứng sừng sững, to tởm, trên các bích chương dán khắp neo đường và nói: "VOLUNTEERS, WE NEED YOU", vài cơ-quan volunteer họ làm và nói: "WE DON'T CARE"! Việc volunteer mà tôi muốn làm có gì đâu, chỉ có việc "lê lười" dán tea/thở - đại khái như vậy - nhưng họ vẫn "chê" tôi?!

Cảnh "ÔNG THỜI KEM, BÀ ĐÁNH TRÚNG" vẫn còn xảy ra dài dài! Xin đừng đọc tréo lại mà nghĩa nó trật xa ngàn dặm!

Sau đó tôi cũng tìm được một chỗ làm volunteer, sau khi qua một cuộc interview kỳ lường và được nhận cho "LÀM KHÔNG LƯƠNG".

Tôi đi làm volunteer được 3 tháng tôi nhận được job hiện tại, nhờ một người bạn hướng dẫn - xin nhắc lại là nhờ bạn bè mà không phải nhờ ông Los Angeles Times đâu nhé! Có lẽ tôi phải trở về nguyên-lý của việc mua báo này: ĐỌC ĐỂ HỌC, TRAU ĐOI ANH NGỮ, TÌM CHỖ MÀO BÁN SALE VÀ ĐỂ CẮT COUPON (MUA THỨC ĂN). Ở xứ Mỹ này, không có việc dùng báo cho việc "tôi cần thiết" khác, ông L. A. TIMES mà biết được vụ này, ông sẽ "tủi" lắm.

Tôi đi làm, mỗi ngày từ 6 am đến 6 pm bằng xe bus. Tôi đổi nhiều hãng xe, và đến hàng khoảng 7:30. Chẳng tha tôi " cho không " hàng này nữa tiếng, còn hơn là bị mất job (vì đi trễ) khi mà khó kiếm nó. Tại một vài hãng đứng để đổi xe bus lộ-trình khác, tôi gặp một số học-sinh - mà Mỹ đều gọi từ lớp 1 đến đại-học là STUDENT rảo rảo - học-sinh high school. Có một sáng thứ sáu, nhân dịp cuối tuần hay lễ lạc gì ở trường của đường số, một cô bé high school chúng diện, mặc một kiểu áo trông đến " giết mình ". Áo kiểu cô hở rỗng, một vai áo trịch xuống một bên, bày ra cái vai (và phía dưới chút nữa) trắng nõn nà. Cô bé kia đi, cô có biết là cô ác lắm hay không ?! Cô bày ra " 30 CUỐN LỊCH " làm gì ?! Khi cô kẻ nào không tự chủ được, làm bày thì lúc đó cô và đủ-luân (nhứt là phái nữ) lại lên án, nguyên rủa kẻ thù-phạm. " TIỀN TRÁCH KÝ, HẬU TRÁCH NHÂN ", xin cô bé hãy ghi nhớ chút xíu về câu này. Cùng xin bác phụ-huynh " ghé mắt " xem chừng việc ăn mặc của con em mình khi chúng đi học - tôi xin nhắc lại là đi học -.

Trong các lộ-trình mà tôi đi, có xe bus 420. Xe này chạy ngang vùng HOLLYWOOD và chạy trên freeway 100. Khi nhìn tầm bằng HOLLYWOOD BOWL (nổi có sân-khẩu để trình diễn văn-ngệ hay các đoàn xiếc, ...) tôi lại nhớ chuyện welfare - lại welfare - khác. Một ông Việt Nam, trên 50 tuổi nhưng " độc thân " trên giấy tờ (vì vợ con còn kẹt ở VN) phải đi quét dọn và rửa sạch HOLLYWOOD BOWL này mỗi đêm để " trả nợ welfare ". Mỗi ngày vì này, từ LONG BEACH (cách 50 miles), phải mất trên 3 tiếng đi xe bus - một bận - để đến quét dọn vào giấc khuya, sau khi các cuộc trình diễn tàn. Có làm như thế, " họ " mỗi phát khoảng \$200/1 tháng, nếu không họ sẽ " cắt ". Vì counselor của cơ-quan này còn nói thêm " Không biết sau này, khi Ban Quản-Trị của HOLLYWOOD BOWL không cần muốn vụ này nữa - quét dọn - cơ-quan lấy tiền đâu để phát cho những người độc thân này đây ? " ! Ta có thể đoán được câu trả lời ?!

Vì cáo niên này, trước làm thợ bạc tại VN, khi được phỏng-viên báo chí hỏi, đã trả lời rằng : " Tôi đi làm như vậy, giờ hơn lúc trước khi tôi ở VN (TRƯỚC 1975) nhiều, tuy nhiên tôi thấy vui ! " Phải chăng " VUI LÀ VUI VẬY KÈO MÀ " ? Câu chuyện xảy ra vào dịp GIÁNG-SINH 1983 !

Nhân nơi đến chỗ " cắt " tôi nhớ đến một kỷ-niệm, buồn vui lẫn lộn, trong những năm " dài hồng thủy " do bọn " quỷ đồ " gây ra. Sau năm 1975 tôi còn làm việc một thời-gian ngắn. Có một dịp, nhân viên " cũ " và cán bộ C S - đốt bỏ mạng - tranh luận giữa danh-tử " máy ngắt điện " và " máy cắt điện ". Bọn cán-bộ bảo vệ cho chữ " máy cắt điện " đủ lắm, vì họ đã xử dụng danh-tử này từ miền Bắc. Rồi cuộc mọi người phải dùng danh-tử nào, ta có thể đoán được.

Trong một lúc mà mọi người (cũ và bọn C S) đều vui vẻ - hình như vào lúc trong số bạn " nhu yêu phạm ", nếu tôi không nhớ lầm - tôi nói nửa thật nửa đùa : " Tôi đồng ý với danh-tử " máy cắt điện " tuy nhiên khi đối tượng là ba xa, tôi thích chữ " NGẮT " hơn chữ " CẮT " !!

Tôi sẽ đề-cập về những " người ngoại-quốc " này và những danh-tử " ngoại-quốc " của họ như " qui phạm, qui-trình, sử cô, giấy đi đường, v.v. ", vào một dịp khác.

Tôi đi làm và về nhà lúc 6 pm, có khi trễ hơn, nếu muốn ghé đầu mua sắm cái gì. Cứ như thế 5 ngày liền, tôi bước vô phòng của tôi là khi nào không còn ánh nắng mặt trời. Gần giống như " BỊ CAY ", như một vì sao đỏ ở SAN JOSE đã trả lời cuộc phỏng-vấn của đài B B C vào dịp Tết GIÁP TÌ vuột qua : " Ông/Anh nghĩ sao về cuộc sống ở HOA-KỲ, có sung sướng không ? " !

Hai ngày cuối tuần, tôi không đi làm, tôi lo giặt giũ, nấu nướng dự trữ cho tuần tới. Thanh-niên độc thân ở xứ Mỹ này, đảm trách việc nội trợ khá lắm, xin các cô đường e ngại gì hết!

Đôi khi cuối tuần, bạn bè chở tôi đi SANTA ANA chơi. Tôi đi trên phố sá dọc theo BOLSA AVENUE mà có cảm giác là mình về thăm lại quê-hương. Các cửa tiệm đều có bằng hiệu bằng Việt Ngữ, phố sá đông đúc, người VN vui vẻ lái xe hoặc " tá tá " đi lượn phố. Đó là một việc mà một số người Mỹ không " ulla " vì " người VN không chịu hội nhập vào cộng-đồng/xã-hội Mỹ " theo như trong một bài nhận định của đài B B C. Tôi sẽ xin được đề-cập về việc " HỘI NHẬP " và " THOÁT XÁC " vào một dịp khác.

Cuối tuần, nếu không đi đâu, tôi ở nhà đọc báo hay xem Tivi, để học Anh ngữ và giải-trí. Xem các điện viên trên Tivi, mặc họ họ nói hay cợt, đặc tôi tôi nghe ! Tuy nhiên lần lần, " nó nhạp " lúc nào không hay. Nghỉ lại việc xem Tivi cũng có lợi.

Tôi Chu-Nhứt, tôi thường xem chương-trình " 60 MINUTES " của đài C B S. Chương-trình này phan-phui nhiều vụ " đóng-trời " nên đã gây nhiều cảnh " ăn oán giang hồ ". Gần đây chương-trình này đã có đề cập về vụ " TƯỜNG (NGUYỄN CAO) KÝ VÀ VIỆC BUÔN LẬU CÁN SA, MA TUY ". Tuy nhiên C B S đã " bạch hóa " hồ sơ cho tường KÝ. Mừng cho Ông (và công-đồng VN có thể bị ảnh-hưởng phần nào). Không lẽ họa đến hai lần, ông vừa bị bankruptcy, nay lại bị " giáng " thêm một họa nữa hay sao ? Công-đồng VN cũng thế, vừa bị một họa (không thể bàn đến nhiều vì nội vụ chưa ngã ngũ) nay lại bị tai tiếng vì vụ " cán sa, ma tuy " này chẳng?!

Sau chương-trình " 60 MINUTES ", tôi ngồi viết một vài bức thư.

Tối nay Chu-Nhứt, mọi người trong nhà tề tựu đông đảo, họp mặt tại nhà chị tôi. Mẹ tôi đã trở tuổi rồi, tóc bạc trắng xóa; đang ngồi nhìn đàn con cháu nói chuyện hay chơi đùa. Anh tôi đang ngồi trên ghế, bên kia góc phòng khách, gù lưng mặt nhăn nheo, xanh xao, tóc đã bạc nhiều, bạc gần bằng mẹ tôi và không nói năng gì. Ông đi " học tập " ở Ha-Nam-Ninh về được gần một năm nay với thân hình bán thân bất toại. THẬT LÀ LỪNG VÀ MẠN RỒI, hai chữ " HỌC " và " TẬP " đứng riêng không có tác-hại gì, tuy nhiên bọn Công-Sân đã ghép hai chữ đó một cách quái đản, đã và đang giết hại hằng trăm ngàn người, cũng sang một danh-từ như chúng là " NGƯỜI VIỆT NAM " !!

Mẹ tôi từ tốn nói với tôi: " Mẹ vừa mua hai hộp sữa, con và Anh con uống đi. Mẹ thấy con bấy giờ hơi ốm đó ". Tôi nước mắt chan hòa, định nói: " Mẹ ơi, mẹ uống đi, con có đâu ốm gì đâu ! " và vừa mới nói chữ " ME ƠI " , tôi giật mình tỉnh giấc.

Rõ ra là tôi vừa trải qua một cơn ác mộng. Tôi nhìn quanh phòng và thấy trời đã bắt đầu sáng. Trên bàn viết, còn nằm hai bức thư gửi về VN cho mẹ và anh tôi, mà tôi đã viết vào đêm hôm qua.

BÊN BỜ

Hua Vu Lan Giáp Ti .

Đưa nhau ra biển trông về
Nhớ thường ngày cũ bốn bề mệnh mang ,
Nghe cát động biển sóng vạng .
Nửa đời ta cùng da-trang uống công

Nổi dậy năm tháng bênh bồng .
Bỏ võ đất khách chắt chùng ưu tú
Tình quê máu chảy, lổn thủ
Khô giống nước mắt kẻ tử tại ướng .

Mù khơi khuất nẻo mây vũng
Trên vai áo cũ, phong sương đã nhiều
Bâng khuâng nắng mộng trời chiều
Nhìn qua tường thấy tiêu điều quê hương .

Nhiều đêm giấc ngủ nhớ thường
Ngổ mình qua khoảng đại dương tìm về
Mười năm chưa tỉnh cơn mê ,
Mong du hủ thực kéo lể kiếp người .

NGUYỄN
(Viết tặng Anh Vũ-Bá-Đinh trong
ngày họp AHCC tại Salinas.)

Ai từng ở Rừng Lã sẽ nhận đây là chuyện thật. Vào năm 1959, Tân Linh là một xã nhỏ thuộc quận Hàm-Tân. Sau này các địa danh Hàm-Tân, Bình-Tuy, Võ-Đất v...v... tôi không rành viết rõ hơn e lộn xộn. Năm đó mới ra trường CC, tôi có bốn bạn, vào Tân Linh tìm địa điểm để xây một công trình công chánh. Đi với bác tài xế (Tranh) và bác trắc lượng viên (Đôn) đến ngã ba QL 1 rẽ vào Tân Linh thì đã xế chiều. Đường vào rất là khúc khuỷu quanh co nhưng rất đẹp và sạch sẽ. Không xinh lắm như miền Nam, không đất đỏ như Pleiku, Banmethuot, đại khái như Kontum. Xe Jeep chạy dễ dàng, thỉnh thoảng phải lội qua một khúc lộ bị suối chảy băng ngang. Bao nhiêu là khi, bao nhiêu là công. Đến địa điểm thì trời đã chập tối. Rừng hoang cây cao trên 10 thước chẳng chặt không khảo sát gì được. Bản đồ địa dư cho thấy từ địa điểm trở ra QL 1 để về quân ly độ 40 cây số, và cách địa điểm độ 5 cây số có một cái đồi nhỏ, trên đó là đường cụt. Tôi đề nghị lên đồi cho biết rồi về quân ly ngủ cũng không muộn. Bác tài xế và bác trắc lượng viên là người lớn tuổi nên ngại, bảo là cạp Hàm-Tân ghê lắm; xe trực trực ở dọc đường thì làm sao? Tôi bảo: "Sử tử Hà-dông mà mình còn không sợ thì cạp Hàm-Tân có ăn thua gì!" (lúc đó còn độc thân nên hay nói ầu).

Suy tôi, tính lui rồi họ cũng theo tôi. Đường lên đồi là một đường mòn hai bên trồng nhiều vụ sắn. Ai cũng lấy làm lạ là từ QL vào là đường của thợ rừng mà từ chân đồi lên đỉnh đường tuy không cần đá nhưng chỗ cong chỗ queo có vẻ công chánh lắm.

Trên đỉnh có một nhà gạch lớn bỏ phế từ lâu, tường vách loang lổ, rêu phong nhện giăng, cửa sổ. Bác tài định lui xe lại để về thì có một cụ già bệnh hoạn bên trong bước ra. Chúng tôi phải xuống xe hỏi thăm cụ. Cụ bảo ở lại đêm. Tôi vọt miệng nhận lời làm bác tài và bác trắc lượng viên lác đầu lác cổ rên rĩ như bóng. Chúng tôi mang gạo, hạt vừng, nước mắm, cá khô ra chuẩn bị bữa ăn chiều. Cụ cho thêm ớt mè, rau rừng, rau lán rồi cùng ngồi ăn chung rất vui.

Cụ kể: Đây là nhà nghỉ mát của Hoàng-đế Bảo-Đại. Hàng năm vào mùa hè, Hoàng đế ngủ tại đây để săn bắn. Từ ngày Nhật vào đây, lập sân bay thì không thấy ngài ngủ nữa (Cụ biết đầu ngài đã bị truat phế rồi). Cụ có một trai đi lính Bảo an thỉnh thoảng gửi tiền về Cụ. Cụ không đi nơi khác vì không có nhà. Mỗi tháng xuống núi một lần mua cái cần thiết; rau trồng quanh nhà hái vô ăn. Nhà gồm 1 phòng khách rất rộng, ba phòng ngủ, cầu tiêu kiểu "à la turc", có hồ chứa nước mưa rất lớn, có cả pompe japy đã cũ set, có máy điện mục nát tan hoang. Bàn ghế giường chõng đầu mất hết. Tuy nhiên "dầu xửa xe ngựa hôn thu thảo" vẫn còn phần phật đầu đây.

Ăn xong, cụ bảo ngủ sớm để khuya còn đi chợ Âm Phú. Tôi khoái quá hỏi thì Cụ bảo:

"Cách đây độ hai cây số, mỗi tháng 2 lần vào ngày 9 và 12 âm lịch, mà và người nhòm chợ lúc giữa đêm. Các anh đi cho biết."

Chúng tôi quét sắn xi măng rồi lăn ra đó ngủ. Cụ lui cui nấu một nồi khoai mì. Đến khuya Cụ đánh thức dậy, ăn khoai rồi ra đi. Cụ cầm đèn đi đầu sau đó là tôi rồi bác tài xế. Bác trắc lượng viên định là không đi nhưng ở nhà một mình thì sợ mà nên yựa đi theo vừa cần nhân.

Đi độ tàn chiều thuốc thì có nhiều người nhòm chợ, một lúc sau thì đông lắm, có vài chục anh đến lập lách, phỏng độ 50, 60 người đi. Đến nơi là bãi đất trống không có cây cối, nhà cửa gì cả, người ngồi kẻ đứng cũng đông. Cụ dẫn tôi đi một vòng chỗ. Không thấy gì đáng mua. Khoai mì, khoai lang, loại lúa làm quýt, công cạp (giống như gà con mà đã có móng của công), nhãn rừng (nhỏ như hạt đậu phộng rất thơm nhưng hạt to, không thịt), trái xay, trái sung ... v ... v...

Đặc biệt là mỗi gian hàng đều có một cần bàn (loại hai bên có hai cái đĩa). Tôi hỏi thì Cụ bảo: Ở đây người Kinh, người Thượng, mà lẫn lộn, tiền giả tiền thật lung tung do đó phải có cần mới được. Tiền giả giống y tiền thật chỉ khác là nặng hơn hay nhẹ hơn thôi. Họ phải cân để so với đồng tiền thật. Tiền giấy

tuyệt đối không sai (?).

Tôi hỏi làm sao phân biệt người với ma. Cu bảo là không phân biệt được, chỉ có cô hàng bán khoai mì ở đầu chợ thì đúng là ma (?).

Đến nơi, trong anh đèn dầu mù u thì quả là một giải nhân tuyệt sắc; khoai mì từng bó, mỗi bó 9 các. Tôi nhìn mãi không thấy sao gọi là ma (?). Cu mới: để tôi thử cho anh xem. Cu bảo tôi đưa tám đồng các ra (tiền thiết) và Cu để vào 1 đồng các của Cu (giã). Cu đưa 9 đồng các đó để mua một bó khoai mì. Cô hàng nhận tiền, phân ra làm đôi, để lên hai đĩa cân, cân qua cân lại 3 lần là loại ra đích xác đồng các giả. Tôi phục lắm, đưa tiền mua tiếp ba, bốn bó nữa, lần nào cô cũng làm y vậy, chỉ cần làm 3 lần, loại đích xác đồng tiền giả trong 9 đồng các đưa cho cô. Tôi rón xem kỹ những đèn dầu lù mù mà cô lại nhanh tay, nên không tìm ra bí quyết. Tôi đành chịu thua hỏi cô làm sao thì cô không chỉ, hỏi cô tên gì, ở đâu để xin thọ giáo (long đình là thọ giáo suốt đời). Cô không cho biết; cô bảo "Về suy nghĩ lại đi, khi làm được như tôi thì tôi sẽ cho biết tên". Tôi đành lui thủi theo cả bọn đi về; mọi người vác một bó khoai mì; riêng tôi phải vác ba bó về. Tôi mua đủ làm phiên người khác; đến nhà gần gãy cả lưng.

Chúng tôi ở đây 3 ngày. Sáng theo dân phu đồn rừng để đi đò, chiều về ngủ tại dinh Hoang-đề, lấy hột vít, cá khô ra ăn cơm, sống đời rất là dễ dàng. Một đêm rảnh ngồi nghĩ lại, bài toán đêm nào thỉnh linh tìm được giải đáp. Thậm chí cảm ơn thấy KHOAN, thấy SÁCH đã kho nhọc trudy luyện cho mình nên người. Đến đêm 12 thì công vụ xong xuôi. Đêm cuối cùng chính tôi đề nghị với cụ già đi chợ Âm Phủ. Bác tài, bác trắc lượng viên thì nhất định là không đi nữa. Tôi đi một mình thì ngán mà nên cố nài nỉ Cụ đi. Tôi định bụng phen này cho cô ta biết tay dân CC chúng tôi. Đến nơi, cũng cảnh cũ, cũng người xưa, khác chăng là hôm nay có trăng non vắng vẻ.

Nhằm lúc không có khách hàng, tôi trình bày giải đáp mà tôi đã tìm được (trong 9 đồng tiền, có 1 đồng tiền giả, chỉ cần cân 3 lần là tìm ngay được đồng tiền giả). Cô tỏ vẻ thanh phục. Tôi nhắc lời cô hứa ngày hôm trước. Cô cho biết tên là Sao-Chi-Trúc. Một lúc thì có người đến mua khoai mì. Hôm nay giá mỗi bó là 12 đồng các (chứ không 9 đồng các như kỳ rồi nữa).

Trong anh đèn dầu lù mù, tôi cũng thấy cô phân tiền ra, cân làm 3 lần là loại đích xác đồng tiền giả ra. Khi khách hàng đi rồi, tôi thắc mắc qua, muốn ông Cu đồng các giả, tôi để vào thêm 11 đồng các thiết và cũng đưa cho cô để mua. Cô ta cũng phân tiền ra, để lên hai đĩa của bàn cân, cân 3 lần là loại đích xác đồng tiền giả. Tôi hỏi cô làm cách nào, cô không chỉ. Cô bảo, rón tìm được giải pháp với 12 đồng tiền thì cô sẽ cho biết nha. Tôi nghĩ là với 9 đồng tiền mà tran trọc suốt đêm mới tính ra giải pháp, thì giờ đây, với 12 đồng tiền làm sao mà tính cho nổi. Tôi đành chịu thua vô điều kiện và xin "chỉ chỉ dùm em!". Cô ta kêu đến tờ lên và chỉ tôi phương pháp, cũng phân các đồng tiền ra và đích thì, chỉ cần 3 lần để tiền lên hai đĩa của bàn cân là loại ngay đồng tiền giả. Tôi phục lắm, tôi phục sát đất! Rồi mặt dạn mày dầy, tôi lấy hết can đảm hỏi nhà cô ta, cô bảo tôi là "thiếu nhân nài, hãy liệu mà tìm."

Lui thủi trên đường về tôi hỏi Cụ: "Cô ấy cho biết tên là Sao-Chi-Trúc, vậy Cu ở đây lâu chắc là biết nhà cô ta? Cụ trầm ngâm một chút rồi đáp: "Thôi đừng rồi, chính là con gái đầu lòng của ông Slao-Chi-Chu (chứ không phải Sao). Nó chết cách nay vài năm vì té suối. Ông Chu có 3 gái; khi sanh đứa con út bà vợ bị chết vì bệnh hậu. Sau khi con đầu lòng chết, ông dân hai đứa con lại lên cao-nguyên ở."

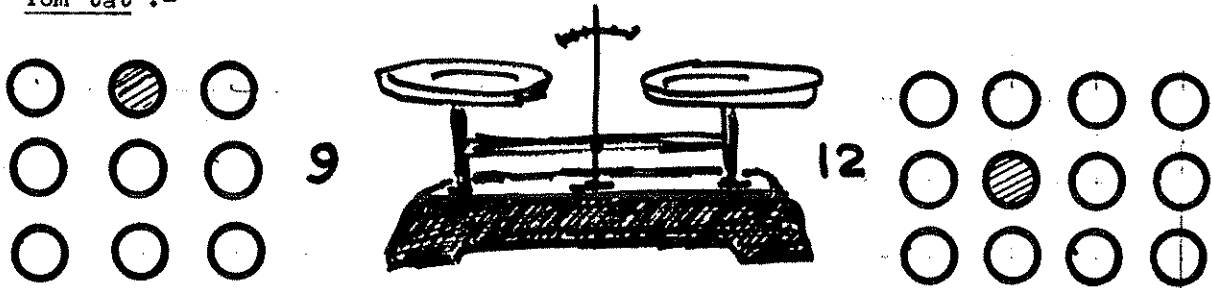
Sau này, công trường xây cất được thiết lập; anh Tiết bạn tôi làm Trưởng Ty (về sau anh Tiết chuyển qua Hoà-xa). Có nhớ anh Tiết đó hỏi tông tích thì được biết như sau:

- Dinh Hoang-đề vẫn còn bỏ hoang.
- Cu già quanh-gia đã qua đời.
- Địa điểm chợ Âm Phủ chỉ là một bãi tha ma. Sau này dân di cư công-giáo đến lập dinh-diên, khai khẩn trông rọt nên không còn nữa.

- Ông Chu nghe nói làm buồn trường ở Cao Nguyên vẫn sống với 2 cô con gái.
(Bài Slao-Chi-Mai trong LTAHCC số 27 có liên quan chi đến chuyện này không?).

Tóm tắt .-

* - * - * - * - *



Đồng các giả giống y đồng, các thiết chỉ có nhẹ hơn hoặc nặng hơn thôi.
Bài toán đầu : Trong 9 đồng các có 1 đồng giả. Dùng cân bàn (loại có 2 đĩa),
làm sao chỉ cân 3 lần là loại được đồng các giả?

Bài toán cuối : Trong 12 đồng các có 1 đồng giả. Cũng dùng cân bàn như nói trên
cũng chỉ cân làm 3 lần thôi là loại được đồng các giả ! ?

* Nếu bạn giải được bài đầu thì dịch thì bạn là một dân CG.

* Nếu bạn giải được bài cuối, tôi sẽ phục sát đất và ngoài việc đóng góp xứng
mẫu thưởng lễ xin đóng thêm 20.00 \$ để nuôi dưỡng LT.

- Giải đáp xin gửi về : LTAHCC, 8181 FAIRWAY COURT, NEWARK, CA.94560, USA.

Nản lòng tìm Việc

Người viết ABC.

Khi công việc của tôi sắp đến hồi kết thúc, tôi mua báo, tìm các thông cáo tuyển dụng. Đánh máy resume, sửa đi sửa lại cho thích hợp hơn với các điều kiện cần thiết. (Đại khái nơi nào cần về steel thì nhấn mạnh về steel, nơi nào cần về concrete thì nhấn mạnh về concrete). Tôi gửi resume đi khắp nơi. Nhiều nơi thì gói như thả giấy vào thùng rác, không thấy tăm hơi hồi âm. Nhiều nơi trả lời rất lịch sự, là kinh nghiệm không thích hợp với công việc đang cần. Đôi khi mình muốn điện thoại hỏi nó thế nào là không thích hợp? Tất cả điều kiện nó đăng trên báo là ngành "tủ" của mình, thế thì ai có kinh nghiệm hơn? Còn các county, city, thì đôi khi nó gói thư trả lời, nói là mình không "qualify". Thật là ức, đôi khi nó chỉ cần 2 năm đại học với 2 năm kinh nghiệm, mình thì 4 năm và 15 năm kinh nghiệm mà nó không cho thi. Có nơi nó đòi 2 năm kinh nghiệm, 4 năm đại học, tôi nộp đơn, nó từ chối, tức quá kêu điện thoại cụ nữ thì nó xin lỗi và mời đến thi.

Nhiều người kinh nghiệm cho biết rằng, nếu bị từ chối thì khiếu nại, chắc chắn đến 80% nó cho dự thi. Có khi nó trả lời rằng, có đến 150 người nộp đơn cho 1 chỗ trống, bởi vậy nó chỉ lựa 5 người thích hợp với công việc nhất để interview. Nếu mình không được chọn, thì tại khai không khéo, nó loại mình. Thường thường phỏng nhân viên làm việc rất cẩn thận, nên họ thấy bản kê khai hỏi khác là họ loại ngay. Bởi vậy, một anh Mỹ dẫn tôi khi ghi kinh nghiệm, nhớ dùng các chữ họ đã dùng, không nên dùng các danh từ cùng nghĩa khác. Bởi vậy, sau khi nộp nhiều đơn bị bác, tôi nộp thêm và dùng lối lẽ như họ cần dùng đã ghi trên thông cáo. Nhiều nơi kêu tôi đi interview. Tôi phải từ chối bớt, vì ngay phép lấy đi interview cũng đã dùng hết, ngày nghỉ bệnh cũng gần hết. Có những môn "tủ", đi interview với sự chuẩn bị kỹ càng, thì bị hỏi toàn những điều gì đầu đầu chẳng liên quan chi tới nghề nghiệp. Đường nhiên, trả lời cũng được, nhưng mình không thấy hài lòng với mình.

(XEM TIẾP TRANG 68)

giải

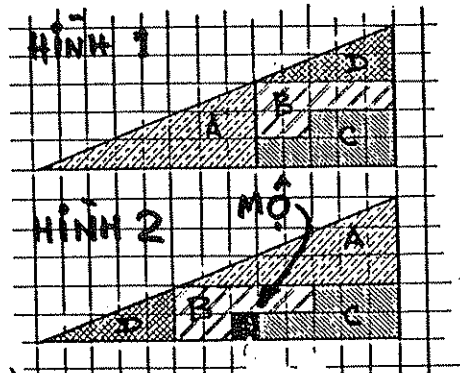
bài toán địa chính LTAHCC số 29,

AI HUU KHUC DAN
(1902-2012)

Nhắc lại :

Viên-ngoại kia có mảnh vườn hình tam giác.

Lão ta phác họa sơ đồ (hình 1)
chia đất cho 4 con.



(thẳng A được mảnh A, thẳng B được mảnh B v....y....)
Khi gần đất xa trời, lão ta lại thêm vào di chúc "dành một chỗ để xây mộ".
Khi chết đi, đến cụ Ta-Ao nhờ giải quyết. Xem qua sơ đồ, cụ Ta-Ao sắp xếp lại các
lô đất theo hình số 2, thừa ra một lô vuông vắn để xây mộ. Bốn người con đều
đồng ý.

Tuy nhiên hàng chục năm sau các người con vẫn còn thắc mắc, không hiểu tại
sao không ai mất gì, chỉ cần sắp lại mà thừa ra một lô đất xây phần mộ.

GIẢI-THÍCH BÀI TOÁN ĐỊA-CHÍNH KỲ-QUAI

Khen là ĐÚNG cũng được.
Chê là SAI cũng được.

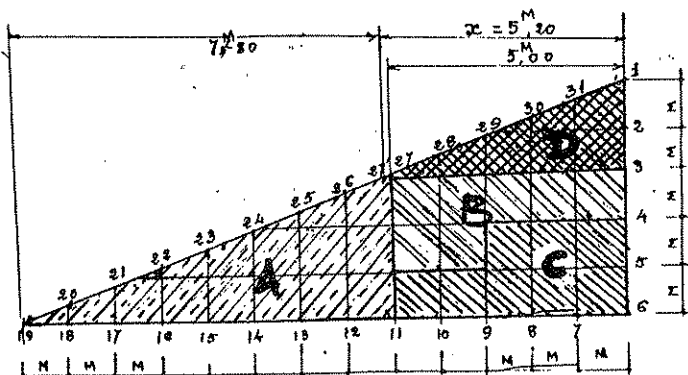
Chắc ai cũng khen thắm BBT LTAHCC đã khéo tìm được bài toán này để các AH cố
tìm hiểu tránh được "nhân củ vi bất thiện", nhất là một số AH gần đất xa trời.
Tôi ở vào tuổi này, theo lời kêu gọi của BBT tìm cách giải thích để bớt nhân củ.
Đã gần 10 năm tôi không muốn dùng những danh từ mới có ý tự tăng bốc, hay mặt sát
nhà: "giải phóng, Trường-sơn-đông, Trường-sơn-tây, không cơm ăn, thiếu áo mặc"
..... nhưng trong bài này tôi phải dùng tới những với ý nghĩa trái ngược.

Bài toán này mà đến tay các khóa sinh mới thi đầu ra trường CC vào đầu thế
thế kỷ 20 (trường CC mới thành lập) thì các "thợ nhảm" này tức giận ngay mà kêu
lên: "Hoan hô Ta-Ao giỏi toán địa lý, là VÔ LÝ".

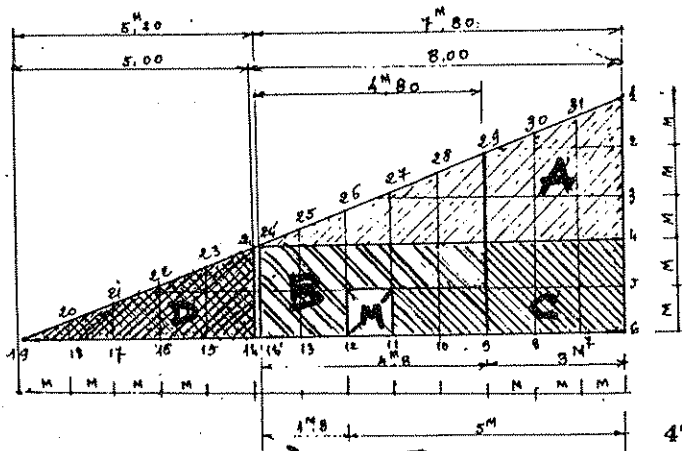
Viên-ngoại đã chia hết thửa đất ở hình tam giác vuông góc cho 4 con, mỗi con
một miếng khác nhau:

$$S = A + B + C + D \quad (1)$$

(xem hình H1)



(HÌNH I)



(HÌNH II)

Viên-ngoại lấy M khoảng cách $(1 - 2) = (2 - 3) = (3 - 4) = \dots$
 $(18 - 19)$ làm đơn vị chiều dài, nhằm những đường vuông góc. Mỗi con được :
 $A = \frac{1}{2}(3 \times 8) = 12 \text{ M}^2$; $D = \frac{1}{2}(2 \times 5) = 5 \text{ M}^2$; $B = (1 \times 5) + (1 \times 2) = 7 \text{ M}^2$;
 $C = (1 \times 3) + (1 \times 5) = 8 \text{ M}^2$; tổng cộng $A+B+C+D = 32 \text{ M}^2$.

Sau Ta-Ao chia lại thửa đất cho 4 con viên-ngoại vẫn lấy đơn vị đo lường M, chỉ đổi vị trí các phần đất, hình dạng và diện tích như cũ :

$A' = A$; $B' = B$; $C' = C$; và $D' = D$
 mà còn thừa một thửa đất vuông vẫn M^2 (xem hình H11)

$$S = A' + B' + C' + D' + M^2 \quad (2)$$

Ta nhìn thấy rõ là trên hình H11 thêm được thửa đất M^2 .

Theo toán pháp mà các sinh viên CC học được thì có 2 phương trình :

$$\text{Theo hình H1} \quad S = A + B + C + D$$

$$\text{Theo hình H11} \quad S = A' + B' + C' + D' + M^2$$

Thêm M^2 thật vô lý qua. Nếu con thừa miếng đất M^2 thì ra công học ở trường, CC, hai, ba năm thật vô ích. Tha đi theo Ta-Ao học phép thần thông thì tha hồ biến hóa các phương trình toán học, không thành QU và có thành KHÔNG.

Nhưng không được, toán pháp đã học được ở CC thì phải đem so sánh hai phương trình (1) và (2). Đem thay $A'+B'+C'+D'$ ở phương trình (2) bằng $A+B+C+D$ hay bằng S, ta có phương trình :

$$S = S + M^2$$

$$S - S = M^2$$

$$0 = M^2$$

Còn đâu là đất làm mồ. Các thợ nhảm CC kêu VÔ LÝ là đúng. Toán học được ở CC chứng minh thế. Vậy Ta-Ao đã LAM SAI, người xưa đã nhảm và làm thỏ khen Ta-Ao " Phép toán thần thông ".

Tôi cũng thi đầu " thợ nhảm " ở trường CC từ năm 1925, rồi lại học thêm một năm nữa và thi đầu ở CC nghề " người coi đường " (agent voyer). Học rồi lại được hạnh ngay. Năm 1926 ra khỏi mái trường CC được đi tìm đường xe lửa từ bể Đông sang bờ sông Cửu-Long (Tân-ấp Thakhet). Tôi đã đeo ống nhòm leo qua dãy núi Hoành-sơn tìm qua chỗ đèo Mu-Gia thấp nhất, rồi sách ống nhòm lang thang thung lũng Cửu-Long đã nhằm những quang đường thẳng ro (alignement) dài 3 Km, 4 Km ... không sai 5m/m (đường kính một fiche sắt). Nửa thế kỷ sau (1925-1975) con người vẫn phải qua đèo Mu Gia để đưa đạo " hồng quân " từ Trường-sơn-Đông sang Trường-sơn-Tây vào giải phóng miền Nam phi nhiều mã bị tuyên-truyền là dân thiếu cơm ăn, không có áo mặc; tôi KHÔNG CHẾ TOÁN TA-AO LÀ VÔ LÝ nhưng cũng hoan hô như người xưa : Ta-Ao có phép thần thông tìm được đất thừa làm mồ cho Viên-ngoại.

Thật thế thời xưa Viên-ngoại và Ta-Ao đã làm gì có ống nhòm tinh vi, đã dùng đầu cái fiche sắt mắt không nhìn thấy. Các cụ dùng những cây gỗ tròn to 0.10 M hay 0.20 M để nhảm và làm mốc chia đất. Mốc đặt sai vị trí 1/10 hay 1/15 đơn vị đo lường là thường.

Thử xét với toán pháp học được ở trường CC, xem sự sai có chấp nhận được không? (erreur admise).

A.- Trước hết xem đất chia của Viên-ngoại.

Xét 2 triangles semblables (1-3-27) và (1-6-19) ở hình H1 và gọi khoảng cách (3-27) là x :

$$x/13 = 2/5$$

$$x = (2/5) \times 13 = 5.20 \text{ M}$$

Diện 27 nhảm bằng mấy nhảm thời nay phải ở 27'

$$(3 - 27') = 5.20 \text{ M}$$

Diện tích đất chính xác Viên-ngoại cho 4 con là :

$$A = \frac{1}{2}(3 \times 7.8) = 11.7 \text{ M}^2$$

$$D = \frac{1}{2}(2 \times 5.2) = 5.2$$

$$B = (1 \times 5.2) + (1 \times 2.2) = 7.4$$

$$C = (1 \times 3.) + (1 \times 5.2) = 8.2$$

$$\text{cộng } \dots \dots \dots 32.5 \text{ M}^2 \quad (3)$$

Công việc nhảm và cắm mốc sơ sai thửa xưa đã làm bốn con mất :

$$32.5 - 32.0 = 0.5 \text{ M}^2$$

B.- Sau đây xem đất chia lại của Ta-Ao ở hình H11.

-Diện 24 nhằm bằng mấy nhằm thời nay phải ở 24'

$$(4 - 24') = 7.8 \text{ M}$$

Diện tích đất chính Mac Ta-Ao chia là :

$$A' = \frac{1}{2} (3 \times 7.8) = 11.7 \text{ M}^2$$

$$D' = \frac{1}{2} (2 \times 5.2) = 5.2$$

$$B' = (1 \times 4.8) + (1 \times 1.8) = 6.6$$

$$C' = (1 \times 3.) + (1 \times 5.) = 8.$$

$$\text{cộng} \quad 31.5 \text{ M}^2 \quad (4)$$

So phường trình (3) với phường trình (4)

$$32.5 \text{ M}^2 - 31.5 \text{ M}^2 = 1 \text{ M}^2$$

Thừa được 1 M², Ta-Ao tự nhiên có đất để làm mộ M.

Hai thửa đất A và D vẫn được diện tích như cũ, chỉ hai thửa đất B và C bị thiệt ít nhiều :

$$B - B' = 7.4 - 6.6 = 0.8 \text{ M}^2$$

$$C - C' = 8.2 - 8. = 0.2 \text{ M}^2$$

$$\text{cộng} \quad 1.0 \text{ M}^2$$

Công việc ngày xưa làm sổ sai chưa có khoa học tính vì nên 4 con Viên-ngoại tương diện tích đất của mình sau khi Ta-Ao chia lại vẫn như cũ. Chắc Ta-Ao cũng không biết tại sao mà con 1 M² thừa mình là giới mà người xưa cho là thân thanh.

Bằng cách nào Ta-Ao đã tìm ra một miếng đất làm mộ. Ta đặt giả thuyết là các cụ ngày xưa không có công thức để tìm diện tích các thửa đất, chỉ biết chia đất thành ô vuông rồi đem xem được bao nhiêu ô, vì thửa đất của Viên-ngoại có một cạnh là đường chéo, cụ không biết tính bề mặt chỗ chéo và cụ nhìn thấy 2 đường thẳng đứng ở điểm 3 và điểm 11 lại gặp nhau ở điểm 27 trên đường cạnh chéo. Cụ bèn đặt ngay một mốc ở điểm này để chia cho 2 con A và D hai miếng chéo cùng hình tam giác vuông góc. Còn hai con B và C thì được đất vuông vẫn đem được ô vuông : B được 7 ô và C được 8 ô, cộng là 15 ô.

Đến lúc Ta-Ao chia lại thửa đất, cũng không tính được diện tích A và D, chỉ đổi vị trí của A và D lẫn nhau để con thừa vuông đất vuông vẫn với các ô vuông đem được. Tính cụ cụ lại đem được 16 ô, cụ bèn tra cho B bảy ô và cho C tám ô, con thừa 1 ô, cụ lấy làm mộ. Cái tại của Ta-Ao là đã giữ nguyên hình của A và D, chỉ đổi vị trí để khỏi phải tìm cách tính A và D khó khăn. Vì thế mà tới đến, ngày nay là một ANCC đã lặn lội với nghề, theo sát các phép toán tân kỳ để sinh sống trong nửa đời người (1925-1975), suốt khoảng đời hoạt động (vie active) tới vẫn nhìn nhận cụ Ta-Ao là nhân vật giới biến đổi vị trí các thửa đất để tìm ra được một M².

Có một điều tôi không phục Cụ là một nhà địa lý để mộ giới như người xưa đã thờ Cụ.

Xin các AN xem hình H11 cụ Ta-Ao đã để mộ Viên-ngoại ở M. Anh A và anh D cùng

cùng các con cháu, mỗi khi đi thăm mộ tổ phải đi qua đất của anh B, có khi dẫm nát hoa mẫu của B. Con cháu bà anh em này dù có tính thần kinh cần tổ tiên đến tốt bậc cũng vẫn có điều sợ xuất bất hòa. Người xưa cho là "động long mạch cụ tổ".

Chắc khi BBT LTANCC cho bài toán này lên LT đã nhìn thấy mọi khía cạnh và mộ Viên-ngoại để ở điểm M không chung long mạch. Xin BBT giúp cụ Ta-Ao mà đặt mộ nơi khác hay hơn. Nếu BBT bận rộn về bài vở LTAN thì xin hỏi các AN trên LT sau.

Đây là nói về thời "Phong-thủy-học" như BBT đã nêu ra, mọi người tin ở long mạch. Dù không tin cũng không được vịn vào "servitude de passage" của luật, thời này mà sinh viên CC đã học, khi ông thầy giảng bài thì 90% người ngồi ngáp vì servitude là cái gì? Đất của ai là của người, ầy sao có người lại đi qua được. Nước Pháp có luật pháp hay nhất, Dân-luật Pháp có điều 682 và 684 về servitude de passage nhưng chỉ để đi ra đường cái để sinh sống chứ không để đi thăm mộ tổ. Vậy chỉ nên tìm nơi để mộ mà các con cháu tự do đến thăm mộ tổ được và diện tích bốn thửa đất A, B, C, và D chỉ thiệt đến mức như Ta-Ao đã làm thiệt (erreur admise)..

Tôi không nghĩ rằng phải rời bỏ nước ra đi 11/80 đã qua, để nhận tất cả hậu quả ngay nay.

Thực sự mà nói sau khi anh Thiện, A. Thông, A. Vinh các anh lần lượt ra đi, để lại một sự "nguyệt thổ" cho kẻ ở lại. Hai lần mới tôi lên kinh tế 4; và đã làm đảo điên tinh thần; kẻ ca A. Xuất cũng vậy. Kẻ ra "chàng Long" rất có cảm tình với tôi, cũng có trí hoãn giúp đỡ, bao che nhưng cũng vẫn có áp lực, và phương cách đe dọa của CS, chán ngấy! Thôi mà chuyện cũ nhắc lại cũng chỉ càng cảm tức, càng phẫn uất.

Bây giờ thực tế đang sống đất Na-uy. Phải đối phó bao nhiêu sự việc đường đầu. Việc khó khăn thứ nhất là phải gặp ngay sinh ngữ khó khăn. Nó không giống Anh hay Pháp; mà lơ lơ khó đọc khó nhớ, thêm vào văn phạm rườm rà phức tạp. Qua đã 2 năm mà học mãi những câu thông thường chưa xuôi. Câu nói 3 hồi để ngược ba hồi lộn xuôi. Nó thực là khó về kết cấu câu văn phạm. Thêm vào cuộc sống hiện nay ở xứ này. Các anh cứ tưởng cho rằng các nước Bắc Âu có cuộc sống cao. Theo tôi nghĩ không phải hẳn vậy đâu. Nhưng họ gần khỏi CS Nga Sô, họ sợ dân lam loan, bằng cách dùng kinh tế chỉ huy, nghĩa là CS nắm bao tử, đang này nhà nước nắm kinh tế tiền tệ. Tất cả điều gì sinh hoạt qua tiền. Nhưng không tiền là không thể hoạt động gì được cả.

Anh có thể tưởng rằng giữa 1 nước văn minh Bắc Âu còn có những cậu con trai "học tro" đi lượn tung vò chai bĩa để bán lại để uống 1 chai nước ngọt giải khát hay dành tiền mua sách vở chi dung. Vì cha mẹ chúng chỉ cho 50 Kr mỗi tuần không đủ tiêu. Hoặc tại ga xe lửa có những người nằng đi lượn lại những đồ ăn thừa của hành khách bỏ lại để ăn. Tôi nói thì cũng không bao giờ đúng, vì mỗi quốc gia nào cũng có mặt tốt, mặt xấu khuyết điểm của nó. Nhưng trái lại thì tôi chúc cổ cậu xã hội sít sao; ít huyen nào ôn ào như các xứ khác.

Lại thêm nữa; các anh đi Mỹ còn hy vọng vườn lên cho con cái, cho bản thân, còn ở đất nước này chỉ mong ý thức phục dịch thôi "nghĩa là chỉ làm kiếp cu-ly" kiếm tiền sống qua ngày. Bởi lẽ tất cả các bậc trí thức, cao học, đại học, bác-sĩ, kỹ-sư qua xứ này là trở nên "zero". Không còn sự dụng lại bất cứ nghề nghiệp gì có trước. Cụ thể bạn ta Huỳnh-Khuông-Hữu, cũng chỉ làm công nhân mặc dù tôi chưa có dịp liên lạc với anh ấy. Cũng may mắn lắm lắm một số nhỏ, một vài bác-sĩ học lại 3, 4 năm xứ dung như ý-ta, cần phải nhiều ngôi chơi xởi nước.

Thêm vào sự học thì tất quả bị dặt. Không có một hướng vọng gì cho tương lai số chúng 4000 người Việt tại Na-uy chỉ có dưới 100 SV được vào các phân khoa đại học, nhưng cuối cùng khi ra rồi cũng nhia bằng mà xem chơi, không ai muốn; phá nước cũng bỏ tay, ưu tiên cho dân bản xứ hơn. Nên cũng đã phân bố độ ở năm 2, 3 để đi kiếm việc làm. Chưa kể sự giam lỏng ở các lớp dưới càng khùng khiếp hơn nữa. Từ lớp 9 lên lớp 10 (tương đương độ từ VN. lên độ tam) số học sinh hàng năm chỉ cho lên độ 30%; còn 70% phải đi học nghề lao động; 30% học lên Gynnas tức tam, nhị, nhất VN., cuối cùng chỉ còn độ 3-5% vào lot đại học mà danh riêng ưu tiên cho dân bản xứ. Mười tét da vàng thì họa hèn lam mới lọt vào được một vài mạng. Còn sự thực công việc làm thì lại càng thê thảm hơn nữa. Nghĩa là trong số người Việt tỵ nạn chỉ độ 1/10 số người đi làm, còn lại là ăn không, ngồi rồi, nhận tiền thất nghiệp một cách miễn cưỡng. Dĩ nhiên là cũng ế a học nghề nó nghề kia, tiền, hạn, ông nước v ... v.... nghề nào cũng phải kéo dài 2, 3 năm. Nghề hót tóc học 3 năm, đại khai như vậy để anh thấy cái khó khăn ở đất nước này, nên rằng đang tay nhận tiền trợ cấp là 1 cách bắt dặt đi. Nên do đó anh không lấy làm lạ là cuộc biểu tình xuống đường tháng 6/7 vừa qua ở Na-uy. Trước viễn vọng như vậy, bản thân chẳng gì, con cái bẽ tắc, như vậy thì làm gì đây? Dù rằng trong đầu óc đầy suy tư nhưng mà chẳng cái nào ăn nhập cái nào cả. Học hành cũng độ đó uống uống "thầy đồ thổ vung". Lại càng ngao ngán tuổi càng cao, sức khỏe càng mòn mỏi theo thời gian, nhất là phải chống chọi với khí hậu mệnh danh là "tử địa" 8 tháng của đất nước này. Đã phần đã qua xứ này gần như tề liệt. Lại hay xảy ra bệnh phũ thung, sưng khớp và bệnh tê thấp lan tràn hàng năm.

Những sự việc như vậy, anh thấy dù rằng kiên nhẫn đến đâu cũng phải nản lòng. Duy chỉ còn cách an phận, giống như các cụ già non. Ngày ngày chấp nhận số phận và chấp nhận sự việc xảy ra như vậy. Đẳng khác lúc nào cũng nhò vào đồng tiền xã hội. Họ cắt một vài rúp, thì là cả nhà gia đình đều "bơ tay" mà chờ chết! Chưa kể đến những gì

(tiếp trang 62)

Trong 1 LTCC, cách đây mấy số, tôi có đề nghị bạn bè xa gần tiếp viết mục "những mảnh đời lưu lạc". Không ai hưởng ứng. Hôm nay tôi tiếp tục. Những câu chuyện nhỏ sau đây mua vui cũng được một vài phút giây.

HỘI ĐỘC THẦN BẤT ĐẮC ĐI. - Tôi gặp đám người đó tại một tiệm hớt tóc, do 1 anh VN làm chủ. Họ đang chơi cờ tướng tập thể. Đa số đa sơn sơn, kẻ thì ra đi một mình để vợ con lại VN, và số lớn là vợ bỏ ngay trên đất Mỹ. Anh nào cũng gầy gò học hạc, nhìn vào chỉ thấy có răng và mắt. Họ chơi cờ đến bốn năm giờ sáng. Ăn uống thì thất thường, song không biết làm chi cho hết thì giờ rảnh rỗi. Đa số đều xuê xoa hiện lạnh. Một anh nói: mình mất nước, mất nhà, qua đây mất quê hương, mất cả tiếng nói. Bây giờ, mất cả gia đình. Họ gặp nhau uống rượu, chơi cờ, nói chuyện cho qua ngày giờ. Cũ đôi ăn, khát uống, không giờ giấc nhất định. Anh thì ở một mình trong căn nhà thênh thang, anh thì chia phòng với người khác, có anh lấy chiếc xe "van" làm nhà. Ngủ trên xe, tắm rửa nhà bạn, ăn cơm tiệm. Một anh mập mạp hồng hào, nhờ ăn thực phẩm Mỹ quanh năm: Hamburger, Hot-dog, Donut, Pizza Tôi hỏi lý do gia đình đổ vỡ, nhưng ý kiến khác nhau: Người đàn bà bị ảnh hưởng nếp sống, quá tử do qua đàn bà Mỹ. Người đàn bà qua đây lập về kinh tế. Người đàn bà tưởng giá trị của họ cao hơn đàn ông quá xa. Người đàn bà không còn bị giáo lý, dù luận kiểm soát nữa. Người đàn bà thấy, chồng mình thất thế. Sự thay đổi nếp sống, khó hòa đồng với xã hội văn hóa mới làm tâm hồn cả vợ lẫn chồng khủng hoảng. Một anh khác có ý kiến ngộ nghĩnh: Đời sống âm ỉ, ngoài xã hội nhiều bức tức mà không giải tỏa, về nhà cả vợ lẫn chồng đổ bức tức lên đầu nhau, thế là gia đình tan tác.

NGƯỜI ĐI TU BẤT ĐẮC ĐI. - Một thanh niên VN trạc 25 tuổi được nhà thờ bảo trở đến 1 vùng Trung-Bắc Mỹ. Nhà thờ rộng mênh mông. Công việc của anh là ngồi trên xe cút cò, ngày từ 8 đến 10 tiếng đồng hồ. Cắt hết cuối vườn nhà thờ thì cỏ đầu kia vườn đủ cao để cắt lại.

Mùa nắng là ngồi trên xe cút, mùa mưa thì xúc tuyết, tu bổ nhà thờ gồm mây dầy lâu rộng thênh thang. Chỉ có thấy tu và bà xỏ. Ăn uống, giặt dũ thì có các bà xỏ lo. Ở thì có phòng ngay trong nhà thờ. Tất cả đều miễn phí. Làm việc được trả \$3.5/giờ. Đôi khi không biết tiêu gì, anh bỏ tiền lại vào hộp trong ngày, chủ nhật xem lễ. Muốn gặp một người VN phải lái xe 3 giờ bằng qua vùng đông núi. Anh sống yên lặng trong nhà thờ như một kẻ tu hành. Các thầy dòng rất thương anh, xem anh như một người đã đi tu. Có lần tôi hỏi anh có ý định ra khỏi nhà thờ không, anh bảo rằng, ở đây có nhiều tình thương, có sự tử tế, có đời sống yên ổn. Đi đâu làm chi cho khổ? Ra sống ngoài, chỉ quay quắt với ao cơm tiền bạc, mà không có tình thương như ở đây.

TUỔI THỎ LƯU LẠC. - Sau đây là nguyên văn bức thư của một cháu bé, mới 11 tuổi, gởi cho tôi, bà nó là bạn của tôi. Nguyên văn như sau: Kính gửi Bác Th., Con tên là Hoa Mi, chắc bác Th. còn nhớ. Bác Th. ơi, hiện giờ con đang ở bên Anh đây. Ba con nói nhờ viết thư báo tin cho bác Th. biết. Con qua đây có một mình à. Tại vì con có quốc tịch Anh nên người ta bảo lãnh có một mình con à, còn ba mẹ con phải ở lại. Ba mẹ với mấy em con buồn lắm. Bởi nhớ và thương con nhiều. Con qua Anh vào ngày 12 tháng 1 năm 1984. Vậy là 7 tháng hơn rồi. Con ở với các bạn như con trong một trại. Nhà nước nuôi cho con ăn học, hy vọng sẽ làm giấy cho gia đình qua sau. Mỗi tuần con đều viết thư về nhà. Hiện giờ ba con nghèo lắm. Ba con không có việc làm mà phải nuôi tụi con. Bữa cơm bữa cháo thế mà thương nhau lắm bác Th. à. Nhà con bây giờ chỉ có mấy chiếc chiếu rách thối bác Th. à. Ba con kiệt quệ lắm mà không biết làm, sao xoay sở. Ba con chỉ biết mượn tiền nợ mẹ nuôi tụi con thôi. Ba con mới viết thư nói với con là bây giờ ba con không thể mượn được nữa mà đến lúc người ta

đôi. Bác Th. ơi, con buồn quá, tội nghiệp người cha yêu quý của con quá. Bây giờ con đang khóc đây. Con chỉ có một cách là niệm Phật cầu nguyện cho ba con thôi. Ở cũ xa bây giờ lâu 3 không có nước, ba con phải xách xô xuống lầu một mà xin nước mà bây giờ ba con yếu lắm, một lần đang xách nước ba con bị té sũng tay, đau không có tiền mua thuốc, mấy ngày sau mà phải đi mượn được ít tiền, dân ba đi làm thuốc mới đỡ. Sơn ca em con, nay đã 10 tuổi, cũng xách nước phụ với ba. Mà con cũng hay về ông bà nội để chăm sóc ông bà trong những ngày cuối cùng. Bà nói biết ăn trâu được rồi, mà cũng chẳng thấy gì hết. Ba mà con hay về ông bà nội lắm, Bác Th. ơi, ba con là người đã trải hết lòng ra với tất cả mọi người, thế mà con bị những người thân nội mạc mẻo lui tới, chuyện có nói không, chuyện không nói có. Con bây giờ chỉ thích trở về để phụ gia đình con mà thôi, con rất đau lòng khi ở đây, tại vì mỗi lần nghĩ đến gia đình là bao nhiêu sự khổ cực của ngày hôm qua lại hiện hiện trong óc rõ mồn một, : nào là những bữa cơm, những lời than thở với nhau, cũng những giọt nước mắt, những sự chia ly, hạnh phúc đó, vô, những lời an ủi và những lời mĩa mai. Thôi con không muốn nói nữa vì tay áo của con đã ướt nhiều rồi. Con chờ mong tất cả mọi người đều may mắn, gia đình con mau thoát ra hoàn nạn và qua đây đoàn tụ

MANH NHƯ QUÍ THÂN .- Nghe lời dụ dỗ của một anh chàng Mỹ bán bảo hiểm. Tôi bảo hiểm khi chết thân nhân tôi có 100 ngàn. Hắn hỏi tôi để ghi vào hồ sơ : Lần cuối cùng đi bác-sĩ cách đây bao lâu. Tôi ngần ngừ bảo : Để tôi tính xem, năm nay tôi 42 tuổi, tôi nhớ hồi 7 tuổi có năm nhà thương 1 lần. Từ đó đến nay đã 35 năm, tôi chưa đi bác-sĩ lần nào. Nghe xong nó muốn té ngựa và la lên : " Oh God ! Oh God ! may có nội đưa không ? ". Thật sự nó không hiểu người A-đông. Theo quan niệm của nhiều người tránh được thuốc men chứng nào thì tốt chứng đó. Tránh xa ông thầy thuốc men chứng nào tốt chứng đó. Tôi cũng có nhức đầu sổ mũi trong 35 năm qua, nhưng chẳng dùng thuốc mà cũng chẳng đi bác-sĩ. Lý do là tôi quen biết chừng 20 ông bác-sĩ, mà ông nào cũng hay bệnh hoạn, và nhiều khi bệnh cũng không lành, phải theo lời ngoại khoa mà tôi chỉ cho họ !!! Bệnh lại lành. Có lẽ là tự nhiên lành chứ không phải theo lời ngoại khoa. Anh bạn bảo hiểm nhìn tôi khám phục như một ông thánh sống .

CON NGỰA TRỜI .- Đây không phải là loài ngựa 4 chân. Một cô ca sĩ vô danh Saigon, có đóng vai phụ trong một vai phim VN. Có nhắc đến chẳng ai biết, mà hồi đạo diễn, chắc đạo diễn cũng không nhớ nổi. Đã có 1 đôi chồng, gấu kết duyên cùng 1 anh bạn bác-sĩ trẻ, đang hoạn, con nhà gia giáo, có 3 con đã trưởng, mạnh khỏe. Được gia đình bảo trở về đoàn tụ gia đình. Khi mới đến Mỹ được 1 tuần, chị bắt chồng đi tìm phòng trọ cho chi hát, đi tìm hàng phim cho chi đóng. Anh chồng thì ngờ ngác chưa quen lại xe ở Mỹ nữa, thì biết đầu vào đầu. Thế là chi dẫn vật, gậy gô, to tiếng, và đòi ly-di ngay !! Anh chồng chán an dồ danh, nhưng chỉ khóc lóc ngày đêm, lấy cổ là : gia đình tôi đang đói khổ ở VN, tôi phải đi kiếm tiền ngay. Rồi không biết làm sao chi liên lạc được với vai người bạn cũ, và bỏ nhà ra đi để lại 3 đứa con cho anh chồng nuôi. Tội nghiệp anh chồng, anh chỉ buồn vì biết chắc mẹ của 3 đứa con anh chìm sau dân trong đăm bùn nhô, không bao giờ giương dấy được nữa .

TÔI ĐI HỌC LẠI .- Đã hơn 40 tuổi. Đến Mỹ mà chưa đi học được 1 giờ nào cả. Mấy năm làm ăn lu bù. Tôi quyết định trở lại trường. Học một vài môn mà mình chưa có dịp học đến : Đông đất.

Tôi cũng thiếu tự nhiên khi đi trong trường đại học. Nghĩ rằng mình đã lớn mà còn " đeo bóng ". Những trai lại, tôi thấy rất nhiều người lớn tuổi hơn tôi mà vẫn có chí học hành. Họ có vẻ chăm chú và học hành đang hoang lắm. Nhiều ông đã 60, 70, tóc trắng phớt phớt, bụng một đồng, mỗi bước đi là nhủ 1 lần xuống tấn. Tôi thấy mình bết ngưỡng ngưỡng. Trong sân trường, anh nào A-đông mà mặt mày xuống xầu, thân mình eo lả và quần ông hời rộng thì chắc chắn 100% là dân VN. Tôi thấy một gã A-đông đứng bên hành lang, thân thể cứng rần, cằm vuông, mắt một mí, có

(xem tiếp trang 68)

NHỮNG NGƯỜI MÀ TA ĐÃ QUÊN D.L.

Phim giả tưởng ăn khách nhất đến nay vẫn là Star Wars.

Có người xem Star Wars trên 250 lần. Phim giả tưởng không hoàn toàn chỉ giải trí trẻ em. Khoa-học dùng ý kiến Star Wars chế tạo vũ khí, y-khoa dùng phương cách Star Wars trị bệnh. Sống trong xã-hội đầy chuyện giả tưởng như vậy, tôi không khỏi bị ảnh hưởng.

Hôm nay thử viết một chuyện giả tưởng, mong không là một bài nhảm chán. Đặt trí óc nhỏ nhen của tôi vào tâm hồn của những người phê-bình Việt-Nam Cộng-hòa: "Những người mà ta đã quên"; để suy ra những ý nghĩ thâm kín của họ. Sự thật có thể là đau đớn, ô chề hỗn và cao, cả hơn tưởng tượng của tôi gấp trăm gấp ngàn lần.

Đúng ra phải viết cả hai mặt: cái đau thể xác và cái đau tinh thần. Cái đau thể xác thì chắc là không bứt nạo tả được. Nhờ lại chuyện một sinh viên VN thân công được dân cảnh trong một cuộc phong vận về thuyền nhân xin tỵ-nạn. Anh ta nói "Tôi đi SURFING (trượt nước biển) nhiều tôi biết, ai bảo vượt biển là KHÓ?", nếu cần ta có thể uống nước biển được kia mà.

Do đó, vì sợ chuyện giả tưởng này trở thành chuyện của thằng khùng, xin quý bạn chờ thông qua phần đau thể xác.

Vietnam 1960-1965. - Tôi là phê-bình A, xe lôi chở người mua gánh bán búng từ Cai-Lay vào Mỹ-An bị giết mìn. Tôi có bốn phần truy kích địch, bị thương và trở thành thương phế-bình.

Tuy tàn phế, tôi vẫn có ý nghĩ, những ước muốn của người trai bình thường. Tôi mở được học thất nhiều, được dỗ vào trường công chánh. Tôi học ngay, học đêm, ăn tiêu dè sẻn, không lêu lổng bê tha để giết được mạnh bằng. Mặc dù xã-hội hay ghét chửi, chê bai trí thức nhưng trên thực tế thì ngược hẳn. Dân biểu, nghị-sĩ, nghị nhà lá, nghị nhà ngói, nghị ô tô, nghị xích lô mở miệng là chê bai chửi bới trí thức để kiếm phiếu của dân ngu. Vậy mà con họ, họ vẫn cho đi học, vẫn xoay mọi cách cho chúng xuất ngoại để sau này trở nên những "đại trí thức".

Ra trường tôi xin được bổ nhiệm về một tỉnh nhỏ làm trưởng ty Công-chánh. Tôi sẽ làm đường, làm cầu, làm nhà máy nước, làm chợ với những phương tiện thô sơ của quốc gia. Tôi sẽ cưới một cô gái thôn quê thật mỹ miều, thật hiền lành. Vợ chồng tôi rất thương yêu nhau. Chúng tôi sẽ có một trai, đến tuổi nó cấp sách đi học. Trời mưa nó phải dầm mưa đến trường như các bạn nó. Với kiến thức của tôi, tôi sẽ dạy nó mỗi đêm, tránh cho nó cái khổ "không hiểu không biết hỏi ai". Cha mẹ tôi đã già, nay đau mai yếu. Tôi sẽ lo chạy chữa. Nếu có bệnh gì thì đó là tai y-khoa chưa tiến bộ; tôi sẽ không có mặc cảm bất hiếu.

Nhưng không, đó chỉ là giấc mơ. Thực tế không phải vậy, thực tế sợ sợ trước mặt đây: tàn phế, tôi là gánh quá nặng cho gia đình. Cưới vợ chắc chắn là không được rồi. Mặc dù nhu cầu yêu đương, nhu cầu sinh lý vẫn mãnh liệt trong người tôi. Cha tôi đã già mà những lúc tôi đi về sinh, tắm rửa người phải phụ tôi. Mai kia ông chết đi thì vấn đề này tôi phải giải quyết ra sao? Mẹ tôi mua táo bán tần, bà chết đi chắc là tôi phải chết đói.

Phụ cấp chính phủ ra sao, lương phê-bánh chúng nào lập? Mọi việc còn đang đang nghiến cừu cừ. Cày bừa, buôn bán, tàn phế như tôi là không làm được rồi. "Có anh thượng binh chống nạng cày bừa!" đó là câu hát mà tác giả là người chưa từng đi cày mà cũng chưa từng chống nạng. Tay chân đầy đủ xương ruồng miền Nam, bunn lên đến gối rút chân không lên hướng hồ gì một chân nột nạng bunn sẽ lên đến ngực là ít!

Trong khi đó, có bao nhiêu kẻ đã thực hiện giấc mơ của tôi một cách quá dễ dàng. Có phải tôi đem thân xác ra để bảo vệ an ninh để họ thực hiện giấc mơ đó không? Nếu đúng vậy tại sao có kẻ được quyền hưởng lợi trên sự hy sinh của tôi? Những người được bảo vệ đó có giây phút nào nghĩ đến sự hy sinh của tôi không? Tôi nghĩ là không vì đi đâu cũng thế, vào chợ vào tiệm ăn mọi người nhìn tôi với một ánh mắt ái ngại. Ngay cả bà con quen thuộc, mỗi khi gặp là họ cảm thấy như tôi sẽ xin tiền hay mượn tiền. Có phải đó là bất công của xã hội hay là người ta

có số? Nếu mai đây, các cuộc quấy rối như vậy tàn lụi đi, thanh bình trở lại thì chắc những bất công này xã-hội sẽ giải quyết. Nếu mai đây, chiến tranh nổ lớn ra, xã-hội có thời giờ có phương tiện để giải quyết không? Những người như tôi sẽ nhiều lên, những nỗi lòng như của tôi sẽ được nói lên, được phổ biến rộng ra; chúng đó nhưng gì sẽ xảy đến? Trên quân dịch, mạnh được yếu thua, khôn nhờ dại chịu, đã kim ngân phá luật lệ ... v v ..

Vietnam 1965-1970

Tôi là phê-bình B, Cuộc chạm súng ở Xoài-hốt, làm tôi trở thành phê bình.

Tháng Hai trước kia học cùng tôi một lớp. Nó giỏi nên vào y khoa còn tôi đi Thu-đức, Ra trường ít năm tôi đóng lon trung-uy thì nó đã là bác-sĩ, phong mạch ở Trần-quy-Cap. Mình đi lính dài dài, xin giải ngũ hoài không được còn nó thì hoãn dịch cùng dài dài không biết vì lý do gì. Gặp nhau, không lẽ tôi gọi nó bằng mày, tôi phải kêu nó là Bác-sĩ, nó kêu tôi là Trung-uy. Nó có vẻ bản lĩnh. Tay bắt mặt mừng rồi vội vàng lên xe tải xe lái đi. Hai cuộc đời hai thái cực. Một người thân thể ven lãnh đưa tay ra là hừng lấy tiền như trên trời rớt xuống; không què chân, không cụt tay mà đi đâu là có kẻ đưa người đón, chut chut là lên xe xuống ngựa.

Còn tôi thôi khỏi bàn tới. Nếu nói là thời chiến, ta không cần đến Bác-sĩ, Ky-sử thì quả ư là sai lạc. Tuy nhiên tại sao có những người phải hy sinh cả cuộc đời của mình có khi cả gia đình cả hạnh phúc của mình để bảo vệ kẻ khác sống trong giàu sang nhung lụa?

Lấy cuộc đời "giàu sang mà tàn phế" đổi cuộc đời "nghèo nàn mà nguyên vẹn", chắc chắn là tôi sẽ chọn "nghèo nàn mà nguyên vẹn". Tại sao xã hội ta lại được tổ chức để có sự "giàu sang mà nguyên vẹn" bên cạnh cái "nghèo nàn lại thêm tàn phế?"

Thằng Huy, con thường-gia nhập cảnh xe gần mấy Đức, nó học hành có ra cái thông chế gì đâu mà đầu tú tãi hàng tới ừ. Được học bổng xuất ngoại. Tụi Công-sân mọc mỗi rạ mớ, chửi tùm lùm, nào là gia đình nó là nạn nhân của tham nhũng, nào là quân đội thiếu kỷ-luật, nào là chính mắt nó thấy này thấy nọ Tại sao xã hội ta định nghĩa chủ "tham nhũng" một cách quá ư là trẻ con vậy? Một cảnh sát "chim bay có bay" tếp riu năm ba chục bạc thì bị kẻ như lam "hủ thui" chế độ về tội "ăn bẩn" trong khi đó thường-gia trông, treo để lỏi cả triệu bạc thì gọi là nạn nhân? Bất tên du học kia về, cho giữ chức cảnh sát "chim bay", cho tham nhũng tếp riu một cách hợp pháp thủ hồi hân có chịu không? Tôi nghĩ là ta hãy lấy tổng lợi tức của quốc gia, chia cho đầu người gọi là lợi tức trung bình. Thời chiến, ai sống trên mức trung bình đó là bất chạnh rồi. Cái vô lý nhất là tại sao tôi và đồng đội tôi phải hy sinh thân xác, hy sinh tính mạng, hạnh phúc của mình, của gia đình mình để bảo vệ cho gia đình nó sống sung sướng yên lành để rồi chửi chúng tôi, đấm sau lưng chúng tôi?

Vợ tôi bán trái cây, để xem làm mỗi tạm qua ngày. Cha tôi già lắm như cầu ít nên cùng đó. Mỗi sáng dậy sớm, ông đi chửi đến trưa trát mới về. Thỉnh thoảng xách về một gói thuốc lá hay một lít rượu giải sầu. Ngày kia vợ tôi về nói thấy cha tôi dẫu gây dẫu nón dưới công-tổ nước trong ngõ hẻm. Nó để ý nhiều ngày đến thấy vậy. Tại sao ông không đem về nhà mà lại phải dẫu? Thôi rồi! Tôi hỏi vợ tôi thỉnh thoảng có cho ông tiền không thì vợ tôi lại tưởng là tôi lãnh phụ cấp tôi cho ông! Trời ơi, sao cha người ta đi dẫu đi đó, Vũng-tầu, Đà-nẵng, đi chưa chiến, đi nhà thờ chửi còn cha mình lại phải như vậy? Tôi muốn nghĩ thêm nữa những nước mắt đã trào dâng. Nhớ lại cảm nang y-khoa thường khuyên người áp xuất máu cao không nên nghĩ về bệnh mình vì càng nghĩ càng lo, mà càng lo thì áp xuất càng lên cao, bệnh càng nặng. Hay là ta cứ dùng phương pháp này xem sao vì bệnh đã hết thuốc chữa!

Vietnam 1970-1974

Tết Mậu-Thân Việt-cộng tràn vào Huế hành quyết tập thể hàng ngàn đồng bào. Sau 15 năm trong quan đội chỉ số say một giây tôi trở thành phê-bình. Năm quân y viên gần một năm trường bao nhiêu là chuyện "thiện ha" tuy kho tin nhưng có thật.

* Tháng kia bị thưởng ở đầu, cuối mai cuối hoài, đừng chut là cuối ngát ngát, cuối man dai một cách đáng sợ.

* Tháng khác cũng bị thưởng ở đầu lại trở nên cam, muốn nói chuyện phải lấy gạch viết xuống đường. Có tháng bị thưởng sơ sai ở chân mà năm cả hai ba năm

vấn chưa lạnh. Người ta bảo là nó sợ lạnh thì phải trở ra mặt trời nên nó lên hức cần sa để cho đúng lạnh nữa. Không biết có đúng không?

* Cách giởng tôi vài bước, có Đại-uy bị cụt một chân, vợ ông vừa thăm buổi trưa rồi ra về không ai chú ý vì là chuyện thường. Chiều lại, ông đem ra 1 bó bạc toan giấy 500\$ lấy hộp quet đốt khói khói, phóng độ vài chục ngàn. Ông vừa cười vừa giỡn như không không mà nước mắt vẫn ào ào bên má. Ít hôm sau tôi biết rằng ông đã mất chân mà ông không còn là dân ông nữa. Vợ vào thăm lần cuối để lại một gói tiền và một lá thư vĩnh biệt "em đừng em". Lúc đó ai cũng cảm thấy thương tâm cho Đại-uy và nguyên rủa người dân ba bắt lương kia. Tôi là người hàng nhất trong đám, đã tuyên bố nếu vợ tôi như vậy, tôi sẽ tìm bán cho một phát rồi tự tử luôn. Sau này gặp lại Đại-uy trong một quán nước, nhắc lại tình đồng viên nam náo, ông ta ngồi triết lý cho tôi mấy tiếng đồng hồ:

Vợ chồng nhà VIT kia nghèo nàn, sống hăm hiu trong ngõ hẻm, có rau ăn rau, có cá ăn cá đó là phải đạo trời, đó là thói bình. Vợ chồng nhà GA nó đi biển tàu chim, cá hăm đều không biết lội. Vậy ta nên khuyên họ hay ồm nhậu mà chết hay nên khuyên họ mạnh ai nấy tìm cách lo thân? Lời khuyên nào đúng hơn? Chọn bừa một lời khuyên nào đó, rồi dựa trên cái luận lý "thối bình" mà chiến tranh đã làm lỏng lẻo đến tận gốc; để lý luận rồi cho đó là đúng tuyệt đối. Ai nói ngược là sai, là vô luận, là phản đạo lý! Đó đích thị là hành động thông thường nhất của các nhà lãnh đạo tinh thần và của những thằng ngu xuẩn. Cho chúng vào trường hợp nhà GA kia thì ta sẽ thấy chúng hành động ra sao. Thiên hạ trong trường hợp vợ tôi, mười người hết mười, sẽ hành động như nó. Họ may mắn không bị trường hợp đó, đang lý ra họ phải thương nó, đang này họ lại chửi rủa nó, bêu xấu, đem pha nó với mục đích duy nhất là để được người xung quanh tăng bậc lên là cao thượng là quý phái.

Tôi không trách vợ tôi gì cả. Biết bao nhiêu người nói thương tôi, tội nghiệp tôi mà có giúp đỡ tôi gì đâu trong khi vợ tôi là người cuối cùng trên đời đã tặng tôi một số tiền lớn. Số tiền đó do mồ hôi và nước mắt của nó chớ tôi đi lính như anh, thì làm gì mà có tiền.

Con người trời sanh ra có bộ óc để phân biệt, phân xét phải trái trước khi hành động. Nhờ trí óc con người biết tình yêu vợ chồng, tình yêu đồng loại, danh dự, tự cách, do đó con người mới kết luận là "NGƯỜI HON THU". Nhưng cũng nhờ bộ óc đó con người mới biết mưu mô chém giết nhau, biết đem pha buổi mọc, để hạ danh dự, tự cách người khác để tăng phẩm giá của mình. Với một luận lý sơ đẳng, mộc mạc nhất, ta cũng phải kết luận là "NGƯỜI THUA THU". Có bao giờ cọp giết cọp, rắn cắn rắn, nai chửi nai đâu? Thỉnh thoảng ngó buồn tôi thấy nhiều người không có tư cách tối thiểu của loài cầm thú.

Phật sinh ra là hoàng-tử, ông đã nghĩ ra luận lý của nhà Phật. Chưa được phép van nài của Đấng Chúa Cha ông đã nghĩ ra luận lý của Thiên-chúa-giáo. Các luận lý nguyên thủy đó, đã được phát minh ra từ ngàn xưa do những tặc gia mà đời sống đã được qua ưu đãi; chắc chắn không phù hợp trọn vẹn với chúng ta. Người đời sau đã sửa các luận lý nguyên thủy đó rất nhiều, đã mặc cho chúng nhiều lớp áo để phù hợp với kỷ nguyên của họ. Cái mà tôi trách là chiến tranh đã có trên 20 năm rồi mà xã hội ta vẫn chưa thực tình van chửa chấp nhận một luận lý đã chiến cho cuộc sống hàng ngày.

Ông còn nói nhiều, nhiều nữa. Tôi ngấm ngấm không biết ông có chửi tôi là "Không bằng con thú hay không?"

Đó là chuyện thiên hạ.

Chuyện của tôi thì cũng bề bề đầu "Chuyện người thì sang chuyện mình thì quang". Con gái lớn tôi có người rủ đi làm thu-ngân-viên cho một bar. Nó lơ lơ lăm lăm. Tôi bảo thì nó da da vàng vàng rồi đầu cũng vào đó. Mấy thằng bạn nghèo của tôi, cũng có con đi làm thu-ngân-viên, tính ra cả chục đứa. Tại sao họ cần thu-ngân-viên nhiều vậy? Tiền bạc là huyết mạch, nếu không là người nhà hay không có tiền thì chán thì làm sao giữ kết được? Tôi nghĩ lắm. Tôi nghĩ nhiều rồi không dám nghĩ tiếp nữa. Con mình nó có nhu cầu của nó. Cái nhu cầu tối thiểu là ăn no mặc ấm, tôi không cần cấp được thì phải để nó tự lo chớ. Luận lý chỉ có khi nào nó bùng nổ thôi. Trường học đã dạy ta: "Không có nghề nào là hơn cả chủ có người hèn mà thôi". Trường học đâu có dạy "Không có nghề nào hèn cả ngoài trừ các nghề sau đây". Thế sao ra đời ta đạo ngược lại vậy? Kể si trời cho trí óc, người nông trời cho sức khỏe, công

nhân nhờ khéo tay, thưởng gia nhờ vốn liếng, tu hành nhờ mớ mếp có ai chịu bởi chế cuối gì đâu? Thế sao "bản tròn nuôi miệng" lại là một dịch vụ bị liệt vào hàng cùn đĩnh làm nhờ nhờ xã hội? Luật pháp bắt bỏ, luân lý chối bởi, đạo giáo khuyến răn; nhưng từ tạo thiên lập địa đến giờ có ai đưa tay ra làm một điều gì có ích lợi thực tiễn cho những người đó đâu? Tất cả những lời dạy bảo, khuyến răn của xã hội, của luân lý chỉ có một ý nghĩa duy nhất là "Đừng làm nghề nhờ nhờ đó"; may có đôi, có bệnh thì may cứ chết đi, cha mẹ chi em may có đôi, có bệnh thì cứ để họ chết đi. Nếu may có can đảm đó thì chúng ông đây sẽ thưởng mấy một lời khen: người trong sạch, người đang kinh trọng. Những danh từ trống rỗng đó có làm no bao tử được không? có làm lành bệnh được không. Những "con nhà lành" kia chắc chắn là cha mẹ nó phải tham những phải gian thương, phải cho vay cắt cổ hay nói tắt là phải "ăn cướp" để cho con mình được tiếng thơm. Nếu cha mẹ chúng là phê-bình như tôi thì chắc chắn chúng sẽ như con tôi không không kém!

Cách nay mấy trăm năm, cụ Nguyễn Du không lên án Thụy-Kiều, các nhà bình luận văn chương có chê là cụ thiếu đạo đức đâu? Hay là hôm nay con người đã trở thành ...
.... đạo đức giả hết?

.....
Saigon đẹp lắm! Saigon ới! Saigon ới!

Về Saigon là cả một trời thanh bình, tự do và thịnh vượng. Đi đâu thì đi, làm gì thì làm, ăn gì thì ăn, chối ai thì chối. Gạt bỏ những ưu tư phiền muộn trong lòng, tôi nghĩ là sự hy sinh của mình để cho dân được sung sướng như thế là đáng lắm.

Những dân da vào chi tiết mới biết mình đã lầm to. Trong cái thanh bình, tự do, thịnh-vượng đó người Saigon đã làm gì? Tóm tắt có thể nói đã số thì trầm lặng với một thiếu số ôn ào, đã số lo lắng cho cái sống còn của mình với một thiếu số đam sau lưng chiến sĩ. Nếu bạn cho tôi là khe khát, nhớ ơn thì tôi xin giải thích.

Đã số trầm lặng. Trong cơn gió lốc chiến tranh ai cũng phải tự hỏi "Mình sẽ chết làm sao? Mình chết đi thì vợ con mình, cha mẹ mình sẽ ra sao? Nếu rủi ro trở thành phê-bình thì làm sao sống?" Do đó, tất cả cái tinh khôn, cái sức lực của con người được mang ra dùng triệt để vào việc bảo vệ sinh mạng của mình, của gia đình mình, để dành dụm một gia sản càng lớn càng tốt hậu mai sau, một ngày nào đó có mà chi dùng. Những việc họ làm có thể là chánh, có thể là tà nhưng họ vẫn biết trong khi họ giải quyết vấn đề sinh tồn của họ thì có nhiều người đã thay họ chết ngoài chiến trường. Do đó họ trầm lặng đi. Quyền lo mạng sống của mình lo hạnh phúc của mình là quyền linh thiêng của con người.

Những kẻ sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của mình, của gia đình mình chắc chắn là những kẻ sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của bạn của gia đình bạn. Tôi không mãi mãi thắc mắc về những người này vì nếu trong trường hợp họ, tôi sẽ làm như họ.

Những chuyện như phê-bình kia thấy bà lớn vào tiệm may một áo dài, trả công 5000\$, đến xin tiền, bà lên bờ đi hay là vào tiệm ăn xin tiền khách bị chủ muốn du đang đuổi ra. Đó là những bức mình nhờ nhờ đối với tôi.

Thiếu số ôn ào là một vấn đề đáng suy ngẫm: vì đó là những kẻ đam sau lưng chúng tôi.

Chính trị: Tự do lập đến gia nô tự cho mình lương gấp 10 lần chúng tôi mới làm chính trị mới. Ngồi xa lông, ngồi phòng trà chế tướng này đánh giặc đó, sự đoán kia đánh sai, phải tiền thế này, phải lùi thế kia thì đầu ra nông nổi. Kẻ đòi trung lập thành phần thứ 8, thứ 9, tự cho mình là có tài thời tiêu như Trương-Lương, chỉ thời lên một lúc là tự cộng-sanh khóc rí rí, vác AK về Bắc hết. Có kẻ làm chính trị để chạy áp phe, có kẻ làm chính trị để xuất ngoại, để trốn lính. Có kẻ dốt qua không lẽ làm nghị gặt hoai, để nghị bắt cầu sắt trước chỗ Saigon cho bộ hành lên chơi!

Không một chính trị gia nào, một đảng phái nào có một đường lối chống Cộng hữu hiệu. Họ quan niệm đánh giặc đã giao cho quân đội rồi, thua là tại quân đội mà ăn thì nhờ họ. Mỗi khi mở miệng ra thì tôi là đại diện cho dân mà, tôi làm luật để bảo vệ người dân mà! Không biết ông có nghĩ rằng nếu không có quân đội trấn biên cương thì các luật của ông sẽ được tang trữ vào Sở Về sinh đó-thành. Ôi tào lao và xoi xít. Thượng vàng hạ cám!

Tu hành: Tự do tìm ngưỡng là tự do văn bản của con người không ai cái được. Nhà thờ chưa chiến mọc lên như nấm. Tu viện nào cũng được nở rộng thêm, nơi lớn ra vì

thiền nam tiến nữ ngày càng đông. Thấy, cha đi xe bong loảng, các bà các cô hốt soạn đeo đi muốn không nói theo quạt theo hầu, Tu là thời trang mà lý. Tung kinh niệm Phật cầu Chúa cho non nước được thanh bình, cầu cho trung áp phe, cầu cho kiếp sau sung sướng hơn, lên thiền đang đứng xuống địa ngục, Thế là thái giới, thế là tiên bạc đổ vào đó. Các nhà lãnh đạo tinh thần cũng rất thức thời tự kêu mình là thầy, không còn xưng là bản đạo, bản tăng nữa.

Căn lạng phê-bình Thu-độc chúng tôi có một ngôi Chùa nghèo, rớt mồng tơi. Không ai thêm đèn, Chùa chỉ có một ông sai thôi mà áo vá không biết bao nhiêu miếng. Hay là Chùa đất Phật đất không linh thiêng? Hay là tu hành là một ngành mới của thương mại? Có thi tử, có đẹp lão, có ăn nói khéo léo mới đắt hàng?

Tại sao có kẻ giàu đến độ tiền không biết làm gì cho hết phải đem đầu tư cho..... kiếp sau. con có kẻ lại nghèo xơ nghèo xác đến độ chiều nay không biết lấy gì để ăn? Chang Sinh-Ba trong chuyện " 1001 đêm " vào sanh ra tử không biết bao nhiêu lần mới được sung sướng. Những người ta thấy đó, họ có vào sanh ra tử đâu? Những người phải vào sanh ra tử như chúng tôi thì lại nghèo đói. Xả hội ta vô lý hơn cả chuyện " 1001 đêm " chăng?

Thế rồi xuất ngoại hành hương buôn lậu, thế rồi đi Nhật xin chủ ký khách qua đường yêu cầu miền Nam chấm dứt chiến tranh tự vệ.

Thế rồi bản thổ xuống đường. " Tôi biết thầy tôi từ lúc ông mới lên 5, ông đã xuống tóc đi tu Chup mũ là bấy. Ai đứng đến thấy tôi là phải bước qua xác chết của tôi .. vv ". Ôi bao nhiêu ngôn ngữ anh hùng đã được thốt ra. Những thằng cui hủ như tôi lại nghĩ khác.

- Nếu bản thổ xuống được đường môn Hồ-chí-Minh, khuyến cán bộ quảng tác đan vô rừng rồi về Bắc, dùng pháo kích búa bãi vào thành phố thì hay biết mấy, thì được phước biết mấy. Lên thiền đang là cái chắc!

- Tam tứ kinh đã dạy " Nhơn chi sở tánh bản thiện ". Lúc 5 tuổi thì ông là người hiền lành là đúng rồi!

- Cho tôi chọn cao đầu đi tu để xách động quân chúng với cầm mìn nhảy vào chiến xa thì bạn đã biết tôi sẽ chọn gì?

- Giảng đạo hữu hiệu nhất là khuyến ác quý làm lành, khuyến ăn cướp đừng ăn cướp, khuyến sát nhân đừng sát nhân. Khuyến bảo người lành nên làm lành, người không sát nhân đừng sát nhân quá ư là vô ích. Những kẻ cướp, những kẻ sát nhân các thầy các cha đều biết chúng ở đâu rồi sao không đến giảng cho chúng nghe, sao cứ theo người hiền lành mà giảng hoài vậy. Chắc chắn Phật và Chúa không hành động mâu thuẫn với các cha nội này.

Ôi!

Học hành:

Nhớ lại khi còn ở quân trường, bài vở học ngày học đêm gần chết không hết. Tại sao các đại diện sinh viên có thời giờ học hành làm chính trị chính em ngày này qua ngày khác? Không lẽ học đại học dễ hơn học quân trường? Có những đại diện sinh viên " muốn năm " là tại sao? Sorti lateral là bi đống viên thì tại sao vẫn được hoãn dịch đều đều. Chủ tịch tổng hội lên nghị-sĩ không mấy chốc kẻ ra cũng là một nghề hay. Biểu tình chống đối thì hàng sảy, nhập ngũ, thậm chí chiến trường thì cut hết. Nhạc phản chiến loan lên, ai cũng thích hát.

Sinh viên là rường cột của nước nhà, là trẻ trung, là lý tưởng. " Một ngàn năm đô hộ giặc Tàu, một trăm năm đô hộ giặc Tây, ông ba ta đã hy sinh bao nhiêu thanh mạng để giải phóng đất nước khỏi ách nô lệ ngoại bang. "

Hôm nay ta đã chết gấp chục gấp trăm lần số đó. Dịch gọi là giải phóng miền Nam thì ngoại bang là ai? Quân Tàu chết ở sông Bạch-Đằng chúng ta tự hào về thành quả đó. Dân miền Nam bị tàn sát ở trần Mầu Than chắc là địch cũng tự hào về thành quả đó.

Tại sao Trung Hoa lúc địa và Trung Hoa quốc gia; Đông Đức và Tây Đức không đem thế. Đó là những việc mà sinh viên phải nói lên cho người dân biết, cho thế giới biết. Đảng này không. Nói lên bị cho là bộ đồ chính phủ, nói ngược lại được tiếng đối lập hợp thời trang. Ôi, toàn là những kẻ sống chết mặc bay!

Cầm dui:

Phê bình lúc cầm dui đã làm ồn ào Đô-thành trong giây phút. Nhiều ý nghĩ đã được nói lên những phản động đều êm dịu và thông cảm:

" Các cha làm qua chúng tôi hết cảm tình. "

" Chính phủ qua yêu ớt trong vấn đề này. "

" Tui nó làm như là ông nói tôi! "

Tuy nhiên đa số (kể cả báo chí) vẫn trầm lặng. Phê-bình có ý nghĩa của họ :

- Tôi là chủ nô ma ! Những người thiếu nợ tôi định lả đi nên tôi phải tự lo cho tôi chứ.
- Họ tưởng trả lương chết đói là đủ bốn phần rồi sao ? Nếu họ là phê-bình thì chắc hẳn họ không cho chúng tôi là đối hoi qua đàng !

Nhưng rồi mọi việc đều được giải quyết ổn thỏa. Nhưng khó khăn sau này của quốc-gia, không ai đo tới cho phê-bình. Thế cũng mừng.

Việt-nam 1975-

Tôi là phê-bình D. Năm quân y viên Công-hòa vào cuối tháng 4-1975. Tin tức mất các tỉnh ly miền Trung, tiếp tục với tốc độ ngày càng nhanh. Rồi kể đó là Biền-hóa. Các bác sĩ trực vắng gần hết. Có người cho là đã..... xuất ngoại rồi. Đồng viên họp nhau quanh chiếc Radio xách tay vừa theo dõi tin tức vừa bàn luận coi phải làm gì ?

Nhiều ý kiến được moi lên nhưng không ai có thời giờ suy nghĩ :

- Tui nó yao chắc chắn là sẽ tàn sát mình trước vì mình là kẻ đã cầm súng chống nó, chúng nó rang rang làm sao, chửi được !
- Tui Đức tàn sát Do-thai, tàn sát Tây, tui Miền cấp duôn Việt. Có khi nào nghe dân một xứ tàn sát nhau đâu ?
- Không đến nỗi nào đâu. Vì làm vậy thì quốc-tê còn coi ra gì nữa ?
- Xe đồ xe lam mà còn giết mình thì anh em mình có ăn thua gì ?
- Có quân đội nào đi tàn sát địch quân thất trận bao giờ.
- Phê-bình của nó nó còn thu tiêu trước khi rút lui thì chuyện gì mà nó không dám làm !
- Kinh nghiệm ở Hà-nội 1954 tôi biết, muốn đi củ thì củ bằm sát sân bay hay bến tàu là có phương tiện để đi.

Cuối cùng tui tôi quyết định xuất viện. Nhớ hôm đó là ngày thứ ba. Thằng con đi được công thăng bạn thân, thăng cả xích này thì diu thăng cả xích nọ. Có thằng đề nghị lên phòng thuốc lấy một số thuốc bỏ tui phòng thân nhưng vì gấp quá không ai hưởng ứng. Nhưng kẻ bệnh nằng, những kẻ chó mồm thì vô kẻ khả thi, phải nằm lại. Cho đến nay tôi không biết rõ số phận các người này. Vẫn chưa thấy một hành động nào nhân đạo của CS đối với người dân miền Nam thì làm gì có những trở nhân đạo lễ tể cho những người đó vào lúc đó.

Chúng tôi ra khỏi công. Những thằng giu bạn đi năm mười bước là phải đứng lại để nghỉ, rồi lại tiếp tục đi. Tôi không có thì giờ và tinh thần để theo dõi họ. Tôi phải đi thật nhanh, đi để tìm sinh lộ. Tôi nghĩ rồi đây, đến một nơi nào đó, không xa bệnh viện lắm đâu, có lẽ 100 thước, có lẽ, có lẽ một cây số là cùng, người còn đi được vì phải bảo toàn sinh mạng của mình sẽ để bạn mình lại trước một nhà nào đó rồi gạt nước mắt chia tay. Người bạn đó sẽ gõ cửa nhà đó, sẽ xin một bữa ăn rồi sẽ đi quanh đó, sẽ đi không xa trong vòng một bán kính vài cây số rồi tiếp tục xin ăn, rồi sẽ qua đời một nơi gần đó, một ngọy gần đó vì thiếu thực phẩm thiếu thuốc men !

Tôi quả giang xe ôm tôi phi trường Tân-sơn-nhut. Thật là cảnh hỗn độn. Xe cộ, người ra vào nườm nượp. Xe nhà, xe bus, xe ca, Vali, hàng rào, chướng ngại vật v v. Có lẽ đây là những kẻ được xuất ngoại để lánh nạn một cách hợp pháp. Vậy ai tổ chức cuộc di-tàn này. Tiêu chuẩn chọn lựa người đi tàn ra sao ? Không ai đã đồng đến phê-bình cả vậy. Tôi định trả trộm vào những rồi bị đuổi ra. Tay không có một tắc sắt, thấy lieu lỉnh cũng không ích gì bên tìm cách xuống bến tàu.

Mấy tàu đầy nghẹt cả người, mình chen chân sao lọt. Nghĩ đến ra xứ ngoại tiền, không có, tiếng không biết, tàn phê thì làm sao sống ? Vợ con kẹt dưới Tinh sẽ chết với tui, công sản. Nghĩ vẫn nghĩ vô, có tìm lý lẽ để bào chữa cho sự " ở lại " của mình. Thế là trễ rồi, thế là kẹt lại.

Việt-nam 1975-1978 -

Tôi là phê-bình VNCH.

- Vừa gặp một đồng-viên, bạn có biết nó làm gì không ?

Nó làm điểm chỉ viên cho tui phường. Nó tâm sự : " Tao làm cho sản mấy a !

Vẫn biết " khi chim muông hết thì chỗ sản bị mổ thịt mà chỗ sản bắt tui, không bắt được chim thì càng bị mổ thịt sớm. Giữa hai thế gong kẽm đó, tao phải cầm nhắc rất kỹ để sống.

Hoài bão độc nhất là cần chết chủ trước khi bị mổ thịt.

Những người bị tao giết, chỉ phải đi cải tạo, họ biết được chắc họ giết tao. Ôi, người cha bị còn đau tố vẫn phải thương con mình vì không làm như vậy nó không sống được ! Có thể nào họ tha thứ tao như người cha tha thứ con hay không ? Phát và Chua có chấp nhận " giết người để mình sống " là vô tội không ? Ôi, cái luận lý quái đản của tao chắc không ai chấp nhận đâu . Tao nhớ có lần tao đã hỏi cha hỏi thầy trưởng hợp thấy một tên giặc cầu ngòi cho mình nổ một chiếc xe đồ, tôi lấy súng bắn chết để cứu dân đồng gia thì tôi có tội hay không ? Hai ông không ai trả lời nghe cho xuôi tai. Như vậy theo đạo Chua và đạo Phật thì là có tội đó mà hai ông không nói ra có lẽ vì cái bản mặt lưu đản của tao. Nhưng tao lại nghĩ có biết bao kẻ đã xô mình ra chiến trường để chết thay họ thì không cha thầy nào bao là những người đó có tội. Hay là chính các ông cũng thuộc thành phần " có tội " đó. Do đó tao phải kết luận là " giết người để cứu người khác , để tự cứu mình " là không có tội.

Thằng này lý luận khó hiểu quá, tôi xin kể qua một chuyện vui khác :
- Một số Việt kiều thân công về thăm nhà. Dọn rui cho tôi gặp lại "Chi Ba mắt rờ" trước kia ở gần nhà. Thấy tôi tán phê chỉ cho một số tiệm nhỏ và mấy miếng Sô-cô-la. Chồng là một lính "Tây gạch mặt" Martinique. Lúc xưa có một ban nhạc (của nhạc sĩ Đức-Quỳnh thì phải) mà ai cũng thích hát và đại phát thanh cũng thường hát, đó là ban "CỎ TÂY ĐEN". Tôi còn nhớ một đoạn cả nhạc lẫn lời như sau :

" Từ khi anh lính đồng đen về Tây.
Đồng bạc sụt giá còn có 10 quan.
Cô lo cô buồn, cô thương cô tiếc.
Monsieur le ciel beaucoup méchant !"

Tôi tôi, tôi ồm ghi ta vừa đàn vừa hát bài này chọc quê chi. Chi ta bực tôi lắm. Nhớ lại hành động năm xưa mà giờ đây tôi ngưỡng cả mặt. Tuy nhiên không phải chỉ mình tôi ngay cả tác giả, ngay cả đại phát thanh, ngay cả dân chúng sao không, thông cảm nỗi khổ của người có chồng da đen ? Tại sao lại bêu xấu những kẻ bất hạnh đó mà không thương hại họ. Nhưng hành động những củ chi đó sao không một nhà mô phạm một nhà tu hành nào lên án hay khuyên can ? Chê dân xứ này kỳ thì chung tộc, chê dân xứ kia phân biệt màu da, con mình thì sao ? Trời vẫn công bằng, trời vẫn có mặt. Nhưng kẻ chê bai khinh khi chi, bây giờ có được như chi không ? Quả báo nhân tiêm !

Tôi hỏi thăm về tình cảnh của dân Việt tỵ nạn ở ngoại quốc. Chi nói : "Anh đừng mô tưởng ra ngoại quốc làm chi, tụi nó ra ngoại đều đi ăn xin hết !"
Thế nào, thế nào Về nhà tôi mới thêm thía câu chi nói:

Những hành động của xã hội đã xô con người chi vào hàng ngũ của kẻ thù rồi. Chi nói lạc Tây chẳng qua là phản ứng trả thù may thay lại trúng đường lối của Đảng :

Chớ chi đi lính Tây cho lấy roi đánh ba ngày viết một câu tiếng Pháp cũng không trúng. Con chi thì đi sanh nước thuê mà còn không đi ăn xin thay hướng chi người Việt tỵ nạn. Nói gài địa ngục tử-ban bóc lột con người thì tại sao vợ chồng chi như vậy mà dám bỏ tiền ra về thăm nhà quần áo lại tươm tất... ra phết ?

Thấy những kiện quạ từ ngoại quốc gửi về, thấy chó trời đây đồ tử-ban, mà lại nói toàn là tụi ăn xin gửi về thì hóa ra tuyên truyền không công cho tử-ban sao ?

Dùng lý luận của thiên đường cộng-sản để hiểu địa ngục tử-ban thật tình tôi muốn điên cái đầu.

Xin bạn tiếp về một số người khác . Đó là thành phần ôn ào, thành phần dăm sáu lũng chiến sĩ VNCH trước 1975. Giờ đây họ im lặng lắm, họ chìm trong đa số chồng đời trầm lặng của toàn dân. Có thể họ đã xuất ngoại rồi, có thể họ đã bị tù tội, có thể họ mắc cam tội " công răn cắn gà nhà " nên đã im bất chẳng ?

Anh còn nhớ đám sinh viên chuyên môn xuống đường, thường vô ngục ta đại diện Đại-học này, trường Cao-đẳng nọ ? Chúng có ngờ đâu giờ đây người ta lại nói trường của chúng là trường của CIA, thầy của chúng là CIA, mà ngay cả giám thi,

thợ kỳ cũng là CIA, chỉ có anh tui phải mới dùng là Giam-đọc !

Anh còn nhớ một kiểu nữ theo Phát-giáo, mặc áo bà ba đôi non là chuyên môn xuống đường không ? Bà ta từng tuyên bố là tôi phải mặc nhiều quần, dây choàng vai (bretelles) chẳng chít cũng mình nếu không, khi xuống đường tui cảnh sát nó tuốt ! Giờ đây bà ta cũng mặc áo bà ba nhưng và năm bảy chỗ, đi thất thớt thất thêu giữa chợ Bến-thành.

Anh còn nhớ một sử bà đầu nào các việc chống đối trước kia. Giờ đây bà là dân biểu rồi. Trong khó đỡ nhưng người từng công tác với bà thì lại đi tù mức mùa. Minh tu-hanh đặc-đạo theo đảng thì lên thiên đường. Ai biểu tui kia tu. theo Phát-lâm chỉ nên bảy giờ phải xuống địa ngục ! Học tập thêm, học tập nhiều nữa mới đặc-đạo được.

Anh còn nhớ tên dân-biểu đẹp trai, ăn nói ngon lành, đôi lập ôn ào lúc nó không ? Sau 75 từ Pháp về, tu tập trên 10 ban bề ra tổ báo. Ngày kia họp tòa soạn chỉ còn 2 người, các tên kia đều vượt biên chui hết. Bà vợ đẹp nhảy đong đong ! Anh toan lo chuyên không đâu ! Chuyên trước mặt thì không lo, mẹ con tôi đối chết cho anh thỏa mãn cái mộng chính trị của anh.

Ngày xưa đó là những kẻ công răn căn gá nhà, nhưng kẻ đâm sau lưng chiến-sĩ, những kẻ tử thù của tôi. Ngày nay tôi nhìn họ như những người bạn làm đường. Nếu tôi có một quyền phép gì, tôi sẽ tát tai chúng mỗi đứa 3 cái thật mạnh, rồi sẽ ôm hôn chúng và nói : Trước kia tôi ở chiến trường về tôi có nói với các anh mà các anh không tin tôi. Tôi đã nói là kẻ tử thù của anh không phải là tôi, cũng không phải là kẻ cầm súng bắn tôi hay cầm gươm đâm sau lưng tôi. Tử thù của các anh là những kẻ đã và đang điều khiển những người máy cầm súng bắn tôi đó. Giờ đây chắc chắn các anh đã thấy rõ rồi.

Vietnam 1980-1984

Tôi là phê-bình còn sống đến ngày hôm nay. Xin đừng hỏi vinh hay nhục, chánh hay tà, chỉ biết đây là người thật, người với da bọc xương.

Phê-bình VNCH dưới ách Công-san chẳng khác nào Do-thái trong lò sát sinh Đức quốc-xã, mới làm cũng không ai tin.

Xin kẻ lai chuyên chủ tôi, người còn khỏe mạnh với tay chân đầy đủ. Tu để suy ra chuyện tôi cũng không khó.

Chủ tôi năm nay ngoài 60. Trước 1950, ông là thợ máy cho hãng Citroën đường La Grandière Saigon. Tánh nóng như lửa, ăn nói bốc đồng không ai bùm miêng kịp. Trong đời, ông ghét nhất là ba thằng Tây thực dân. Ông đã từng đánh xẹp Tây một tát tay nên bị tổng cơ ra khỏi hãng.

Nay ông làm nghề hớt tóc dạo nuôi bốn cháu nội. Cha chúng còn trong tù mà mẹ lại chết. Mỗi ngày khi ông xách thùng đi hành nghề thì hai đứa cháu lớn đi dọc theo đường ranh bên Cầu kinh (xa-lô) để bắt cua tát cá, hai thằng nhỏ có bốn phần kiếm guốc cu, xác miá, cát-tổng về làm củi. Mỗi ngày chỉ ăn một lần vào buổi chiều. Cơm do chính tay ông đóng ra từng chén một, rất chánh xác và rất thò máy. Không đứa nào được ăn qua một chén. Thằng lớn không cần ăn nhiều vì đã lớn rồi. Thằng nhỏ cần ăn nhiều để lớn. Thông thường là rau và nước muối làm chuẩn. Hôm nào tui lớn bắt được cá tép thì ngon hơn. Việc này không phải dễ vì cũng nhiều đứa đi bắt như chúng làm. Tết nhất, ngày lễ lớn, ngày sinh nhật của Bắc thì cũng được thêm một hột vịt dầm nước mắm cho cả 5 ông cháu.

Một hôm tình cờ ghé thăm, tôi được chứng kiến một chuyện quá ư là khôi hài.

Một thằng Tây "thực dân ra mắt" không biết từ đâu xông vào nhà ngay bữa ăn. Gặp chủ tôi, hai người bắt tay mừng rỡ lắm. Mới biết đó là xẹp cu, người từng bị Chủ tôi tát tay cách nay 30 năm về tội hách dịch (Chủ tôi ở nhà nay trên 40 năm, nhớ đó mà tên này tìm nhà không kho). Thấy bữa cơm "dân tộc" của gia đình hán lác dầu bắp : (Ho đổi thoại bằng tu, toa, tôi nghĩ dịch là "mày tao" chắc là đúng hơn).

"Tôi mấy đánh giác trên 30 năm, chết trên 1 triệu người, dưới khỏi xu trên 1 triệu người, cầm tù trên 100 ngàn người, độc lập, thống nhất, hòa bình trên 5 năm rồi mà con ăn uống như vậy sao ?"

Lúc đó có mấy tên công an lang vãng trước nhà (Ai tiếp xúc với người ngoại quốc bị xem là CIA). Chủ tôi quạt lại ngay. Ông vừa nói tiếng Pháp (giọng rất "nit"

nhưng trời chầy ghê lắm. Ông vừa nói tiếng Pháp vừa dịch tiếng Việt cho mấy đứa cháu nghe và có lẽ cho tui công an ở trước cửa nghe luôn một thế.

"E ! tui tao độc-lập thông nhất, hòa bình lâu rồi. Mọi việc êm đẹp ghê gớm ngoài sức tưởng tượng. Này nhé :

* Mỗi tháng gia đình như vậy được quyền mua nửa kilo thịt dù loại "mạc mớ lông đuôi xuống lông da" v v Một kỹ-sù như vậy lương ngay chỉ đủ mua một cái hột, vit. Nhưng, bủ vào tao có đại diện xuất chúng ngồi ở Liên-hiệp-quốc, chỉ họ lên 1 tiếng là tui Mỹ xếp về !

* Dân tao không còn ăn, không áo mặc không sao, điều quan trọng là khoa học gia chúng tao sẽ cung cấp phi thuyền với Nga tìm cách giải phóng không gian.

* Tui Nhật lun đánh giấc thua Mỹ giờ đây dân nó sướng như vậy. Tui tao thắng Mỹ rồi đây chắc chắn sẽ sướng gấp trăm lần tui nó. Tui tao đã có đoàn quân viễn chinh cả trăm ngàn lính mây thay chỗ ?

* Mày nhớ kham lớn Saigon khi xưa không, có tường cao bọc quanh đó. Gió dấy tường này đã uốn theo hình chữ S dài trên ngàn cây số.

Thầy thằng Tây trở mặt nhìn Chú tôi tiếp ; cái lần mức mà ai cũng muốn vượt qua, tui tao thường đùa là "cột dạn nếu nó biết đi nó cũng sẽ vượt qua"; mà không ai dám vượt ngược lại thì may, kểu đó là cái lần gì. Tao thì tao kêu là tường của kham lớn.

* Có "xanh trắng đỏ" tui bây nói là tường trưng cho tự do, thật tình tao không hiểu. Có tui tao có ý nghĩa rất huyền ảo : nền đỏ tường trưng cho máu người Việt, sao vàng tường trưng cho da thịt người Việt. Có chúng tao sẽ lớn lên, lớn mãi mãi, sẽ bao trùm cả Đông-Nam-Á, có thể luôn cả nước Pháp của mấy nứa. Chỉ còn một trở ngại nhỏ là cỡ càng lớn thì máu thịt càng nhiều để nhuộm nó. Chắc chắn là đang chúng tao sẽ vượt qua trở ngại này nếu tui quốc tế không phá thôi.

* Chúng tao có kế hoạch 5 năm, xứ này trở thành xứ của Phật, người người ăn chay, không còn ai ăn thịt, có kế hoạch 10 năm, xứ này trở nên thiên-dang hạ-giới, người người không cần ăn mà vẫn (phải) sống, kế-hoach 100 năm, kế-hoach 1000 năm v v và nếu với năm với điều kiện là thì xứ Việt chúng tao sẽ làm bá chủ hoàn cầu !!

Thằng Tây ôm bụng cười nắc nẻ, và nói :

- Thôi thôi, tao phục mày lắm. Ba mươi năm nay tao chắc mày đâu có dịp nói tiếng Pháp mà giờ này mày dùng temps de verbe còn correct hơn tao ! Không xài futur simple, không futur composé mà toàn là futur conditionnel !

Chú tôi tiếp lời : Ở xứ tao ngày nay, mọi chuyện đều futur conditionnel hết.

(Tôi chợt nhớ khi xưa học tiếng Pháp dùng temps de verbe là một cực hình. Futur simple, futur composé còn hiểu hiểu, futur conditionnel thì bu trát.

Có lẽ tại thầy không cho những thí dụ cụ thể như vậy nên mình không hiểu.

Mà lúc đó có cho thí dụ đi nữa, chắc gì mình đã tin !).

Mấy củ tường tao nói đùa, không đâu, này nhé :

Trong khi chờ thế-chiến thứ ba, nghĩa vụ quốc-tế của chúng tao là giải phóng Đông-Nam-Á. Thế chiến thứ ba bùng nổ, Nga Việt là đồng-minh sẽ choảng Tàu Mỹ. Các xứ dật dờ sẽ đứng yên đờ gió. Tui tao dứt điểm Trung-hoa lục-địa thì Nga, dứt điểm Mỹ. Một ngày sau đó là giải phóng các nước dật dờ cho bỏ tanh hẹm nhất đứng chỗ, gió.

Thiên hạ sau đó sẽ trong thế "lưỡng cầu tranh phần". Với ý chí tất thắng, chúng tao sẽ hạ Nga không khó và trở nên bá chủ hoàn-cầu.

Đỉnh cao của xứ tao là những bậc anh minh có khả-năng cai trị cả quả địa-cầu này, không chúng luôn cả vũ-trụ là đáng khác.

Thằng thúc dân cười gằn đứt cả giây mịt quăm.

Hắn bắt tay từ già còn nói thêm mấy câu trào màu nữa :

- Có nhuộm màu phổi nặng vai năm sẽ thành có trắng cho mày xem.

- Trong khi chờ đợi làm bá-chủ hoàn-cầu, tao chúc cho dân mày mỗi chiều được một tô canh thịt để ăn.

Chú tôi tiếp lời : "Biết nhau 40 năm, hôm nay mày mới hiểu tao, tao mới hiểu mày. Mía sâu có đốt, mía dọt có mồi, nhà dọt không lo sửa lại đem lửa ra đốt thì còn đâu mà ở. Cui bam là thu, coi thu là ông mồi đó chính là tao !"

Thằng Tây đi rồi Chú tôi mới tiếp :

- Có thằng không cùng màu da, không cùng chủng tộc, không cùng tiếng nói với mình, miệng nó nói mình là thuộc địa, là nô-lệ của nó, mà nó lại coi mình là người như nó. Còn

có thằng cùng máu da, cùng chủng tộc, cùng tiếng nói như mình, mở miệng là anh em, là đồng bào mà nó coi nó là trời con coi mình là..... cho.

- Tao nhớ hồi thực dân Pháp, dân mình sống phây phây. Không lẽ nó đem tiền của tư mầu quốc qua cho mình ăn. Vô lý. Nó phải lột lột đem tấn xường tấn tủy chớ mà sao mình vẫn có cái để ăn?

Tại sao giờ đây mình đã độc lập, tự do rồi mà mình lại đói? Không lẽ tui cầm đầu ăn hết? Cho mỗi ngày tui nó ăn 10 bữa đi nữa cũng không làm sao bằng tui Tây đem tiền về xù kia mà. Vô lý thật. Hay là phải trả nợ cho Nga-sô? Hay là phải chi tiêu cho nghĩa vụ quốc-tê. Hay là đang diệt chủng dân chúng miền Nam để tạo một thể-hệ người máy vô tri cho công cuộc bá chủ hoàn cầu? Hay là tui nó qua..... ngu?

Tôi nói: Cậu nào Chú nói, cháu nghĩ cũng đúng cả! nhưng trề rồi Chú ơi!

Chú tôi cố cái: "Đôi với mấy thi trề chớ đôi với tao thì chưa. Ngồi cho tao hốt tóc cao mắt, tao chỉ đưa lưỡi dao nhẹ qua cổ thi dù Lenin, Cac-Mac đem hoà tiến Sam kê bên bàn cũng không kịp."

Tôi nói: Chú nói mớ nhỏ chớ, tui nó nghe được thi khôn, ai mà nuôi 4 đứa nhỏ,

Ông còn cái lơnh hờn: Tao tên là NANG họ LÊ, LÊ NANG ở đây 40 năm ai cũng biết, CHA tao là LÊ NINH: Ông tổ của công-sản. Mấy thằng có ke lột chốt ở đây ăn thua gì! Hờ hờ là tao cho học tập cả lũ.

Ông cầm dao cao quá quá lại tôi sợ ông loạn óc, tưởng làm tôi là tên cán-bộ nào đó làm thiệt một cái thi hết chỗ đôi non. Tôi chuồn êm.

*

Đến nay vẫn chưa nghe Chú tôi bị công an hỏi thăm sức khỏe, chắc chúng cũng tưởng Chú tôi thuộc hàng siêu đẳng vì thông suốt đường lối đang gặp trăm lần thầy của chúng. May thay.

CALI 1975-1984 .-

(Xin xem Lá Thư kè)

NAN...

Đi interview nhiều nơi, có nói cho biết tên đã ghi vào danh sách những người có thể được tuyển dụng, có nói nó im bất không nói năng gì, có nói nó cũng cho bắt không đủ tiêu chuẩn. Đôi chỗ đến chán nản. Đôi khi tôi chán quá, không nấp dớn nữa, thì nó lại tuyển người. Thật trở trêu. Bây giờ, tôi giao lại cho bà xã tôi nhiệm vụ tìm việc, nơi nào có việc, thì vợ tôi điện thoại xin dớn, điện dớn, giống như những dớn mầu đã diễn trước đây, tôi chỉ hạ bút ký, và khi thấy thuận tiện thì đi thi, đi interview, khi không thuận tiện thì điện thoại đến xin lỗi vì bận việc nên không đi interview được. Thực sự tôi cũng đã chán nản, nhưng tôi biết chắc chắn trăm phần trăm, là trông tương lai, sẽ có vài nơi kêu tôi đi làm sau khi đã đợi chớ mười mấy tháng. Có lẽ khi đó, thì công việc của tôi nói đây đã đến hồi kết thúc. Như sách xưa có nói, cùng tác biến, biến tác thông. Nhiều người thất nghiệp, chán quá xoay qua ngành thương mại, và đã phát giàu sau một vài năm. Anh bạn nói: nếu công án việc làm xong suốt mãi thì bây giờ cũng chỉ không bả cọc ba đồng lại rái qua tháng ngày, nhờ thất nghiệp lâu và nhờ không kiếm ra việc nên trở thành chủ nhân. Nó nản nhiều nhưng lời tức nhiều.

Một anh bạn A-đồng, nguyên làm cùng một công ty với tôi trước đây nói rằng: Tốt nhất là đi làm cho citty nào đó, công việc ổn định một nơi, rồi tìm thêm một ngành thương mại nhân nhà. mở một tiệm thương mại, nếu làm ăn khăm khả thì tốt, không thì cũng huê vốn mà không lo lắng chi nhiều, lỗ là chút chút thì có đồng lương đắp vào. Một ngày kia, cơ sở thương-mại khá lên, thì bỏ luôn việc kỹ-thuật cũng không tiếc. Δ

NA-UY

nó sẽ xảy ra tiếp nữa. Khi sát vách đầu Bắc có ranh giới 180 km chung với đàn anh Liên xô vi-dại.

Hiện nay đứa gái lớn đang học lớp 9 (tưởng đường đệ tứ), còn con bé học lớp 3 tiểu học. Con tôi thì vẫn học lại rai thêm tiếng Na-uy hàng ngày. Ở đây không riêng gì con vợ hay mặt vợ, thất nghiệp là xã-hội cấp dưỡng cho ăn đến vô thời hạn theo luật Na-uy. Nhưng mà ngựa tay hoài cũng chẳng lấy gì vui với đồng tiền khiếm tôn của họ để sống qua ngày.

cao ốc thông minh

N.D.S.

(Phong theo Engineering News-Record)

Điện-tử tân tiến làm cao ốc trở thành thông minh.

Yếu tố cần bàn sau sự thông minh của cao ốc là một hệ thống dụng cụ thăm dò thâu thập dữ kiện về nội mô của cao ốc, và một hệ thống máy điện toán và máy điện giải vi tiểu xử dụng những dữ kiện đó để điều chỉnh dụng cụ kiểm soát hầu đáp ứng với những điều kiện thay đổi bên trong cao ốc. Hệ thống có thể kiểm soát tất cả hay một phần của những phần kể sau : hệ-thống cơ-khí, cứu hỏa và an ninh, quản trị năng lượng, thang máy, truyền thông dữ kiện, viễn thông, văn phòng tự động, truyền hình hội nghị và truyền thông vệ tinh. Hệ-thống càng có nhiều phần tử thì trình độ thông minh của cao ốc càng cao.

Nhìn bên ngoài, cao ốc thông minh không khác gì cao ốc bình thường. Nhưng bên trong, sự thay đổi rất quan trọng, từ nội trang, hệ thống đường giây điện, sàn nhà, đến hệ thống viễn thông, hệ thống kiểm soát, ánh sáng và kỹ thuật thiết trí. Các thành phần kiến tạo của cao ốc cũng bị ảnh hưởng vì dụng cụ trang bị cần thiết cho hệ thống làm gia tăng sinh trọng mà thành phần kiến tạo phải chịu đựng.

Vì những sự thay đổi bên trong này, một nguyên tắc chính yếu trong sự thiết kế thông minh là sự thiết kế này phải được thực hiện ngay từ lúc bắt đầu lập đồ án cao ốc. Nhiều nhà lập đồ án trước đây đã đặt sự thiết kế thông minh vào giai đoạn cuối của công cuộc lập đồ án và đó là một sự lầm quan trọng cũng như tốn kém. Đồ án đã hoàn tất, và có khi đang xây cất, phải được sửa đổi để đáp ứng nhu cầu của cao ốc thông minh. Sự sửa đổi có thể đơn giản, như mở rộng phòng chứa dụng cụ điện thoại để có thể tăng cường thêm số giây cần cung cấp cho cao ốc thông minh. Những sự sửa đổi cũng có thể quan trọng và tốn kém như tăng thêm khoảng trống giữa sàn nhà và trần nhà để có thể chạy thêm nhiều đường giây điện, hoặc tăng cường sàn nhà để có thể chịu đựng sự gia tăng sinh trọng của dụng cụ trang bị. Sau đây là vài thí dụ của những điều cần lưu ý trong việc lập đồ án từ lúc đầu để đáp ứng nhu cầu của cao ốc thông minh :

- * Dùng một sinh trọng gấp đôi sinh trọng tối thiểu để tính các thành phần kiến tạo. Chẳng hạn dung 100-psf sinh trọng thay vì 50-psf sinh trọng đối hồi bởi luật xây cất.
- * Gia tăng khoảng trống giữa sàn nhà tầng trên và trần nhà tầng dưới để dành chỗ cho đường giây và các loại ống.
- * Lưu ý máy điện toán và các hệ thống viễn thông khi ước lượng tầm quan trọng của hệ thống cơ khí (sưởi, quạt và lạnh). Thật vậy, các máy điện toán phát ra nhiều sức nóng đến nỗi nhiều đồ án đã dung sức nóng này để sưởi cao ốc trong những tháng lạnh nhưng đồng thời cũng phải tăng số lượng điều hòa không khí trong những tháng nóng để đối phó với sức nóng của máy điện toán phát ra.
- * Dự trù các máy điện dự phòng vì cao ốc thông minh không thể hoạt động nếu không có điện liên tục.

Một nguyên tắc chính yếu khác trong sự thiết kế cao ốc thông minh là sự mềm dẻo. Vì kỹ thuật cao ốc thông minh đang ở thời kỳ phát triển, chưa ai biết những gì sẽ xảy đến trong tương lai. Kỹ thuật trong 10 năm tới chẳng hạn có thể tương tự như kỹ thuật hiện thời nhưng cũng có thể hoàn toàn khác hẳn với kỹ thuật hiện thời. Vì vậy sự thiết kế phải dành cho tương lai một sự mềm dẻo về khoảng trống, đường giây và dụng cụ trang bị để những sự thay đổi trong tương lai có thể đáp ứng một cách thỏa mãn. Không có qui tắc gì chi phối sự mềm dẻo này ; sự xét đoán của nhà lập đồ án sẽ xác định mức mềm dẻo của thiết kế cho cao ốc thông minh tương lai. Những chuyên viên về cao ốc thông minh nghĩ rằng trong tương lai 3 phần tử sau đây, hiện thời còn ở tình trạng phôi thai, sẽ được phát triển và đặc dụng : hệ thống hóa các máy điện giải vi tiểu, điều khiển bằng tiếng nói và dụng cụ quang số. Hiện nay các máy điện giải vi tiểu hoạt động riêng rẽ, trong tương lai có thể tiết kiệm rất nhiều về dụng cụ trang bị bằng cách dung những máy điện giải chung. Các sự điều khiển hiện nay được thực hiện bằng bấm nút, trong tương lai có thể được thực hiện bằng tiếng nói, đối hồi sự xử dụng nhiều hơn của các máy điện giải vi tiểu. Dữ kiện hiện nay được truyền thông bằng mạch điện qua đường giây điện thường, trong tương lai sẽ được truyền thông bằng ánh sáng qua giây quang số. Với vận tốc của ánh sáng, sự truyền thông qua

giấy quang số sẽ nhanh hơn sự truyền thông hiện thời gấp bội.

Cao ốc thông minh không chỉ giới hạn với những cao ốc mới. Cao ốc cũ cũng có thể trở thành thông minh nếu được sửa đổi để được trang bị với dụng cụ điện tử. Các nhà xây cất nhận thấy rằng nhiều cao ốc cũ rất dễ được sửa đổi để trở thành thông minh vì cao ốc xây cất trước thời kỳ tiết kiệm năng lượng thường có khả năng cao hơn mức tối thiểu dự trữ về phương diện kiến tạo, điện cũng như cơ khí. Tuy nhiên vấn đề khó khăn là ở sự thực hiện : làm thế nào để sự thực hiện không gian hoạt động của cao ốc hoặc không làm cha thành phần kiến tạo trở thành thiếu bền vững.

N.D.S.

(Phong theo Engineering News-Record)

Đối chiếu danh từ :

(Cao ốc thông minh = Intelligent buildings; Dụng cụ thăm dò = Sensors; Nội môn = Environment; Máy điện toán = Computers; Máy điện giải vi tiêu = Microprocessors; Hệ thống kiểm soát = Control system; Hệ thống cơ khí = Mechanical system (HVAC); Cứu hỏa an sinh = Fire and life safety; Quản trị năng lượng = Energy management; Truyền thông dữ kiện = Data communication; Viễn thông = Telecommunication; Văn phòng tự động = Office automation; Truyền hình hội nghị = Teleconferencing; Truyền thông vệ tinh = Satellite communication; Nội trang = Interior design; Thành phần kiến tạo = Structural elements; Sinh trọng = Live load; Thiết kế = Planning; Lập đồ án = Design; Sự mềm dẻo = Flexibility; Giấy quang số = Fiber optic cables).

BIẾT MÀ KHÔNG BIẾT

Lê-Quý-Đôn sanh thời Lê mạt, tại xã Phú-Hậu, huyện Duyên-Hà, tỉnh Thái-Bình. Thân phụ ông đồ tiến-sĩ, làm quan tới chức Thượng-thứ. Lúc còn thơ ấu, Đôn tỏ ra một cậu bé rất thông minh, sau lớn lên sớm đỗ Bang-nhôn. Tuổi trẻ, khoa bảng cao, nên ông tự kiêu và cho treo ngoài ngõ nhà, một tấm biển đề : "Nhất tự bất tri văn Bang-Đôn" nghĩa là chữ nào không biết thì hỏi ông Bang-Đôn.

Một hôm ông đến chùa lễ Phật. Vị hoà-thượng, sau khoa lễ, bèn ngỏ lời : "chú tiểu hàng mong có dịp được yết kiến quan Bang-nhôn để văn ngài về NHẤT TỰ BẤT TRI", Vay xin ngài cho chú tiểu được "văn".

Chú tiểu thưa : "Cổ người đồ tôi, THƯỢNG BẤT KHẢ THƯỢNG, HẠ BẤT KHẢ HẠ, THẢ NGHỊ TẠI HẠ, BẤT KHẢ TẠI THƯỢNG, là chữ gì, tôi giót nát không biết, vậy xin quan Bang chỉ cho biết. Nghĩ mãi không đoán ra, Bang-Đôn bảo đã suy nghĩ rồi sẽ chỉ sau.

Ít lâu, quan Bang lại lên chùa, chú tiểu được dịp nhắc câu hỏi hôm trước, nhưng quan Bang vẫn chưa nghĩ ra câu trả lời là chữ gì.

Chú tiểu bèn thưa, thưa Quan Bang, tôi đã nghĩ ra rồi, thực dễ quá mà, đó là chữ NHẤT (一), rồi vui vẻ giải thích như sau :

* THƯỢNG BẤT KHẢ THƯỢNG : nơi chữ Thượng (上) mà không ở trên, tức là ở dưới, có phải là chữ NHẤT (一) không ?

* HẠ BẤT KHẢ HẠ : nơi chữ Hạ (下) mà không ở dưới, tức là ở trên, có phải chữ NHẤT (一) không ?

* THẢ NGHỊ TẠI HẠ : nơi chữ Thả (且) và chữ Nghị (亘) thì ở dưới, có phải chữ NHẤT (一) không ?

* BẤT KHẢ TẠI THƯỢNG : nơi chữ Bất (丌) và chữ Khả (可) thì ở trên, có phải là chữ NHẤT (一) không ?

Cả bốn câu đã thể hiện đúng chữ NHẤT, chú tiểu cười, và quan Bang đỏ mặt.

Sau này còn mấy lần họ hỏi quan Bang về vụ "Nhất Tự Bất Tri" thì ngài đều bi. Từ đó tấm bảng "Nhất Tự Bất Tri" biến dấu mặt.

Thế mới rõ, biết mà không biết, không biết mà biết, sự biết là vô cùng, không ai có thể tự cho mình là biết hết được, cần khôn vũ trụ bao la, còn sự biết của mỗi người đều hạn chế. Người khiêm tốn thấy mình còn phải học và học mãi mãi. Người kiêu ngạo cho mình là biết hết không cần học, mà không biết.

Hạt TIỀN CHIẾN.

Dưới trời Âu có gì lạ trong ngày hè 1984 ?

Khúc Đan

Ngày đầu tháng 07/1984, AH Trần Cao Sơn đã từ Grenoble lên Paris dự bữa cơm thân mật tiếp AH Trần mộng Châu từ Mỹ sang. Vì ngày hè, dân Paris đi nghỉ hè nhiều, nên hôm đó chỉ có mặt được một số ít AH : Phan Văn Lâm, Phạm Ngọc Xuyên, Cao Tấn Tài, Hoa trưởng Xuân, Trần Cao Sơn, Khúc Đan. Hơn 9 năm trời mới gặp lại anh Trần mộng Châu nên truyện trở xa gần vui vẻ đến mức gió rười dêm mới tan ra về.

AH Sơn cho biết vùng Grenoble là vùng du lịch rất đẹp, lại là "capitale des matières grises" của Pháp sau Paris, có thể chọn làm nơi họp mặt của các AHCC ở Âu Châu trong một vụ nghỉ hè sắp tới.

Hai AH Khúc Đan và Phan Văn Lâm ngày 24-08-1984 đã đáp xe lửa đại tốc hành T.G.V. (280 km/1 giờ) đến Grenoble thăm gia đình Anh Sơn và nghiên cứu xem có thể tổ chức ngày họp mặt của AH vào ngày hè năm 1985. Ngày thứ bảy 25-08-1984 lại thêm AH Hà Minh Lý cũng gia đình tới để bàn về việc này. Anh Sơn tổ chức ngay ngày chủ nhật 26-08 một cuộc du ngoạn cả vùng Dauphiné, đi từ Grenoble qua Chambéry, hồ Aix-les-Bains, hồ Annecy rồi đến Evian-les-Bains ở bờ hồ Léman, biên giới Thụy Sĩ. Cả đoàn gồm gia đình anh chị Sơn 7 người, gia đình anh chị Lý 5 người và 2 AH Đan và Lâm, đi suốt con đường gần 200 km, 3 xe hơi lướt qua thung lũng này lại lượn vòng quanh núi rừng kia, trùng trùng điệp điệp, có hồ nước rộng, có núi cao, có hoa thơm, có cỏ lạ. Đến bờ hồ Annecy đã quá trưa, cả đoàn 14 người ngả thức ăn nguội, thưởng thức cơm trưa ngoài trời. Trước cảnh thiên nhiên của tạo-hoá, ai nấy đều thấy tâm hồn nhẹ nhàng bay bổng trên mặt hồ phẳng lặng, trở truyện vui cười. Hôm nay mới có 2 gia đình AH và 2 AH ở Paris tới mà đã thấy vui, tính đồng nghiệp tương thân; nếu họp được 20 hay 30 gia đình thì cuộc vui sẽ không bỏ bên. Bốn AH đồng ý là nơi này có thể là một địa điểm cho một cuộc họp mặt một vụ hè.

AH Sơn và Lý vừa đi nghỉ hè ở hai nơi tại bờ biển Côte d'Azur về, đề nghị thêm là chọn một địa điểm thứ hai ở Côte d'Azur, có biển nước trong như da trời, trăm hoa đua nở, tiện đường đi lại, để làm một địa điểm thứ hai để lựa chọn.

Hai AH Đan và Lâm đã về thuật lại cho Ban Phụ Trách ở Paris đề tham khảo ý kiến các AH tại các nơi và sẽ xúc tiến mọi việc để đi tới cuộc họp mặt vào vụ hè 1985.

Tiện đây xin nói đến công việc của 2 AH Sơn và Lý. Đa số AH định cư ở Paris là đã hoà mình vào nền kinh-tế tại Pháp mà chọn nghề mới. AH Lý ở Lyon đã làm ở một xí nghiệp đặt hơi nóng. AH Sơn định cư ở Grenoble, trung tâm điện-tử nước Pháp, đã theo ngay nghề informatique. Anh Sơn có ngay được việc làm ở một xí nghiệp ráp máy ordinateur. Công việc nhẹ nhàng, không phải phải nắng dầm mưa nữa và quyền lợi tương đối khá.

LỜI CẢM ƠN :

Ban phụ trách LTAHCC xin cảm ơn Ô. Nguyễn-Tu-Củ, chủ nhân

HUONG-QUÊ PRINTING INC.

1600 WYATT DRIVE Suite 16

SANTA CLARA, CA. 94054

DT. (408) 980-1037

(408) 727-4606

đã ân-loạt LTAHCC số 29 và sẽ ân loạt các số kế tiếp với gia thân hữu.

HUONG-QUÊ nhân ân loạt các loại lịch, danh thiếp, thiệp chúc, cuối, sách báo v.v..

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN

CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Ngày 21 tháng 9 năm 1984

5555 Columbia Pike Suite D

Arlington, VA 22204

Thưa Ông / Bà,

Hội Gia-Đình Tù-nhân Chính-Trị Việt-Nam đã được thành lập từ năm 1977 tại vùng Virginia, Hoa-Kỳ. Tuy chưa được bành trướng mạnh mẽ và công khai về tài chính và nhân sự còn eo hẹp, Hội chúng tôi vẫn điều hành một cách đặc biệt, tận tình cho việc thực hiện mục đích nhân đạo của Hội, và gặt hái được một số thành quả tốt đẹp.

Hội đã thu nhận được một số lớn hội viên có thân nhân đã và đang bị cầm tù tại Việt-Nam sau biến cố tháng tư năm 1975 vì lý do bị buộc tội là thuộc chế độ cũ, và Hội đã thành lập một danh sách các tù nhân chính trị này. Trong mấy năm qua Hội vẫn kiên nhẫn kêu gọi và đề đơn với Liên Hiệp Quốc, Phủ Cao Ủy Tị Nạn LHQ, Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế, Hội Ân xá Quốc Tế, Quốc Hội cũng như Chính phủ Hoa-Kỳ, yêu cầu những cơ quan này can thiệp với chính quyền Việt nam để các tù nhân này sớm được phóng thích, và được cử xét ưu tiên về việc họ cũng thân nhân nộp đơn xin rời Việt nam để được đoàn tụ với gia đình tại Hoa Kỳ trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (Orderly Departure Program) của Chính phủ Hoa Kỳ. Trong những ngày gần đây, các tin tức quốc tế, Hoa Kỳ cho biết rằng Quốc hội và Chính phủ Hoa Kỳ cũng Liên Hiệp Quốc đang mạnh mẽ xúc tiến các thủ tục để điều đình với chính quyền Việt nam về vấn đề phóng thích các tù nhân chính trị hiện đang bị giam cầm trong các khám đường cũng như trong các trại cải tạo từ năm 1975.

Hết trong những diễn tiến rất quan trọng về vấn đề này là sự tuyên bố của Tổng Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 11 tháng 9 năm 1984 tại Quốc Hội xác nhận trách nhiệm của Hoa Kỳ đối với tù nhân chính trị Việt nam. Ông Tổng Trưởng Ngoại giao còn nhấn mạnh rằng cho đến nay, Chính phủ Hoa Kỳ đã chênh lệch việc bành vạc quyền lợi và đòi trả tự do cho những nạn nhân này. Để hàn gắn sự lo lắng đó, Chính phủ Hoa Kỳ chính thức công nhận những tù nhân này sẽ được hưởng ưu tiên trong Chương Trình Ra Đi Trật Tự (Orderly Departure Program). Chính phủ Hoa Kỳ đồng thời cũng kêu gọi Hà Nội chứng minh thiện chí trong việc hạn chế trả tự do cho các tù nhân này. Trong bản điều trần tại Quốc Hội, Ông Tổng Trưởng nhân danh Chính phủ Hoa Kỳ xin Quốc Hội chấp thuận kế hoạch nhận 10,000 tù nhân chính trị và gia đình định cư tại Hoa Kỳ trong hai tài khóa 1985 và 86. Những đề nghị của Hoa Kỳ sẽ được đưa ra trong cuộc thương thuyết với đại diện chính quyền Việt nam tại Geneva trong tháng 10 sắp tới hay tại Đại Hội Đồng Kinh Tế Liên Hiệp Quốc trong tháng 10 này.

Trong bầu không khí phấn khởi đầy hy vọng đó, Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hết sức vui mừng nhận thấy hoạt động của Hội đã đạt được kết quả và Hội nguyện sẽ dồn mọi nỗ lực để cổ vũ, ủng hộ và tiếp tay cho công tác cao cả của Quốc Hội, Chính phủ Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc. Hội GDMCTVN đã viết thư kêu gọi sự giúp đỡ và cam đoan nhiệt thành của Ông Tổng Trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ, quý vị Dân biểu và Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ, Ông Cao Ủy Tị Nạn LHQ, cũng các Cơ quan thông tin và báo chí Mỹ và Việt nam tại hải ngoại. Vì tính cách khẩn trương của vấn đề này, Hội GDMCTVN chúng tôi khẩn thiết kêu gọi sự cộng tác của quý vị Chủ Tịch và Hội viên để hỗ trợ các đồng bào có thân nhân là tù nhân chính trị nên cấp tốc gọi tên tuổi các người này với đầy đủ chi tiết lý lịch về trụ sở của Hội ngõ hầu chúng tôi sớm hoàn thành một danh sách đầy đủ để kịp thời đáp ứng với các ghi nhận quyền ước nguyện chính đáng của gia đình và thân nhân tù nhân chính trị tại Việt nam. Chúng tôi cũng thành khẩn kêu gọi sự hỗ trợ của quý vị để sớm đạt được kết quả mong muốn của tất cả đồng bào chúng ta và được thấy bà con ruột thịt và bầy bè thân hữu của mình được trở về đoàn tụ cùng những người thân yêu dưới mái ấm gia đình sau 10 năm trong cảnh lao tù.

Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Hội thư từ liên lạc xin quý vị gửi về địa chỉ sau đây:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
5555 Columbia Pike, Suite D
Arlington, VA 22204

Kính thư,

BA KHUẾ MINH THO
Chủ Tịch

Điện thoại:

Home (703) 560-0058
Off. (703) 558-2245

THE SECRETARY OF STATE
WASHINGTON

September 19, 1984

Dear Mrs. Tho:

I appreciate your writing me regarding the unfortunate people still being held in "reeducation" camps in the Socialist Republic of Vietnam. You have no doubt seen the news reports of my September 12 Congressional testimony on this subject, but perhaps you would be interested in the full text of my statement which I have enclosed.

As you can see, we share the same concerns about these unfortunate victims. The United States has every intention of assisting the departure from Vietnam of the political prisoners still being held in the camps. If the authorities in Hanoi are really serious about allowing them to leave in an orderly way, I am sure we will be able to arrive at a mutually acceptable process. I know that after nine years you and the other members of your association are justifiably frustrated and impatient for results, but I can assure you that this government is ready to do its part for those who have suffered so much for their support for the cause of freedom in Vietnam.

Sincerely,

George P. Shultz

George P. Shultz

Enclosure:
Congressional Testimony

Mrs. Khuê Minh Tho,
President,
Families of Vietnamese Political
Prisoners Association,
7813 Marthas Lane,
Falls Church, Virginia.
(703) 379-7111

CHỈ CHƯ

- LTAHCO, phổ biến các tài liệu bên đây nhưng không có phương tiện phối kiểm. Quý Ai-huy cần quy nghị kỹ, hỏi thăm thêm trước khi liên lạc hoặc phổ biến họ-tích của thân-nhân mình.
- Tin gió chót: CS, đang chối chủ về "Tù nhân chính trị" và "Tù nhân không chính trị" (tức là đang có "mô mẫu" với quốc-gia).
Tại sao trong khi người ngoại-quốc muốn xoa dịu nỗi đau khổ của đồng bào ta thì lại có những người Việt quàng cái khăn lạnh quy quyết, cái quyền thế của mình để ngăn cản, đá làm gia tăng nỗi đau khổ đó.
- Chỉ cần một cái gát đầu, hàng trăm ngàn gia đình đồng bào được sum họp, con gặp cha, vợ gặp chồng.
- Chỉ cần một cái lác đầu hàng trăm gia đình đồng bào khóc lóc khổ sở suốt cả cuộc đời.
- Hàng triệu đồng bào chúng ta đã chết để cho một thiểu số người Việt được cái quyền gát hay lác đầu trên xương máu và nước mắt của chúng ta.
Mong tin tức chúng ta nhận được là sai.

THỊ TRƯỞNG CÔNG CHANH --- TRIỂN VỌNG CẢI THIẾN ?

Trong hơn hai năm qua, thị trường công-chanh trên thế-giới nói chung và ở Hoa Kỳ nói riêng đã xuống dốc một cách bi thảm. Các hãng kỹ-sử và thầu xây cất trong mọi ngành đã thấy rõ công việc của mình sút giảm mau chóng và sa thải nhân viên đến một mức chưa thấy từ đầu thập niên 70. Một số anh em AHCC đã là nạn nhân của sự giảm sút thị trường này và nhiều anh em vẫn chưa tìm được việc làm hợp với khả năng và sở thích của mình và thị trường chưa có dấu hiệu gì cải thiện.

Các lý do chạnh của sự giảm sút thị trường công-chanh trong hai năm qua có thể tóm tắt như sau :

- * Các quốc gia xuất cảng dầu hỏa không còn thâu nhiều lợi tức như trước để tài trợ các dự án xây cất. Trong thập niên 70, các quốc gia này đã sản xuất dầu hỏa không giới hạn và tăng giá dầu hỏa tùy thích. Với lợi tức dồi dào, các quốc gia này đã tài trợ nhiều dự án công-chanh vĩ đại, nhất là ở Trung-Đông. Các hãng kỹ-sử và thầu xây cất của Hoa-Kỳ được một dịp may hiếm có, nhận thầu không biết bao nhiêu là công tác. Chuyên viên mọi ngành đều cần dụng và sự khiêm dụng chuyên viên gần như không có. Tuy nhiên gần đây, các quốc gia tiêu thụ dầu hỏa đã tiết giảm sự tiêu thụ, thêm vào đó nhiều quốc gia mới như Anh và Na-uy lại sản xuất dầu hỏa, làm cho dầu hỏa trên thế-giới trở nên thừa đủ và giá dầu hỏa sút giảm. Lợi tức của các quốc gia dầu hỏa cũng sút theo, buộc các quốc gia này phải thu hẹp công-trình xây cất, ảnh hưởng đến sự sử dụng chuyên viên.
- * Các quốc gia tiến bộ về kỹ thuật như Hoa-Kỳ càng ngày càng gặp nhiều quốc gia khác cạnh tranh trên thị trường công-chanh thế-giới. Đầu thập niên 70 các hãng kỹ-sử và thầu xây cất Hoa-Kỳ coi như mua giấy vườn hoang trên thị trường công-chanh của các quốc gia đang mở mang. Từ giữa thập niên 70 trở đi, các quốc gia Âu-châu như Anh, Đức, Pháp và Ý trở thành những quốc gia cạnh tranh của Hoa-Kỳ. Trong mấy năm qua, Đài-hàn, Nhật, Đài-loan, Ấn-độ thêm tên mình vào danh sách các quốc gia cạnh tranh. Trên một thị trường hạn chế với nhiều quốc gia cạnh tranh, nhất là những quốc gia cạnh tranh này lại nhận thầu với bất cứ giá nào, khối lượng công việc của các hãng kỹ-sử và thầu Hoa-Kỳ dĩ nhiên đã giảm sút rất nhiều.
- * Kỹ-nghệ nhà máy điện nguyên-tử ở Hoa-Kỳ đã bị thất bại nặng vì sự chống đối của các nhóm bảo vệ thiên nhiên (environment protection), sự ủng hộ của dân chúng và sự quản trị bẽ bối của các công ty điện. Trong hơn 5 năm qua không có một nhà máy điện nguyên-tử mới nào được khởi công xây cất, các nhà máy đang xây cất phần nhiều phải bỏ dở nửa chừng và vài nhà máy đang sản xuất gặp khó khăn vì an-toàn. Nhiều hãng kỹ-sử và thầu xây cất Hoa-Kỳ, trước đây sống nhờ kỹ-nghệ điện nguyên-tử, nay không có việc gì để làm, phải sa thải hàng ngàn nhân viên.
- * Sự trì trệ kinh-tế của thế-giới và Hoa-Kỳ từ cuối thập niên 70. Vì sự trì trệ này, các công ty phải tiết giảm sự đầu tư vào nhà máy và dụng cụ trang bị. Nhiều dự án tu bổ, cải thiện hay tân tạo nhà máy đều phải hoãn lại, đến một thời gian khá quan trọng. Cả đến hạ tầng cơ sở, một yếu tố cần thiết cho sự phát-triển kinh-tế, cũng bị ảnh hưởng. Lợi tức của chạnh phủ được dồn vào để trả phụ-cấp thất-nhiệp thay vì để tu bổ hạ tầng cơ sở.

Nhìn các lý do trên, ta thấy thị trường công-chanh có ít hy vọng cải thiện trong những năm tới. Các quốc gia sản xuất dầu hỏa sẽ thấy lợi tức của họ giảm thiểu nhiều hơn. Sự cạnh tranh của những quốc gia khác với Hoa-Kỳ sẽ gia tăng. Kỹ-nghệ điện nguyên-tử không có hy vọng gì phục hồi, ít nhất cũng trong vòng 5 năm tới tại Hoa-Kỳ. Chỉ có một lãnh vực có hy vọng cải thiện : thị trường xây cất tại Hoa-Kỳ có triển vọng gia tăng trong năm 1985 nhờ sự phục hưng kinh-tế trong 2 năm qua.

Thường thường, thị trường xây cất ở Hoa-Kỳ phục hưng chậm hơn sự phục hưng

kinh-tế chung chung 2 năm.

Các hãng kỹ-sư Hoa-Kỳ, tin tưởng vào sự ổn định lạm phát và lãi xuất, tỏ ý lạc quan về các triển-vọng gia tăng công việc trong năm 1985. Sự lạc quan này được căn cứ trên các dự đoán chỉ tiêu trong năm tới vì hạ tầng cơ sở của khu vực công, nhà máy và dụng cụ trang bị của khu vực tư, và chương trình xây cất của quân-lực. Về hạ tầng cơ sở, hy vọng được đặt nhiều nhất về đường sá và cầu cống. Sau đây là một sự so sánh kinh phí về hạ tầng cơ sở trong những năm 1983, 1984 và 1985; theo tài liệu của báo Engineering News-Record :

	1983	1984	1985	Thay đổi 84/85
	(tính theo triệu do-la.)			%
- Cấp thủy	2,700	2,900	3,100	+7
- Khử và thoát nước dơ	5,200	4,800	4,500	-6
- Vận đất, dân thủy	2,250	2,500	2,800	+12
- Đường sá	11,700	13,200	14,500	+10
- Cầu	3,700	4,200	4,500	+7
- Phi trường	2,500	2,700	3,000	+11

Nhìn vào sự gia tăng 84/85, các con số không cho thấy một sự lạc quan đang kể. Điều an ủi là cơ sở gia tăng, thay vì sụt giảm. Điều này có nghĩa rằng những chuyên viên đang có việc làm sẽ ít có triển vọng bị thất nghiệp hơn những năm trước, và những chuyên viên đang thất nghiệp có một ít hi vọng tìm được việc làm trong năm 1985. Theo thiên ý, khu vực công (Caltrans, City, County) sẽ có công việc an toàn và lâu dài hơn khu vực tư trong những năm tới. Các chương trình cải thiện hạ tầng cơ sở tại Hoa-Kỳ, một công việc ưu tiên trong những năm tới, phần nhiều sẽ được thực hiện với ngân sách và chuyên viên của State, County và City. Các hãng kỹ-sư và thầu nhỏ sẽ tham dự phần nào vào trong các chương trình cải thiện này, còn các hãng lớn chắc sẽ ít dự phần vì khối lượng công việc tương đối nhỏ và vì các hãng lớn ít có liên hệ (connection) với các cơ quan ở cấp State, County và City,

N.Đ.S.

NHỮNG ...

về hỏi găm găm như đang gặm ai. Tôi ước có 1 người thân để đánh cá chắc chắn anh kia là dân Đại-hàn. Khi tôi đi ngang qua anh ta, thì anh hỏi : " Anh là anh TH. phải không ? ". Thì ra anh chàng là VN. Nhiều bà Mỹ già như ngoại tôi, cũng học hành chăm chỉ. Nhiều bà to như con châu mông, tôi nghĩ rằng cái cái bắp chân thôi cũng cân nặng hơn cả tôi. Thấy không nói gì nhiều hơn điều mình đọc trong sách. Nhưng có sự thúc dục, có lỗi hơn từ đọc sách ở nhà nhiều lần. Học thêm, mai một đi interview, có ai hỏi thì nói " tôi đã học hết môn do tại University of ". Nói thế cũng vớt vát được đôi chút.▲

NẠN ...

Một anh Tàu trước kia làm chung sở, đi interview cả vài ba chục nơi trong vòng 1 năm liền. Cuối cùng, chán ngán quá, anh không tham dự nữa, định quay qua làm xuất nhập cảng đồ chơi trẻ em sản xuất từ Đài-loan. Giữa lúc đang chuẩn bị sẵn sàng làm thường mại, thì bốn năm nổi kêu đi làm, anh không biết chọn đầu bỏ đầu. Chính anh bạn này, khuyến khích tôi đứng nạn lòng, nếu muốn kiếm 1 công việc làm cho city, county, cứ kiên trì theo đuổi thì chắc chắn có ngày được. Câu khuyến này làm tôi nhớ đến việc đào thoát ra khỏi xứ công-sản, cứ kiên trì, và dùng chiến thuật " cóc bỏ đĩa", cứ nhảy mại, nhảy mại, dù thất bại hay bị giam giữ nhiều lần. Nhiều người nhận xét rằng, nếu trong ngắn hạn thì làm các công ty tư có lợi hơn, vì lương bổng kham khá hơn, nhưng nếu trong dài hạn, thì làm cho các cơ quan công quyền có lợi hơn, vì làm càng lâu, lương càng lên cao mà không bị tổng cổ ra để thuê một người khác rẻ tiền hơn, như trường hợp các công ty tư, vì thường các công ty không trả lương cho người khác thấp hơn lương cũ. Vì như vậy họ không hàng tay làm để làm việc.

CHI NHÁNH LTAHCC
Âu Châu tại Paris

BIÊN BẢN BUỔI HỌP

toàn thể Ái Hữu Công Chánh tại PARIS

Số : 3/84-AH

ngày 29-09-1984

Làm tại Paris, ngày 03-10-1984

TM Ban Phụ Trách

Thư ký

AH Phan văn LÂM

Một buổi họp toàn thể Ái Hữu trong Chi Nhánh LTAHCC Âu Châu tại Paris đã được tổ chức vào chiều ngày thứ bảy 29-09-1984 tại Nhà hàng Sông Hương, số 130 đường Tolbiac, Paris 13ème, vào lúc 17.00 giờ.

Hiện diện trong buổi họp này, như thường lệ, có cả các Chị cũng tham dự, nên đã đem lại một bầu không khí vui tươi, đầy thân mật, thật chất tình thân hữu đồng nghiệp tại đất khách quê người.

Đáng khích lệ nhất là Chị Bùi hữu Thái cũng đến tham dự buổi họp này.

Rất tiếc, có một vài AH, vì bận bắt ngõ vào giờ chót, nên đã để mất một dịp gặp gỡ các đồng nghiệp, chỉ 4-5 tháng mới có một lần "đủ mặt bá quan"!

Hiện diện trong buổi họp có :

- Anh Chị Trương như Bích
- Anh Chị Khúc Đan
- Anh Chị Dương Đen
- Anh Chị Đỗ hữu Hứa
- Anh Cao thái Hưng
- Anh Chị Phan văn LÂM
- Anh Cao tấn Tài
- Anh Chị Lê ngọc Thạch
- Chị Bùi hữu Thái
- Anh Chị Phạm ngọc Xuyên

Ngoài ra, nhân dịp Anh Chị Trần sĩ Huân ở Mỹ sang Âu châu chơi, Ban Tổ chức đã mời AH và Chị Huân tham dự để thật chất thêm tình đồng đội trên thế giới. AH Huân nhận trách nhiệm phê bình buổi họp này trong một số báo LTAHCC tại Mỹ sắp tới.

x x x

I - Báo cáo công việc của Ban Phụ Trách từ 15-04-1984 đến 29-09-1984

1/ Đã gửi biên bản số 2/84-AH cho tất cả các AH trong Chi Nhánh LTAHCC tại Paris.

2/ Lần này biên bản gửi cho AH Nguyễn mạnh Cung bị phát hoàn. Sau nhờ AH Trương như Bích cho biết địa chỉ AH Cung, nên đã liên lạc được với AH Cung. Tuy nhiên, lần này vì mới đi công tác về, nên AH Cung không tham dự được và hẹn kỹ sau sẽ có mặt.

3/ AH Nguyễn tứ Thiện, vì bận vào phút chót, nên cũng không tham dự được và cũng hẹn sẽ có mặt vào kỹ sau.

4/ AH Cao tấn Tài có cho Ban Phụ Trách hay địa chỉ mới của AH Trần phú Thọ ở 18 rue Mazarine, Paris 6ème, và BPT đã có thư mời họp hôm nay, nhưng AH Thọ bận đi Bỉ nên không thể đến họp được và cũng hẹn kỹ sau sẽ có mặt.

5/ Ban Phụ Trách có ý kiến : đây là một hội cựu nhân viên Công Chánh, Giao Thông Vận Tải, Kiến Thiết, Điện Địa, Địa Dư, Căn Cứ Hàng Không, Hàng

Không Dân Sự, Hòa Xa, Thủy Cục, Cấp Thủy, v.v..., không có sự phân biệt giữa hạng cấp của các AH lúc ở quê nhà cũng như hiện tại, cho nên BPT ước mong các Ban, dấu hiện nay ở trong tình trạng nào, cũng không nên quá mặc cảm, mà trái lại nên ngồi lại gần nhau để an ủi nhau, giúp đỡ lẫn nhau nếu được, sưởi ấm cho nhau, cho đỡ cô đơn, hiu quạnh ở đất khách quê người.

6/ Nhân dịp AH Trần mộng Châu ở Mỹ sang Paris và AH Trần cao Sơn ở Grenoble lên, BPT đã tổ chức một cuộc gặp gỡ thân hữu tại Quán Sông Hương vào trưa ngày 05-07-1984.

7/ Ngày 10-06-1984, nhân dịp AH Nguyễn xuân Đan từ Mỹ qua thăm Paris, AH Khúc Đan có tổ chức một buổi họp thân mật tại nhà. Tham dự buổi họp này có AH Trương thành Khán và AH Phan văn Lâm (trước kia cũng làm việc ở Đà-lạt với A. Xuân Đan). Hai Anh Đan là bạn đồng khóa, nên cuộc gặp gỡ rất thân mật, ôn lại các kỷ niệm từ xa xưa, ngày còn học tại Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà-nội cho đến các năm sau lúc đã về già.

8/ Ngày 24-08-1984, AH Khúc Đan và AH Phan văn Lâm đã đại diện BPT đi Grenoble thăm AH Trần cao Sơn. AH Khúc Đan có bài tường thuật về cuộc đi thăm này (đính kèm).

9/ Theo chương trình dự định, ngày 06-09-1984, AH Khúc Đan và AH Phan văn Lâm đại diện BPT đã đi thăm AH Vũ thiện Đan ở Vitry (Val-de-Marne). AH và Chị Đan rất cảm kích về sự đi thăm này và có lời hỏi thăm tất cả các Anh Chị trong CNLTAHCC tại Paris. Anh Vũ thiện Đan rất tiếc vì sức khỏe không cho phép tham dự các buổi họp của CNLTAHCC tại Paris, nhưng rất hoan nghênh tinh thần đồng nghiệp và tương thân tương trợ của CNLTAHCC tại Paris.

10/ AH Trương như Bích cho hay là AH Dương kích Nhượng đã tới Paris. BPT có ý kiến là, nếu được AH Nhượng đồng ý, BPT sẽ cử đại diện đến thăm AH Nhượng tại nhà.

II - Phân tin tức

1/ Tin vui - Ngày 21-07-1984, Anh Chị Trương như Bích đã làm lễ thành hôn cho cháu trai Trương quốc Thụy, tại Maison des Ingénieurs ETP ở Paris. AH và Chị Phan văn Lâm, AH Nguyễn tư Thiện và AH Nguyễn mạnh Cung có đến tham dự buổi tiệc vui này, và đã gặp AH Phạm nam Trương từ Canada sang dự. BPT có lời mừng Anh Chị Trương như Bích và cầu chúc cho 2 cháu được trăm năm hạnh phúc.

2/ Tin buồn - Ngày 15-07-1984, Chị Trương thành Khán đã từ trần, hưởng thọ 73 tuổi, tại Ris-Orangis (Essonne). Các AH sau đây :

- Chị Đỗ hữu Hứa
- Anh Hoa trưởng Xuân
- Anh Khúc Đan
- Anh Chị Phan văn Lâm

đã đại diện cho CNLTAHCC tại Paris đến phúng điếu, tham dự buổi lễ tại nhà thờ Sacré-Coeur và tiễn đưa Chị Khán đến nơi an nghỉ cuối cùng.

3/ Thay đổi địa chỉ -

- AH Lê ngọc Thạch 39 Avenue des Myosotis
95500 GONESSE
- AH Đào Huy Tài 7 Villa Davoust
ASNIERES (Hauts-de-Seine)
đt 790.16.27
- AH Trương như Bích (điều chỉnh) Cité Les Hautes Noues
Place Triton - Unité A2-BI
94350 VILLIERS-sur-MARNE

4/ Thành lập Hội Ái Hữu Kiến Trúc Tự Do Hải Ngoại tại Âu Châu

Ngày 17-06-1984, các AH Khúc Đản và Phan văn Lâm đã đại diện cho CNLTAHCC tại Paris, tham dự buổi ra mắt Hội Ái Hữu Kiến Trúc Tự Do Hải Ngoại tại Âu Châu, tại Hội Quán Hội Người Việt Cao Niên Hải Ngoại, 14 Boulevard de Vaugirard, 75015 PARIS, do AH Lê văn Lâm, Hội Trưởng, tổ chức.

III - Phân tài chánh

a/ Tồn quỹ đến ngày 15-04-1984

676.75 Fr

b/ Phân thu từ 15-04-84 đến 03-10-84

05-07-84	AH Hoa trưởng Xuân góp	35,40 Fr
	AH Khúc Đản góp	35,40
24-09-84	AH Vũ thiện Đản góp	50,00
	AH Hoàng đình Cánh góp	60,00
03-10-84	AH Hà minh Lý góp	100,00

280,80

c/ Phân chi từ 15-04-84 đến 03-10-84

- Hoàn tiền cho AH Khúc Đản rửa hình	54,40
- Mua phong bì, gói biên bản, thư từ liên lạc, gói hình	166,00

- 220,40

Tồn quỹ đến ngày 03-10-1984

737.15 Fr

IV - Bàn về các buổi họp sắp tới

1/ Kỳ họp sắp đến của Ban Phụ Trách định tổ chức vào dịp Tết Dương Lịch, chiều thứ bảy 22-12-1984. Địa điểm sẽ loan báo sau, tùy theo số AH tham dự. BPT mong các ban lưu ý ngày trên để sắp đặt công việc riêng, dành chiều thứ bảy nói trên để đi họp cho đông đủ. Nếu được, xin mời cả các CHỊ tham dự cho vui và tăng phần trọng thể cho buổi họp.

2/ Kỳ họp toàn thể Ái Hữu sẽ tổ chức vào dịp Tết Nguyên Đán để có dịp thăm hỏi, chúc tụng nhau trong lúc Xuân về, vào chiều thứ bảy 02-03-1985. Địa điểm sẽ loan báo sau tùy theo số AH tham dự.

V - Bàn về buổi họp hè năm 1985

Theo đề nghị của AH Trần cao Sơn và một số đông AH ở phía Nam nước Pháp, toàn thể AH và gia đình sẽ họp nhau nghỉ hè 85 tại một địa điểm ở phía Nam nước Pháp, gần Côte d'Azur hay ở vùng Alpes hoặc Haute-Savoie, v.v..., nếu được.

Hai AH Khúc Đản và Phan văn Lâm sẽ liên lạc với AH Trần cao Sơn để xúc tiến tìm địa điểm và sẽ thông báo kịp thời để các AH có đủ thời giờ chuẩn bị đi nghỉ hè chung nếu muốn.

VI - Bàn về việc phụ trách 1 năm (4 số) báo LTAHCC tại Mỹ

AH Trương như Bích đọc bức thư của AH Lê ngọc Diệp ở Mỹ, đề nghị CNLTAHCC Âu Châu tại Paris phụ trách một năm (4 số) của LTAHCC (kể từ số 33, tháng 07/1985).

Sau một hồi thảo luận, toàn thể AHCC tại Paris nhận thấy, vì hiện nay còn thiếu nhiều phương tiện nên chưa dám đảm trách công việc trên, và xin hẹn lúc nào có đủ khả năng và phương tiện sẽ xin nhận lãnh sau này.

- 1) Ngày 11-8-84 từ 10 giờ đến 2 giờ chiều.
 Địa điểm : Nhà Ái-Huân Vũ-Bà-Đinh (nhà mới).
 Tham dự : Quý Ái-Huân Nguyễn-Manh-Hoàn; Tạ-Huyền; Nguyễn-Dinh-Duật; Lê-Ngọc-Diệp; Hà-Thúc-Giang; Nguyễn-Dức-Suy; Trần-Huân-Tat; Nguyễn-Thuy; Nguyễn-Văn-Dinh; Nguyễn-Xuân-Hoàn; Nguyễn-Hàn-Ty; Nguyễn-Thiệp; Trần-Bát-Nhùng; Hoàng-Gia-Thuy; Trịnh-Huân-Dục; Lê-Văn-Phước; Lê-Dắc-Nga; Phạm-Việt-Hoàng; Lai-Anh-Tai; Nguyễn-Cường.
 (gồm 21 quý ông, 18 quý Bà và 17 con cháu)
 - Đề tài : Đề nghị LT liên lạc với các AH. Ba-lê nhỏ phụ trách LT. một năm cho có một sắc thái mới.
 Trong tháng 4 có 4000 người vượt biên
 Đóng góp cho LT. và tương trợ như liệt kê trong tình hình tài chánh trang 31 trong số này.
- 2) Ngày 03-11-84 từ 11 giờ đến 3 giờ chiều.
 Địa điểm : Nhà Ái-Huân Nguyễn-Dức-Suy.
 Tham dự : Quý Ái-Huân Nguyễn-Manh-Hoàn; Tạ-Huyền; Nguyễn-Dăng-Thịnh; Tôn-Thất-Thiếu; Lê-Mông-Huân; Lê-Ngọc-Diệp; Trần-Huân-Tat; Phạm-Việt-Hoàng; Lai-Anh-Tai; Nguyễn-Văn-Dinh; Khuân-Tổng-Giang; Nguyễn-Quang-Bê; Bửu-Hiệp; Trần-Si-Huân; Nguyễn-Dinh-Duật; Nguyễn-Cường; Vũ-Bà-Đinh; Phạm-Ngọc-Có; Cung-Tiến-Công; Cung-Giác-Lô; Trịnh-Huân-Dục; Lê-Dắc-Nga; Hà-Thúc-Giang; Trần-Dức-Thuân; Tô-Dăng-Quê; Nguyễn-Minh-Trí; Nguyễn-Dức-Thịnh; Nguyễn-Cường; Bùi-Văn-Nhuong; và sự tham dự của AH. Anh Chi Nguyễn-Huân-Tuân từ miên Đông qua thăm Cali.
 - Đề tài :- Tin tức :
 - AH. Ma-Minh hiem còn ở VN. Vây xin định chính tĩa trong LT số 29.2
 - Tướng trợ : Ái-huân Tạ-Huyền cho biết việc tướng trợ gặp nhiều trở ngại trong sự chuyển tiền. Xin AH. nào biết phương cách chuyển tiền hữu hiệu xin cho biết.
 - AH. Lê-Ngọc-Diệp trình bày việc đóng góp tài chánh cho LT. rất khả quan, trong khi đó bài vở cho LT. rất ít, yêu cầu anh em viết nhiều hơn.
 - Đóng góp cho LT. và tương trợ như liệt kê trong tình hình tài chánh trang 31 trong số này.

3) TIN TỨC HỌP MẶT AHCC BẮC CALI.-

Nhằm dịp ông Ngô-Trọng-Anh, cựu Tổng-trưởng Công-chanh (1965-1966) đến San Francisco, anh chị Trần-Si-Huân có tổ chức một buổi họp mặt tại El Cerrito vào lúc 2 giờ chiều chủ nhật 18/11/84 để chào mừng một ái-huân kỷ cựu vừa mới từ Việt-Nam qua trong tháng 10/84.

Đến tham dự có quý anh chị Nguyễn-Manh-Hoàn; Tạ-Huyền; Nguyễn-Dức-Suy; Bửu-Hiệp; Nguyễn-Xuân-Mông; Hồ-Nhật-Tân; các anh Nguyễn-Dăng-Thịnh, Nguyễn-Xuân-Hoàn, Hà-Thúc-Giang, Trần-Bát-Nhùng, Nguyễn-Dinh-Duật, Lai-Anh-Tai và Lê-Ngọc-Diệp. Rất tiếc chị Ngô-Trọng-Anh bị cảm cúm nên không đến dự được.

Nhằm dịp này AH Ngô-Trọng-Anh đã kể cho nghe những mẩu chuyện nông hời từ Việt-Nam, như tại nhà ga Tân-sơn-nhut có 3 vị trí dành cho 3 chỗ đi khác nhau : Ga trong nước (mới địa), ga nước trọng (xã-hội chủ nghĩa) và ga nước ngoài (để đi đến các nước ngoài XHCN tức là thế-giới tự do). Người xuất ngoại phải thuê 1 xe buýt của nhà nước để đi lên phi trường, chứ xe từ nhân không được phép vào Tân-sơn-nhut. Do đó bà con thân nhân thừa dịp theo xe buýt đi TSN cả bà bôa chục người. Làm như vậy VC có cơ hội để kinh-tại và để cho tàu bay ngoại quốc đến thấy TSN có vẻ rộn rịp chứ ngay thường thì vắng như chùa bà Đanh !

Anh cũng nói qua về đời sống của một số anh em còn kẹt lại bên nhà và cho biết một vài người đã có giấy xuất cảnh đang chờ ngày ra đi.

Anh còn trao đổi ý kiến về thời sự với các anh Tạ-Huyền, Nguyễn-Manh-Hoàn, Bửu-Hiệp rất háng say. Sau một hồi gian vắng bóng, ngày hôm nay gặp lại Anh, chúng tôi thấy không khác gì mấy, vẫn tìm thấy ở Anh một con người có mớ, vui vẻ, tự nhiên ...
 Buổi họp mặt kết thúc bằng một tiệc trà thăm mặt vừa mặn, vừa chay do anh chị Huân tiếp đãi.

THƯ TIN AI-HUU

AH. Lê-Ngọc-Thạch. (Paris 9/84). - Có vài lời khen tặng và cũng cảm ơn các bạn đã ra công lớn (lớn lắm nhé) và cũng chắc ra của để sang tạo ra cái tờ báo rất quý báu cho gia đình công chúng.

Riêng về tôi từ ngày đến Pháp tới nay đã bỏ nghề cũ sang qua nghề buôn bán (bán xăng và sửa xe), cũng tạm sống được và đủ lo cho 3 đứa con học hành. Con gái lớn có chồng con rồi. Đứa trai kẻ ra Mines đang học về Forage Petrole. Đứa út học Medecine. Lại nữa vì nghề này cũng tạm vững ít lo thất nghiệp nên cũng không nghĩ đổi nữa làm gì. Sản dip này tôi cũng xin báo tin một anh bạn tên là Nguyễn-Văn-Ngôn trước làm ở Hãng-không dân-sự TSN., nay làm Aeronautic, civil của Pháp ở Charles de Gaulle, hiện ở gần nhà mới của tôi; vì không thấy tên anh Ngôn trong danh sách ai-huu nên xin đề nghị các anh cho ghi vào.

BBT.- Biết anh chỉ Ngôn nhiều nhưng không có địa chỉ.

AH. Trần-Si-Huân. (CA. 15/10/84). - Nhận dip qua Âu-châu 3 tuần, chúng tôi có đứng lại Paris mấy ngày và được tham dự một buổi họp mặt AHOC Paris vào tối thứ Bảy 29/9/84 tại nhà hàng "Sông Hương", với sự hiện diện của quý anh chị Khúc-Dan, Phan-Văn-Lâm, Phạm-Ngọc-Xuyến, Đỗ-Hữu-Huà, Lê-Ngọc-Thạch, Trương-Nhữ-Bích, anh Cao-Tấn-Tài, chị Bùi-Hữu-Thái, ... AH. Phan-Văn-Lâm có nhờ tôi chuyển lời thăm hỏi đến các AH. Cali và trình làng biết rằng sang năm chi nhánh Paris sẽ họp hè tại một vùng ở miền Nam nước Pháp để nói rộng vòng tay đến các AH ở miền đó, đồng thời xin tra lời AH Lê-Ngọc-Diệp là Paris chưa sẵn sàng để đảm nhận biên tập là thủ được.

Trong câu chuyện hàn huyên thân mật, AH Khúc-Dan năm nay 82 tuổi nghe chúng tôi gọi bằng BÁC thì dọa rằng "Nếu còn gọi bằng BÁC thì BÁC sẽ không Ai-Huu nữa". Thế là chúng tôi phải xin gọi Bác bằng ANH và ANH cười thích thú, trề trề....

Tối hôm đó, chúng tôi tạm biệt các anh chị ở Paris với tất cả luyến tiếc, hy vọng có ngày Đại-Hội để gặp gỡ nhau lâu dài hơn nữa.

BBT.- Về việc phụ trách LTAHCC. Không đi thủ bằng vừa đọc thủ ai-huu, vừa nghe nhạc Việt; Thái-Thanh, giọng ca từng làm rung chuyển cả một dân tộc, hát bài "Tinh không biên-giới" "Tinh là thiên thu, ... , như vượt thời gian lượn cả không gian em ơi ngày nào chúng mình có nhau.... bên này ra y như Ai-huu Ba-Lê phụ trách là thủ một thời gian để có sắc thái "Tinh không biên-giới" (Tinh AI-HUU và biên-giới HUE-KY). Đề nghị phụ trách số 32 đến số 36, khỏi sự vào giữa 1985 và kéo dài một năm. Hôm nay được biết là không xong rồi. Thôi!

"Tinh chỉ đẹp khi còn đang dở,
Đổi mất vui khi phải phụ trách là thủ dài dài."

AH. Nguyễn-Ngọc-Khiêm. (Ottawa, 5/84). - Canada đất rộng người thưa nên công chúng không có dịp gặp nhau vui vẻ như Cali. Ngày giờ ở đây có lẽ không giống VN nên nó đi đâu mất tiêu. AH nào hay nghiên cứu thủ xét lại xem sao? Ít có dịp liên lạc với bạn bè.

Có dịp đi chơi xa, nhớ ghé lại thăm thủ đô Canada nhé.

BBT.- Không biết thuyết "tưởng đối" của Einstein ra sao. Chỉ biết khi con người, sống trong cực khổ gian nguy thì cảm thấy thời gian quá chậm, mà khi sung sướng an lành thì thời gian qua mau.

Những kẻ ngộp thở trong các thuyền ty nạn, những kẻ lặn hụp dưới nước để tránh công-an công-sản phải thấy mỗi phút lâu như cả ngày.

Từ-Thức khi xưa vui chơi tiên cảnh mới thoáng qua một buổi mà trần thế đã trải qua một thế-ky. Giờ đây Khiêm ta ở Canada chắc cũng vậy.

Con gái đi tuần trăng mật về nói với mẹ: "Sao mà nhanh quá, chưa sản sàng gì cả là đã xong rồi". Bà mẹ mừng yêu: "Nhanh còn hơn không có gì con đi! Đòi hỏi quá đáng chỉ khổ cho chồng mày."

AH. Vu-Gian. (Montreal, Canada, 8/84). - LTAHCC đã hết lòng giúp cho đăng tải 1 phần lá thư của tôi gửi cho anh đề anh em AH ai có hoàn cảnh thuận tiện thì giúp đỡ chỉ dẫn công ăn việc làm, việc này làm chúng tôi rất cảm kích và chúng tôi cảm thấy sung sướng hơn là bất cứ giúp đỡ vật chất nào của bạn bè, vì nhờ đó có thể có các bạn bè cũ biết tin mà giới thiệu cho công ăn việc làm thanh nhàn có phải quý hơn tiền bạc không.

Chúng tôi cũng phải thành thật xin lỗi đã nghĩ rằng quý anh mắc bận quá nhiều công chuyện, như mọi người ở Mỹ châu này luôn luôn thiếu thời giờ, nên không có thì giờ trả lời cho tôi, như tất cả các anh em ở Canada này mà khi biết địa chỉ họ, tôi viết thư tới anh em AH hẳn nên không có thư trả lời.

Sau nữa xin cố gắng tìm họ cho biết địa chỉ của anh Nguyễn-Văn-Ngân, (hàng thư 9 trên danh sách ngừng người cần được giúp đỡ). Anh Ngân là người học cùng khóa tôi, rất tốt, nghèo thanh bạch nhưng có lòng tốt, trước kia có làm việc cùng với tôi ở khu CCCN Trung-phần.

Khi ở VN, sau 1975, khi phải đi công tác Dalat, tôi đã có mơ mẩn vào các ty xây dựng, hay câu đố để tìm các người quen hỏi thăm anh ấy những trong các ty số này không còn một ai là người cũ cả, mà Dalat cũng như Saigon toàn là người ở đầu tôi ở chủ rất ít có người cũ. Tôi nghĩ tới anh Ngân nhiều và hiện nay tuy đời rạch rưới nhưng cũng có thể có giúp anh ấy được chút nào chăng, vì tôi đã ở VN sau 75 chín năm tôi cũng thấu hiểu được cảnh khổ của những người còn ở lại, mong anh giúp cho.

Hồi tôi gửi lá thư trước, hàng cũ của tôi có cho biết hãy gửi giấy tờ tôi đề cộn điều tra xem có đủ điều kiện không thì mới giúp đỡ tiền bạc (ý nói không phải đương nhiên bất cứ nhân viên cũ nào là cũng được đòi giúp đỡ).

Nay sau khi điều tra kỹ và có người chứng nhận cho, hàng Esso đã trả lời là giúp cho chúng tôi 3 tháng lương, sẽ gửi và lãnh làm 3 lần. Vậy chúng tôi xin đánh chanh phần này cho đúng sự thực và cũng để anh em mừng cho.

AH. Phạm-Luồng-An. (Irvine, CA, 9/84). - LTAHCC số 29 này tôi thấy có nhiều bài viết rất hay, rất vui. Mong BBT cứ tiếp tục như vậy thêm vài số nữa.

Cũng xin anh chú ghi tên vào danh sách cứu trợ bạn còn ở VN: Anh Tô-Hữu-Quy, 122/23 đường Huỳnh-quang-Tiến, quận Phú-nhuan, TP. Ho-chi-Minh. Anh QUY con đông, vợ không đi làm, tình cảnh túng thiếu cần được giúp đỡ.

Sau hết trả lời về bài toán địa chanh tính toán theo tam giác đồng dạng. Như vậy cụ Ta-ao đã bớt phần đất của A của B và D để được dự ra phần mộ, bớt một cách khéo léo, mới nhìn không nhận ra.

BBT.- Cảm ơn Ai-huà đã giải bài toán vui.

AH. Bùi-Manh-Cần. (10/84). - Tôi rất thích bài khảo cứu "Về hoa mận" và các tác phẩm họa của anh T.M.Chau.

AH. Hà-Công-Hoè. (CA. 7/84). - Mãi đến nay mới tới Mỹ. Vào đến Thái-lan 11/82 đến 3/84 qua Phi-luật-tân đến nay được 21 tháng. Hồi 75, anh chỉ đi, tôi kết lại; tụi nó lấy nhà anh chị làm trụ sở Thông tin Văn-hóa phương; ời thôi đình tại nhúc óc suốt ngày. Tháng 10/75 tôi bị bắt đến 3/80 mới thả, tháng 10/81 lại bị bắt, tháng 8/82 thả, tháng 11/82 đến Thái. Tôi qua đây chỉ có 1 mình. Đành vậy chứ biết sao?

BBT.- Trước 1975 góc Nguyễn-văn-Giai và đường Định-tiên-Hoàng có dây phở lâu thuộc viện Đại-học Dalat. Vợ tôi thuê từng trệt để mở tiệm may, Hoè thuê trên lầu để ở.

AH. Trần-Đình-Tho. (MA. 8/84). - Vừa nhận điện tin vợ anh Nghiêm-Phú-Phát báo tin, anh Phát đã được về sau hơn 9 năm trong tù. Các anh cùng khóa 63-67, hoặc thân tình trước đây để giúp đỡ cho.

* Giúp qua LTAHCC: 8181 Fairway Court, Newark, CA 94560, USA

* Giúp qua anh đại diện khóa 6 KSCC, xin 1/1: anh Quách-Vấn-Đức,
100 ELM St, Worcester, MA. 01609, USA. Phone (617)792-1213. -

AH. LE-TIEM. - LT 29, có tin Ma-Minh đã đến Bangkok, rất mừng, nếu có được thêm địa chỉ nơi đến, nhờ thông báo cho anh em hay để mừng.
Các gia đình còn ở trong nước cần được cứu trợ gấp có chị Huynh-tân-Khiêm, anh vượt biên năm 1981 cùng với 2 con trai bị mất tích đến nay, chị góa bụa khổ sở lắm, địa chỉ : Bà Nguyễn-Ngọc-Kim, 183/1 đường Nguyễn-văn-Trời, Quận Phú-Nhuan, TP Hồ-chí-Minh, VN. Tình cảnh thật thương tâm!
Có các AH "vác ngà voi", anh em thật vui mừng và mến phục. Xa quê hương mà có sợi giây thân ai nối liền chặt chẽ nên được an ủi rất nhiều;

BBT. - Người bà con một Ai-huê đến trại ty nạn thấy trên tường đề "Ma-Minh đến và đi rồi" Không biết có phải Ma-Minh của chúng ta không. Chưa có tin gì mới.
- Xem mục tường trở về chị Khiêm.

AH. Đỗ-Hữu-Dung. (Fresno, CA, 8/84). - Trước hết tôi xin tự giới thiệu là Đỗ-Hữu-Dung, từ 10/67 đến 30/4/75 làm việc với Nha Hàng Không Dân Sự thuộc Bộ ... Công Chánh Giao Thông Vận Tải, Giao Thông và Bưu Điện (lâu lâu cái tổ chính phủ, Bộ "ta" lại đổi tên). 1/5/75 rời VN bằng thuyền, đến Thái-Lan ngày 26/11/75, tìm được việc làm 4/76 (hàng không) tại phi trường thị-xã Flint, Michigan, và từ 1/10/77 làm việc cho phi trường của thị xã Fresno, Calif.
Nhiều AH là bậc thầy, nhiều AH là bậc anh, đồng sự, và cũng nhiều AH ra trường sau 65 là ... hiện đề.

Nhờ khá thân với anh em ở Căn Cứ Hàng Không (Suy, Diệp, Hùng, Bích ...) nên qua đây, mãi đến khi qua đây, mới gia nhập gia đình AHCC qua LTAHCC đầu tiên! Mặc dù yê nước và là công chức (cùng ... CC) thuộc nha Hàng Không dân sự từ 1967 (trước 67, kỹ sư HKDS "tự động" có ngạch CC-Công chánh).

Hơi dài dòng 1 tí để anh em biết nhau (?)
Có một dạo, có lẽ khá lâu dài, quá ư là "trăm mối ngôn ngang", nên không liên lạc đến với LTAHCC, anh em thường nên LTAHCC không bị gián đoạn nhiều. Nay tuy "ngôn ngang" chỉ còn độ "chín mười chỉ".... Hình như dân HKDS (ngồi không sinh sự?) vẫn là con ghê trong gia đình CC (có người đồng nghiệp nghĩ vậy thôi). Nhưng nói cho cùng, đã qua đây rồi, tình đồng hương đã lặn quí, hương chi xa gần thì cũng đã từng thuộc 1 Bộ (du mang nhiều tên!) thì cái tình anh em ấy lại càng quí hơn gì hết.

BBT. - Làm gì có ghê, có ruột. Các cụ ta xưa chả nói : "Vợ cả vợ bé đều là vợ cả" hay sao?
Không thấy nhắc đến những lúc cùng nhau đi cán bộ Vũng-Tàu, cùng đi hai mướp về luộc ăn nên được đặc danh là "cán bộ mướp?"

AH. Nguyễn-Huông-Huê. (Norway 8/84). - AHCC đã nghỉ đến tội ở cái xứ "xa lắc ti te" này. Được mấy giọng tôi rất cảm động, toàn cố gắng vát óc ra viết một bài sau khi đã động gót trước đây hai bài rồi.
Nhưng rủi qua, gặp lúc ba xã đầu nặng phải vào bệnh viện nên nhà đơn chiếc tôi chạy tới chạy lui cả ngày từ bấy lâu nay, nên đánh thất lễ với các anh. Tôi hy vọng trong vòng một tháng hơn nửa thì nhà tôi sẽ khỏe và xuất viện, lúc đó may ra tôi còn tâm tứ mà tìm cách tiếp tay với anh em bên ấy gọi là gọt một giọt nước vào biển "lo" của các anh.
Tôi cũng xin các anh sớm tìm cách liên lạc, giúp đỡ cùng nhủ hướng dẫn mọi kinh nghiệm và thủ tục cho nhóm anh em còn ở trại ty nạn DNA mà đại diện là các anh : Trần-Chân-Giang (khoa 66), Hà-Trung-Minh (khoa 67).

BBT. - Hà-Trung-Minh và Trần-Chân-Giang có địa chỉ mới (xem trong lá thư này).
- BBT luôn luôn ... đối bài. Chúng ta có vào khoảng 400 ái-huê. Nếu mỗi AH viết cho mỗi năm 1 bài thì mỗi lá thư sẽ có trên 100 bài để đọc. Một người viết nhiều quá cần đề tài và nhàm chán không ai muốn xem.

AH. Nguyễn-Thái-Hai. (Minnesota, 8/84). - Sau bao tháng chờ đợi là thu CC đến với gia đình tôi đem theo bao nỗi mong chờ, nhưng mọi người đều cảm thấy quá ngắn. Mặc dầu không rõ hết những khó khăn của việc trở cấp, cũng hầu qua (mà mình làm việc thiện thì có gì là hậu quả xấu) của công thức này, nhưng tôi thấy cũng đang khen ngợi anh đã nghiên cứu và kế hoạch hóa nó. Bên nhà chắc chắn có nhiều người đang ở vào hoàn cảnh khó khăn, ít liên lạc với bạn bè bên này nên không rõ hoặc ngại ngùng khi tự mình đặt vấn đề xin trở cấp. Hy vọng rằng với giải pháp đề nghị trợ giúp sẽ lan rộng và đồng đều hơn.

Trước đây tôi có đề nghị BBT New Orleans về sự trợ giúp cho anh Ha-Văn-Khanh và chị Đỗ-Thị-Yên nhưng không thấy tên trong danh sách. Theo sự hiểu biết của tôi từ 5 năm về trước thì anh, Khanh có ba mẹ già mù lòa, còn cái con nhỏ, 2 vợ chồng đi làm từ Gò-vấp chỉ với 1 chiếc xe đạp nên từ dạo đó đã khó khăn vô cùng rồi ... Còn chị Yên, tuy nay anh Dũng đã được về cùng đỡ phần nào nhưng động con và làm về thiết kế nên chắc chắn nay càng kẹt thêm. Nếu anh thấy không gì trở ngại xin thêm tên 2 người ấy vào danh sách. Và tôi cũng xin trở cấp cho các anh Trần-Minh-Ngọc, 645-646 Lô V, Khu Tái Thiết Hoàng Diệu, TP. Hồ-chí-Minh; Ha-Văn-Khanh, 29 Nguyễn-thường-Hiến, Gò-vấp, TP. Hồ-chí-Minh; Huỳnh-Văn-Ly, 154/6 Trần-quang-Khai, TP. Hồ-chí-Minh; Nguyễn-Huy-Tiến 48 Trần-tân-Phát, Q.3, TP. Hồ-chí-Minh; Lê-Phát-Tân; Nguyễn-Văn-Sang.

Địa chỉ chị Yên, anh Tân và Sang có thể nhờ Trần-Minh-Ngọc chuyển. Trần-Minh-Ngọc muốn tìm địa chỉ của Trường-Nhũ-Khai, bạn thân ở Dalat.

BBT.- Trường-Nhũ-Khai đổi nhà nhưng không thông báo địa chỉ mới.
- Xù dụng quý tướng trở chung làm sao phần anh cho được ý muốn của các ai-hu. Khi họ gởi tiền là cả một bài toán bề bộn. Làm sao cũng được miễn huỷ lý là được rồi, chẳng khác nào câu mà tôi thường nói với bà xa tôi: "Hôm nay ăn gì cũng được miễn ... ngon là được rồi".

AH. Trinh-Ngoc-Sanh. (Phap). - Tôi rất hoan hô BBT mới với AH đặc trách tương trợ. Nếu AH có đủ chút thì giờ rảnh thì xin cho tôi nhớ lại khi xưa có quen với AH chẳng? Với các AH của BBT, thì trừ AH Ta-Huyền, thì xin AH chuyển lời chào, vì có làm việc chung.
Tôi xin cho AH Ta-Huyền biết là mỗi ngày thấy AH Huỳnh-Văn-Điểm tam biến và tập thể thao kể cả mùa đông, ở đây cũng lạnh hơn Cali. Nhưng lúc hè vacanciers đông quá thì không thấy.
Mong một ngày tôi qua tới Cali để gặp các AH.

BBT.- Ngoại trừ Ai-hu lao tiền bởi Ta-Huyền, bạn phụ trách kỳ này gần toàn hậu (bè) bởi, thuộc lứa tuổi: "thanh niên râu, phụ nữ trâu".

AH. Hoàng-Ngọc-An. (New Orleans 9/84). - Năm nay, New Orleans có World's Fair (từ May 12 đến Nov. 11-84) xây cất khá đồ sộ nên tốn kém rất nhiều, chi phí điều hành cũng khá lớn, nhưng tiền thầu được qua yếu, có thể phải bị lỗ mất từ 50 đến 100 triệu dollars thôi!

Sau khi AH Trường-Đức-Nguyễn moves đi Dallas, AH Nguyễn-Ngọc-Tào đã đến để quân binh số AHCC địa phương. AH Tào hiện đang làm việc với một hãng tư tại một công trường xa New Orleans trên 40 miles.

AH Bùi-Văn-Cẩn và AH Lê-Trọng-Bửu đã thi đấu PE; đêm 8/84 tất cả AHCC địa phương đã được mời đến nhà hàng Happy Buddha dự tiệc chung vui.

AH Nguyễn-Văn-Quý đã được thâu nhận vào city street department kể từ đầu tháng 9/84 để tăng cường thêm cho TCKL lưu vong,

AH. Trần-Đức-Huy. (Portland 10/84). - Là thủ 29 nói lên sự cố gắng của anh em đã vào nga voi lần thứ 2. Xin hoan nghênh tinh thần đó.

Tôi xin đề nghị tướng trở AH Phạm-Huỳnh-Tuý. AH TUY phục vụ tại Tổng-cuộc Kiểu-lô từ lúc ra trường cho đến nay, vào khoảng 20 năm. AH Tuy làm vào hoàn cảnh túng thiếu chung của tất cả những người còn kẹt lại. Hơn thế nữa "cung

vì lo âu dồn dập đến với tôi, làm cho tôi mắc thêm bệnh đau bao tử. Nếu có thuốc gì khá hay cho tôi một ít để dùng, rất cảm ơn (Trích một đoạn trong lá thư AH Tuy gửi cho tôi.)

AH. Nguyễn-Van-Banh. (LA. 9-5-84). - LTAH số 29, ra với sự đặc biệt của nó. Những hình ảnh tổ bìa rất có ý nghĩa nhắc tôi nhớ lại năm mười năm về trước lúc học ở trường Tỉnh hầu như đọc đến thuộc lòng các bài trong Quốc-Văn Giáo Khoa Thứ. LTAH 29 bao gồm nhiều mục và nội dung các bài rất xúc tích, chắc chắn đem lại sự hài lòng của các ai-hữu và bù lại công lao của BBT. Chúng tôi hoan nghênh sự đóng góp công và thi gởi của quý anh để có được lá thư này và các lá thư sắp tới. Tôi đã qua và có kinh nghiệm về Lá thư nên rất thông cảm về sự bận tâm của BBT của quý anh bên Cali.

Vừa rồi anh Trần-Đình-Thăng, từ Canada có về New Orleans thăm chúng tôi trước khi qua Houston thăm quý AH CC bên đó. Anh Thăng đã là dân Canadien, có PE Licence của tiểu-bang Vermont của Huê-Ky và có ý muốn tìm việc tại Mỹ để kéo gia đình về Mỹ, tránh thời tiết giá lạnh của Canada vào mùa Đông.

Vậy quý anh có tin gì hay về việc làm, xin thông báo cho anh Trần-Đình-Thăng, anh rất cảm ơn lắm lắm.

BBT.- Như anh đã có kinh nghiệm, LT đầy mong, hay do đó sự đóng góp bài vở của toàn thể ai-hữu. BBT dù có cố gắng thế nào đi nữa rồi cũng đến ngày khó cạn đề tài. Những bài xuất sắc vẫn là những bài của các ai-hữu không thuộc BBT cầm bút viết ra.

AH. Ngô-Việt-Ngoan. (Saigon 7/84). - Sau năm 75 ai cũng như ai, cũng đi xe đạp, áo bỏ ra ngoài quần, chân đi dép bình-trị-thiên, ngon lành hơn thì đi đôi sabot thể thao Không ai đi giày nữa, vì đi giày lùa này là lạc hậu, là không giống ai.

Nhận được quà của Hội AHCC gửi về cho cách đây đã hai tuần mà bận đi công tác xa chưa kịp gửi thư cảm ơn được. Nay chủ nhật rảnh, tôi viết thư này gửi ghem tất cả tình cảm và lòng biết ơn của vợ chồng tôi và hai cháu, xin kính gửi đến anh và quà anh đến với Hội AHCC. Xin kính chúc anh và bầy quyền cách riêng và toàn thể gia đình CC được dồi dào sức khỏe, thật nhiều hạnh phúc và gặp nhiều may mắn.

Tôi đi làm vắng, vợ tôi ở nhà nhận được 2400 đồng do 1 anh trạc 50 tuổi đem đến, nghe đầu anh ở Saigon và có lẽ cũng thuộc gia đình CC, bà xã tôi xin địa-chỉ, anh nói có địa-chỉ của anh B. là được rồi.

Tôi năm nay 40 tuổi, 1 vợ hai con, khóa 9 KSCC, cùng khóa với Trần-Đức-Thuần, Trần-Văn-Thanh, Nguyễn-Khắc-No. Ra trường làm việc tại toà Đô-chánh Saigon dưới quyền anh Vương-Chi-Hồ, Bửu-Hiệp, Lâm-Thay (59), cho đến 30/4/75. Sau 30/4/75 tôi đi học tập 3 năm hai tháng 10 ngày đến 02/9/78 mới về.

Học tập về tôi làm tại phòng thi công ban kiến thiết số Xây-dựng dưới quyền anh Nguyễn-Bách. Ban Kiến-thiết Số XD là khu kiến-thiết Đô-thành trước 1975 nay chỉ đổi tên họ mà thôi. Anh Bách trước làm trưởng khu này làm trưởng phòng thi công (anh Bách đã bỏ đi 8/83). Tôi bỏ làm ở sở xây dựng và đang làm cho Hàng-không Việt-nam, làm chung có các anh Nguyễn-phúc-Quyph-Hoè (57-58 gi do), Hồ-Việt-Phấn (KSCC 64), Đặng-Huân (KSCC 67) và tôi, lương ở đây có cao hơn chỗ cũ chút đỉnh nhưng không ăn thua gì so với vật giá bên ngoài.

Thu thật với anh từ hơn 1 năm nay tôi đều sống nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, nhất là các bạn cùng khóa ở Mỹ trong đó nhiều nhất là Trần-Đức-Thuần, Lê-Kim-Thăng. Nếu không có sự giúp đỡ của bạn bè tôi không biết cuộc sống sẽ ra sao? Vì lương tiền quá ít ỏi trong khi bị bệnh phải uống thuốc thường xuyên. Tôi bị bệnh thần kinh tri da 2 năm rưỡi này. Chân trái và tay trái tê. Chân trái không mang được dép, bước đi là dép tuột ra, phải mang sandale hoặc giày, ngồi xe đạp đất quanh vùng hậu môn và thấp khớp đầu gối trái. Tôi đã uống thuốc rất nhiều và nay lạnh được bệnh thấp khớp, ngồi xe đạp có giảm đau được 50%

những con chan đi dép không được thì chưa có dấu hiệu gì bớt cả, hiện phải uống thuốc bắc ngâm rượu, ngày uống 3 ly nhỏ: sáng, trưa, chiều. Mỗi thang uống hết 4 lít rượu (4x70\$ = 280\$) và 3 thang thuốc bắc 3x550\$ = 1650\$. Như vậy chỉ uống thuốc trị bệnh không thôi đã vượt quá xa đồng lương của tôi, rồi, vợ tôi thì cần 10 độ cả hai mắt, không làm gì ra tiền, có nhiều lúc chán nản quá, muốn cho rồi.

AH. Nguyen-Thuc-Minh. (San Bernardino, 09/10/84). - Tháng 8 vừa qua được tin thân phụ anh Ngô-Anh-Tê thất lạc tại Cali. (anh Tê là KSCC khóa 5, hiện làm việc tại Oklahoma). Vậy xin anh thấy mặt gia đình CC đăng lời chia buồn tới gia đình anh Tê trong LT 30 sắp tới. Tôi cũng được tin anh Hà-Trong-Minh và gia đình đã định cư tại Cali, địa chỉ sau : Hà-Trong-Minh, 7061 Golden Nugget #1, Westminster, CA, 92683.

Anh Minh, vừa đến Mỹ được 2 tuần nay, vậy xin anh gọi LTCC số tới cho anh Minh để anh ấy theo dõi tình hình anh em CC. Theo tôi, LT rất có ích cho anh em, nhất là những người mới tới. Trường hợp tôi, nhờ được đọc những bài viết về EIT, PE của anh Ai-Vân và vài anh khác, thêm vào đó sự giúp đỡ của các anh như anh Buu, Doc, Nam, Thanh, Tê, Quang, Am, Phong về sách vở và những lời khuyên quý báu nên tôi gặp may mắn trong kỳ thi EIT năm ngoài và PE năm nay. Tôi cũng được biết anh Lê-Trọng-Buu (Louisiana) vừa đậu PE kỳ tháng 4 năm nay.

NHÂN TIN

Bằng hữu và các bạn cùng khóa với anh NGUYỄN-NHƯ-BÁ.

Anh Nguyễn-Như-Bá vừa bị tù. Chị Ba đang gặp vô cùng khó khăn. Chị nhận tin yêu cầu các bạn bè xa gần giúp đỡ ít nhiều qua cơn hoạn nạn. Có lẽ tung lăm chị Ba mới liệu nhân tin. Xin các bạn bè anh Ba lưu ý.

Địa chỉ chị Ba : Nguyễn-Thị-Thanh-Nghi ; 107/28 Trường Định, Quận 3, TP Hồ-chí Minh. Việt-Nam.

AH. Hứa-Xuông-Vân. (Bac-Lieu, Viet-Nam). -

Tôi bên đây mấy năm nay vì bệnh hoạn nên không còn làm việc nữa, nhờ năm ngoài, nhân đợt thuốc về, tôi uống cầm cự đến nay đã hết. Đứa con gái nó cũng nhờ thuốc đó mà nó sống. Sống bên đây rất vất vả chỉ trông cậy vào đồng lương của đứa con gái thủ ba, nó làm cô giáo, vì tôi bị tai nạn bập ngờ nên nó phải nghỉ học để vô sự phạm và đi đây giúp đỡ gia đình, ở bên đây rất khổ lam ăn, lương công chức, nuôi một mình còn không nổi nữa, vất vả leo thang; đã đến kỳ tái khám lần cuối cùng của tôi ở bệnh viện thành phố, chủ làm ơn cho tôi xin một ít Linccia (tru-sinh), Phimatine (thuốc xuyên của con gái), Ampiclin 500 mg (trụ sinh), Piperazin midi (thuốc bong đại), thuốc cầm thông thường. Chú biết không ở bên này nhưng loại thuốc này lúc nay hiếm lắm, nếu có thì rất đắt, tôi không có tiền mua, bệnh của tôi thì cần tru sinh mạnh để mau lành và rút mủ, đứa con gái bị xuyên mỗi đêm phải uống thuốc (lúc mua) nếu không nó làm mệt.

BBT : Cầu trợ có thể chuyển cho AH. Trương-Minh-Trung ; 342 F TWIN BRIDGE APT. S ; CARNEYS POINT, N.J. 08069

Lâm-Vân-Vàng. (Saigon, Việt-Nam). -

Tôi là Lâm-Vân-Vàng phụ trách tạp dịch trước đây tại kiều-lô, chắc ông còn nhớ. Thưa ông khi biên thư này, tôi thật ngại vì sợ làm phiền ông nhiều, vì gia đình quá cơ cực, 2 vợ chồng già suy yếu bữa đói bữa no, không còn biết cậy vào ai, nên bước lòng biên thư xin ông giúp đỡ. Trong cảnh già tuối thiếu như vậy mà gặp thêm rủi ro : vừa rồi trong lúc giúp công cho người hàng xóm để kiếm tiền nuôi sống, chẳng may bị té gãy tay, với tuổi già gần 65 tuổi, xương cốt khô liệt lại, chắc phải mang tật thôi. Thưa ông với tình trạng sức khỏe như vậy thật quá bi đát, không biết lấy gì sinh sống.

Tôi năm nhà đã hơn ba tháng, bà vợ già phải xoay sở, vậy muốn để sinh sống tạm thời Nhưng may chung tôi kiệt sức có ít đồ đạc bán hết rồi, không biết rồi sẽ làm sao sống được đây !

BBT.: Tương trợ có thể chuyển về AH. Phan-Đình-Tăng hoặc BBT LTAHCC số 30.

AH. Bùi-Thành-Dương. (Washington DC, 8/84). - Tôi đi làm văn bình thường luôn. Công việc làm văn ổn định và tốt đẹp. Với làm Project Engineer cho Dept. of Transportation ở Hoa-thành-đón được 3 năm nay, phụ trách và design 3 cây cầu lớn vùng Hoa-thành-đón. Công việc cũng bỏ bớt những vấn đề khó.

AH. Bửu-Cổ. (Toronto 8/84). - Hiện nay vợ con tôi cũng đã đoàn tụ với tôi do số bảo lãnh của tôi nên tôi cũng bớt lo phần nào.

Bà quả phụ Bửu-Vu. (Saigon 9/84, nhờ gởi AH Phạm-Huân-Vinh). - Thật hết sức cảm động, sáng nay tôi vừa nhận được "26/7/84, thư gửi" của anh chị và với và kính, gửi thủ trước xin thành thật cảm ơn anh chị, tuy đang vất vả nhưng đã cố gắng thường giúp gia đình chúng tôi, cần anh chị luôn, Trời Phật trả ơn tôi hậu cho anh chị và các cháu.
Ngày 13/6/84 tôi có gởi thủ cảm ơn anh chị về số tiền 50 đồng qua trung gian hội "Ai-hữu CC" để anh Trinh Kỳ-sử báo đến gia đình anh, không biết thủ này có đến anh chị không? Như vậy là cả "2 món quà" anh chị gởi cho, tôi đều nhận đủ tất cả.
Một lần nữa xin anh chị nhận ở đây lòng thành kính biết ơn sâu xa của tôi.

AH. Bửu-Hiệp. (Sacramento 8/84). - Tin tức : Quý ủng hộ anh Hùng-Sở, nguyên Chủ sở và sinh Đồ-thành Saigon.

- Ông. Phó-thái-Gia, nguyên Chủ-tích Hội đồng Đồ-thành	\$ 30.00
- Ông. Nguyễn-Ngọc-Mỹ, tư Phương-Mai, nguyên Chủ-khoá SG.	50.00
- AH. Nguyễn-Quang-Bê	20.00
- AH. Nguyễn-Văn-Vinh	10.00
- AH. Bửu-Hiệp	30.00

(con tiếp)

Anh chị Ung-Sở cho biết đang hoàn tất thủ tục Đoàn tụ Gia đình và sẽ qua Hue-kỳ trong thời gian tới đây.

AH. Lê-Văn. (Sacramento, CA, 8/84). - Tôi không phải là người mất thân từ trường Công-chánh, nhưng một số đồng bạn bè của tôi đều xuất thân từ trường này.
Tôi được các anh cho tên tôi vào danh sách để tôi có thể theo dõi và biết tin tức của các bạn còn sót lại bên nhà.
Tôi gốc là một nhà giặc, trước 75 tôi dạy ở Đại-học Sư-phạm Saigon.
LTAHCC rất hay và đây có lẽ là tổ chức ai-hữu chất che nhất ở Hoa-kỳ, theo chỗ tôi biết.

AH. Trần-Văn-Tuổi. (Zaire, 7/84). - Tôi viết thư này từ Kongo là 1 nhà cực Đông của xứ Zaire (Congo B) thuộc Châu Phi. Sản dịp con tôi qua thăm tôi gởi thư này cháu đem về gởi từ Mỹ cho nhanh, nếu không thủ từ đi lại sẽ lâu và không đang tin cậy lắm.

Tôi xin hoan nghênh tinh thần đóng góp cho lá thư Công chánh. Tôi xin đính kèm cheque 100 đô để anh giúp như sau :

- Gửi giúp các bạn đồng khóa của tôi :
 - * Anh Huỳnh-Văn-Ly, 154/6 Trần-quang-Khai, Quận 1, TP Hồ-chí-Minh VN, 20.00 đô.
 - * Anh Trần-Minh-Ngọc, 645-646 Lê V, Khu Tái-thiết Hoàng-Diệu, TP. Hồ-chí-Minh, VN., 20.00 đô.
- Gửi giúp :
 - * Anh Lê-Thành-Trinh 20.00 đô.
 - * Chi Huỳnh-Tân-Khiêm 20.00 đô.
- Lá thư Công-chánh 20.00 đô.

100.00 đô.

BBT.- Los Angeles 1986. Nặng hạ nhà thiếu. Ai-hữu CC lang thang đi tìm việc. Một

mỗi quả dứa chân dưới, gốc cổ thụ cạnh một biệt thự nguy nga. Xe ra vào nườm nượp có trăm chiếc. Mỗi lần ra vào là có một tên nô lệ mớ công, To mớ, ai-huê ta men men đến hỏi: Đây là Beverly Hill thì chắc tự dinh này của một đại tài-tử cine vậy chỗ là ai đó? đang có tiệc lớn lắm phải không? Tên nô lệ đáp: "Nói nhỏ chỗ, tài-tử có ăn thua gì! Đây là nhà của ngài SYNBAD Trần-Vân-Tuổi. Người vừa ở Congo về và đang tiếp tân. Ai-huê ta dậm chân hết lớn: "Trời ơi! Sao trời bắt công thế này! Tại sao có người giàu sang, tiền không biết xài sao cho hết, tại sao có kẻ lại nghèo đói khôn cùng tìm một việc tạm thưởng để làm cũng không ra? Đang rửa tay rửa chân, thỉnh lĩnh công nhờ mớ, một nữ nô lệ cúi đầu chào: "Ông chủ tôi mời Ông vào dự tiệc." Ai-huê ta toan từ chối thì hai tên nô lệ lực lưỡng bước tới kéo xênh vào."

Ông chủ mặt mày trắng trẻo, thân hình mạnh khỏe, cao lớn (dân Tennis...) tuổi độ 50, mới vào ngồi với quan khách. Ai-huê ta xin lỗi vì buồn cho thân phận nên đã lỡ lời. Ngài SYNBAD, như không nghe lời phân trần, khởi sự kể về cuộc viễn du của mình.

- Nào là tàu ghé hải-đảo, đem thịt cá lên đốt lửa nướng ăn, đảo tử tử chìm xuống mới hay đó là lưng cá voi khổng lồ. Ai cũng chết hết.... chỉ trừ ông ta còn sống.
- Nào là tàu bị núi đá nam-châm hút, chạy mỗi lúc một nhanh mãi, đầu thuyền 2 trường đã vút mây tấu, vút ruộng, đảo, tất cả vật dụng bằng sắt xuống biển. Tàu dưng vào núi với tốc độ kinh khủng ($\frac{1}{2} \text{ t}^2 + v_0 \text{ t} + x_0$). Ai cũng chết hết chỉ trừ ông ta còn sống.
- Nào là gười được công chúa. Công chúa chết đi nên bị chôn sống theo phong tục chôn sống vợ chúa (ở đâu cũng thế). Nhưng dân địa phương như vậy ai cũng chết hết chỉ trừ ông ta còn sống.
- Nào là đeo chân đai bằng đèn thung lưng hột xoàn đầy rần. Nhưng kẻ đi trước ai cũng chết hết chỉ trừ ông ta còn sống.

- vv
 Khi ra về Ai-huê ta mới thăm nghĩ: "Trời cao vắn có mắt, những cái hay, cái dở trên đời đều có luật bù trừ của nó".

Đối với phần đông Ai-huê, BEVERLY HILL LOS ANGELES là vạn dặm xa xôi. BBT khẩn khoản xin TRAN SYNBAD kể lại những chuyện mắt thấy tai nghe ở xứ mà dân Việt ta cho là: "không bao giờ có TET" để anh em ngưỡng mộ.

AH. LÊ-CANH-TUC (Australia).

AH Huynh-Thanh-Quân ở gần nhà văn đi làm và các cháu của anh chỉ đi học bình thường, tiệm của chỉ Quán căng ngày căng phát đạt và có giúp gọi tiền đến các AHCC bên nhà. Có thêm vai anh CC & Công Nghệ mới được vô hội Kỳ-sử Úc. Minh thì còn cây và để dành chút đỉnh giúp thân nhân ở nhà cùng đóng góp xây chùa VN và gây quỹ Kháng-chiến phục quốc.

Mới biết anh Đình-Kỳ-Ngo (văn phòng bộ Công-Chánh) đã cùng vợ và gia đình con cháu đoàn tụ gia đình ở Houston TX 77070 so 15231 Beacham Drive.

Phong trào kỳ thị ty nạn VN ở đâu cũng rầm rộ hơn trước, vì thấy con em và chúng ta thành công trong học văn và sự nghiệp và, nhất là chúng ta đã ngày càng chống cộng có hiệu quả. So với khó, nhọc ở trại cải tạo ở bên nhà cũng gian nguy vượt biên thì các đồ kỳ vật đó chẳng đáng gì, chỉ buộc ta phải tranh thủ nhân tâm nhiều hơn và đoàn kết hơn nữa. Ủa sao lại có câu này vô đây, có lẽ vì ngoài việc mình là dân Công-Chánh ra, còn con người VN quốc gia trong ta nữa chứ.

AH. Nguyễn-Tâm-Cao. (Malaysia).-, Cao mới nhận được LTAHCC và Cao rất vui mừng, trước đây Cao không rõ các bạn cùng khóa ai ở nước ngoài cả, chỉ biết có một số ra đi và một số còn ở VN. vì Cao bị kẹt ở ngoài Huế đến cuối năm 1979 mới vào Saigon và chỉ tạm trú bất hợp pháp mà thôi. Cả gia đình Cao ở tại nhà của Cao mua ở Saigon lúc trước, xin hộ khẩu từ năm 1979 đến năm 1984 vẫn không được vì giấy ra trại cải tạo của Cao cho về tại Huế nên thuộc diện trục xuất khỏi thành phố Saigon mặc dầu mình có nhà cửa, có nghề nghiệp công việc làm.

Vì ở không có tổ khai gia đình nên mọi thứ đều phải theo chế độ giá chợ đen, cuộc sống đầy số hai lo âu, cho nên từ năm 1980-1984 Cao đã ra đi đến 10 lần, cuối cùng đến được Bidong với 2 đứa con. Trước đó 3 tháng có 1 đứa con trai lớn của Cao đã lọt qua Galang, Indonesia.

Đang tiếc là trong cuốn LTAH không có thủ tục gì cả nên không biết rõ tình cảnh anh em bạn này ra sao. Hiện tại ở Saigon có Hồ-Đặng-Lê lan dạn lăm, có lẽ đang chờ đi báo lãnh. Lúc trước khá lăm mà nay rất quá rồi. Thật là xui xẻo. Ngoài ra thỉnh thoảng Cao có gặp Tôn-thất-Quỳnh-Hoè và Trần-Phước-Thọ đi ở Quân 1. Thọ nay đầu tóc bạc trắng xoà.

Cao đi cùng 2 con nhỏ đến Pulau Bidong ngày 28-7-84 nay chuyển trại đến Sungei Besi và đang chờ thủ tục v/v đi định cư, không biết mau hay lâu. Vì có các cháu nhỏ và đã ở lâu nên Cao nhờ các bạn chiều cố giúp cho, nếu đi một mình thì Cao không làm phiền đâu. Và lại Cao không có thân nhân ruột thịt ở nước ngoài nên phải nhờ đến các bạn cũ như anh Diệp, Hà-Thục-Giang, Nguyễn-Văn-Dinh, Tôn-Thất-Thiếu, Lý-Đại v...v... Xin nhờ anh Diệp vận động giúp cho Cao. Nếu có xin gọi theo lối điện phiêu vì gọi các lối khác theo các người ở đây thì bị thất lạc rất nhiều, không nhận được, uống lăm.

Favour of : MRCS-TMS Account N° 100894001
Chartered Bank ; Kuala Lumpur.
For name : NGUYEN TAM CAO , ID Card N° 121143
Boat N° MB 207 Camp SungeiBesi MALAYSIA
Địa chỉ gọi tho :
Nguyễn Tam Cao , HDAT N° MB207
Camp Sungei Besi ; Kuala Lumpur ; Malaysia.

BBT : xem phần tường trở cá nhân ở mục "Báo cáo chi-thu".



Được tìm :

* AH. Lê-Khắc-Thị đã làm lễ vu-quy cho thủ nữ LÊ-THỊ KHANH-PHUONG kết duyên cùng cậu NGÔ-NHU-TRI, ngày 17 - 11 - 84 , tại Costa Mesa (CA).

* AH. Trần-Sĩ-Huân đã làm lễ vu-quy cho thủ nữ TRẦN-THỊ HỒNG-PHÚC kết duyên cùng cậu NGUYỄN-ĐÌNH-KHÔI, ngày 1 - 9 - 84 , tại Stanton (CA).

Mừng các AH. có con em khôn lớn và cầu chúc có dầu chủ rể trăm năm hạnh phúc .

LTAHCC

AH. Long Tràn. (Cali 9/84). - Tôi nhàn được và đọc say mê, hết tiết mục này qua tiết mục khác. Mỗi tiết mục có một sắc thái riêng : dí dỏm, vui buồn về những kỷ niệm, hữu ích trong những sinh hoạt thường ngày (như Job, thi PE. ... v...v...) và nhiều điều khác (không thể kể hết). Điều quan trọng hơn cả (đối với tôi) là có được tìm tòi của những bạn bè hoặc người quen cũ để có thể liên lạc thủ tục, mỗi lại mỗi thăm tình cũ

AH. Nguyễn-Danh-Vang (Dallas 11/84). - Tôi đã dời từ Reading, PA. xuống Dallas TX., vì trên kia bị lay-off, nên xuống đây tìm việc làm và ở nhà bà con.

AH. Bửu-Hạp. (Cali 11/84). -

1. LTAHCC nên tranh sự kiện bài gửi 6, 7 trang thì chỉ đăng có phần nửa, người đọc không thể thích thú gì được, và trong kỳ sau lại quên đăng tiếp.
2. Một điều khác nữa là đôi khi mình viết, tâm trạng nhớ nhà nhớ nước, thăm thía bởi lũ công-sân ác ôn, thì lời văn cũng phải phản ánh tí nào; nhưng có anh em không hiểu có thâm công không, lại tỏ ý bất bình, cho rằng chúng tôi dung LT. bè nhỏ này làm phường tiên chính trị. Họ không nói thẳng với tôi, nhưng có anh em nói lại, tôi thấy nếu trong anh em mà có người đầu óc nhỏ nhen như vậy thì những người như chúng tôi nên nhẹ nhẹ bớt viết đi để cho không khi nó vui vẻ hơn giữa đồng đội đang sống gửi mỗi quà hưởng mỗi này.
3. Những bài tôi viết về Biên-Hòa là để cho những anh em công tác với tôi, hay là những bạn trong Nha Căn-Cứ trước đây cũng đọc và, cùng nhớ lại những kỷ niệm vui buồn của những năm chống Cộng ấy. Chính người viết khi có nhớ lại những kỷ niệm, trên mỗi thất đau buồn, chủ người đọc, chỉ mất vài ba phút thoáng qua là vút bao ra một bên, ngủ phi.
4. Tuần tới tôi đi Âu-Châu, mất vài tuần mới về.

BBT : Điểm 1 : Đồng ý với AH., bài nào đăng thì nên đăng trọn một kỳ đọc cho nó sướng. Ngắt ra, kéo dài đến kỳ sau ai chịu cho mỗi !

Điểm 2 ; Không đồng ý với AH. về việc "im lặng" để giữ "không khi vui vẻ". Xin viết lại chuyện sau đây :

Đề bài : AT và GIÁP là 2 anh em. Một hôm AT đi đường gặp GIÁP bị toán cướp vừa giết tiếm vừa hành hung. Có một nhóm học sinh toan tới tiếp cứu nhưng quá yếu ớt, xem ra khó lòng giải thoát được GIÁP.

AT ta có thể có 3 phản ứng như sau :

- 1- Phụ họa với toán cướp để tránh nạn cho mình hoặc may ra tui cướp thưởng, tính chi chác chút ít chẳng ? Phụ họa bằng cách khen "lòng nhân đạo" của cướp, phụ họa bằng cách thọc gậy vào bánh xe lũ học sinh kia.
- 2- Giả dúi giả điếc, cúi đầu lén đi, "im lặng là vàng" quên đi là hơn ! Ai hỏi thì bảo tôi không biết gì hết, tôi không thấy gì hết. Như vậy mình mới là người khôn, người thức thời !
- 3- La lớn lên để mọi người biết mong cứu được GIÁP, cổ vũ đám học sinh để may ra cứu được GIÁP'.

Câu hỏi :

- a) Nếu bạn là kẻ cướp, bạn mong AT có phản ứng nào ?
Kẻ cướp chỉ mong sao AT có phản ứng (1)(phụ họa) hoặc (2)(im lặng). Chúng chỉ mong đứng ai biết chúng là lũ cướp. Dứt điểm GIÁP rồi thì dứt điểm AT mấy hồi.
- b) Nếu bạn là GIÁP, bạn sẽ nghĩ sao về AT ?
Nếu AT phản ứng (1)(phụ họa) hay (2)(im lặng) thì đích thị là đồ đảng của lũ cướp, sống trong an ninh và tự do mà AT không nói gì đến sự độc ác của lũ cướp, người xung quanh AT sẽ coi lũ cướp là nhân đạo, mọi tội lỗi đổ về GIÁP tôi đây thì ai mà cứu cho ?
- c) Nếu bạn là AT bạn sẽ phản ứng ra sao ?
Nếu tôi có chút lương tâm, nếu không vì tú lợi, chắc chắn tôi sẽ không có những phản ứng mà bọn cướp muốn.

*

Đem lên bàn cân "lương tâm" mà cân, tôi chắc chắn những lời nói, những việc làm có một chút lợi ích nào đó cho người đang gặp nạn phải quý, gặp trăm gặp ngàn lần "không khi vui vẻ giữa bạn bè". Nếu vì những việc tầm đó, những lời nói đó mà ta mất một vài người bạn, ta phải xem rằng đó là những người bạn mà ta nên mất.

AH. Trương-Minh-Trung, (New Jersey), -

Xin xem thư của Hứa-Xưởng-Vân để anh xem có tiện cha đăng để bạn bè anh VÂN được biết tình trạng anh VÂN đang theo con đường "bác đi" mà tuy nghĩ giúp đỡ. Phần tôi đã có gửi một số các thuốc men về cho anh VÂN rồi.

Liên tiếp mấy lần trong 2 năm nay tôi sống đời du mục kiếm cơm. Tôi hiện đang làm cho Bechtel tại nhà máy Hope Creek, Salem, New Jersey; chưa biết có ở đây hết năm tới không. Sống đời du mục lúc đầu cũng vui nhưng bây giờ các chảnh càng ngày càng lớn định tìm nơi nào để định cư nhưng chưa có dịp.

Tôi đang ở gần và làm việc cùng với anh Nguyễn-Quý-Hội (công-binh) và cách anh Dương-Phu-Yên 1 giờ lái xe.

AH. Đỗ-Văn-Sên, (Connecticut 10/84), - Những anh em cũ thì mỗi người tằm mაც mỗi nơi chỉ trừ số anh em ở Caltrans và Bechtel. -

Riêng về phần gia đình tôi thì từ ngày rời San José lên Richland đến tháng 1/84 thì nhà máy xong. Tôi đi làm Jobshopper cho Stone & Webster ở New London, Connecticut đến tháng 10/84 tôi được cái Job của chánh-phu Liên-bang làm việc cho có quan supervisor of shipbuilding, trông coi về structural và welding cho việc đóng tàu ngầm nguyên-tử của Bộ Hải-Quân. Ở đây thành phố sát bờ biển, 4 mùa, mùa Đông cũng lạnh lắm chủ không có, nắng ấm quanh năm như Cali. Như vậy là tôi có lẽ định cư ở đây 5 hay mười năm tới để các cháu có chỗ học hành. Tôi cũng vừa mua được miếng đất và từ đứng ra cất cái nhà lấy. Nếu anh em mình làm như vậy tôi thấy cũng save tiền nhiều lắm. Như riêng bạn thân tôi nếu tôi gọi nhà thầu làm y như plan của tôi thì giá 110,000.\$, còn nếu mình đứng ra mua từng phần như mua đất, thuê nhà thầu làm foundation, điện, nước, và mua modular home họ đem đến 2 mảnh và ráp lên cho mình thì giá chỉ khoảng 82,000.\$, là vì nhà thầu họ tính tiền hiệu biết của họ nữa. Tôi bắt đầu khởi công làm site work cách đây 2 tuần, weekend 2 cha con tôi chặt cây, làm framing đóng vách chững 3 weekend là xong. Nhà sẽ ráp vào 11/27/84 và tôi sẽ move địa chỉ mới vào 12/15/84.

BBT : Tự tay mình cầm búa cầm của để xây nhà cho mình ở là một hoài bão của đa số AH chúng ta. Tuy nhiên trong đời này ai được điểm phúc đó. AH đã được điểm phúc này, xia viết cho LT. một bài mạch đường đi nước bước cho anh em : Mua tiền (mua đất, xây cất) về đồ ăn, xia phép chiết trừ vật liệu, chuyên chở xây cất, hoàn bị, kiểm soát v.... v..... Đây sẽ là một bài thật bổ ích cho mọi người.

TIN BUỒN

Được tin trẻ bạn TRẦN-TRIỀU-TUÂN, KSCC Phú-Thọ khóa 8 (1965-1969), từ trần tháng 8-1984 tại Quebec, Canada. Toàn thể bạn học đồng-khóa xin thành thật chia buồn cùng gia đình Chi Trần-Triều-Tuân.

Nguyễn-Văn-Hiến; Vương-Văn-Họa;
Nguyễn-Phú-Điện; Phạm-ngọc-Lam;
Nguyễn-Ích-Chức; Hà-Như-Tướng;
(California, USA.)

TIN BUỒN

Ái-Hữu ĐÀO-HUY-TÀI, đã thất lạc tại PARIS ngày 13-11-1984; hưởng thọ 87 tuổi.

Toàn thể Ái-Hữu Công-Chánh xin thành thật chia buồn cùng tang quyến.

DANH SÁCH NÀY ĐƯỢC CẬP NHẬT HOÀ NGÀY 1-11-1984.

(Thông thường mỗi 3 tháng có trên 15% Ai-Hữu thay đổi địa chỉ. Hãy dùng danh sách này với các bạn thay đổi địa chỉ trong các Lá Thư kế tiếp).

LƯU THẾ AI
504 Watts Branch PKW
Potonac, MD 20854
Tel: (301) 762-0461

PHAM VIET AI
18927 S. ALEXANDER AV.
CERRITOS, CA 90701
(213) 924-4896

TANG QUỐC AI
1751 Sylin SE
Grand Rapids, MI 49506
Tel: (616) 247-1086

HOANG NGOC AN
4910 Warren Drive
New Orleans, LA 70127
Tel: (504) 241-6292

HUYNH VAN AN
2724 Victoria Drive
Marrero, LA 70072
Tel: (504) 348-3741

PHAM LUONG AN
31 Thicket
Irvine, CA 92714
Tel: (714) 786-4593

PHAM VAN AN
2624 N. Ann Arbor
Oklahoma City, OK 73127
Tel: (405) 942-2395

PHAM LUONG AN
31 Thicket
Irvine, CA 92714
Tel: (714) 551-4593

VU GIA AN
8047 Flauder Drive
San Diego, CA 92126
Tel:

NGUYEN TRAC ANH
8 Avenue Jay de Beaufort
24000 Perigneux, France
Tel: (16-53) 09-2504

TRAN VAN ANH
5 Maureen Crescent
Noble Park, Vic 3174, Australia
Tel: (03) 547-6571

NGO TRONG ANH
1375 Holloway St
SAN FRANCISCO, CA 94132
(415) 587-8184

PHAM VAN BA
7307 Westgate Blvd
Austin, TX 78743
Tel: (512) 444-5040

BA TRAN VAN BACH
28 Rue Francoeur
Paris, France
Tel:

NGUYEN BACH
10280 S. Whiterock Rd.
Sacramento, CA 95670
Tel: (916) 363-5842

BINH GIA BAI
2224 Rosalia Dr.
Fullerton, CA 92635
Tel: (714) 529-9648

BUI KIM BANG
27 Gloucester
Asberton, Vic 3247, Australia
Tel: (03) 253-749

NGUYEN VAN BANH
7700 Butterfield Rd
New Orleans, LA 70126
Tel: (504) 246-9373

DINH QUANG BAO
1032 N.E. 67th Ave
Portland, OR 97213
Tel: (503) 230-7756

HA QUOC BAO
2249 Carriage Ave
Richland, WA 99352
Tel: (509) 375-3455

NGUYEN QUANG BE
5630 47TH Ave.
Sacramento, CA 95842
Tel:

TRAN VAN BICH
6623 Hemingway Dr.
San Diego, CA 92120
Tel:

TRUONG NHU BICH / cite LES HAUTES MOUES
Place Triton UNITÉ A2-B1
94350 Villiers/Marne, FRANCE
Tel: (1) 304-4300

LY BINH
4215 N. Muscatel Ave.
Rosemead, CA 91770
Tel:

NGUYEN KIM BINH
1056 Duchesneau
Ste Fox, PQ G1W-4A9, Canada
Tel: (418) 658-3668

VU DINH BEN
3477 Cattle Drive
Sacramento, CA 95834
Tel:

LE TRONG BUU
4143 Canal
RC New Orleans, LA 70119
Tel: (504) 488-6506

BUI MINH CANH
32 Mc Arthur Dr.
Old Greenwich, CT 06870
Tel: (203) 637-3637

BUI VAN CANH
2072 Spanish Oaks
Harvey, LA 70058
Tel: (504) 368-5680

VU NGOC CANH
1605 O'Brien
St. Laurent, PQ H4L-3W5, Canada
Tel: (514) 747-3263

HOANG DINH CANH
45955 Sentinel Place
Fremont, CA 94538
Tel: (415) 656-6900

NGUYEN TRONG CANH
7014 3rd Ave S
Richfield, MN 55423
Tel: (612) 861-5843

HO DAC CAO
928 Maple Street
Columbia, SC 29205
Tel: (803) 799-1360

NGUYEN THANH CAO
5761 Exeter Ct.
#62 Alexandria, VA 22311
Tel:

LE VAN CHAU
923 Wilson Ave.
#4 Toronto M3K 1E8, Canada
Tel: (416) 630-1224

TRAN HONG CHAU
13205 SW Brightwood
Beaverton, OR 97005
Tel: (503) 646-6973

NGUYEN DUC CHI
2608 Evans Drive
Silver Spring, MD 20902
Tel: (301) 622-3972

NGUYEN KIM CHI
1328 Oak Tree Dr.
Greenville, OH 45331
Tel: (513) 584-6293

LE VAN CHON
C103-3520 Balsam Dr. SW
Calgary, Alberta T3C-2Y1, Canada
Tel:

BACH VAN CHU
10662 Beacón Ave.
Garden Grove, CA 92644
Tel: (714) 839-6292

NGUYEN DINH CHU
1218 10th St. North
St. Petersburg, FL 33705
Tel: (813) 823-0067

VU KIM CHU
7502 Croton
Houston, TX 77036
Tel: (713) 270-7992

NGUYEN QUANG CHUYEN
10423 36A Ave.
Edmonton, Alberta T6J-2H7, Canada
Tel: (403) 435-0265

BUU CU
4440 Dundas West Apt. L
Toronto Ontario, M6J-1X2, Canada
Tel: (416) 533-4590

PHAM NGOC CO
2449 Cobblestone Dr.
Hayward, CA 94545
Tel: (415) 783-7268

PHAM VAN CO (VAN CA)
2995 Albion Road
R914 Ottawa, Ontario K1V-8Z2, Canada
Tel:

CUNG TIEN CONG
6633 N. Remington Ave.
Fresno, CA 93704
Tel: (209) 439-6048

NGUYEN HUU CONG
51 Rue de la Motte
93300 Aubervilliers, France
Tel:

LE KIM CUC
1155 Jones Street #607
San Francisco, CA 94109
Tel: (415) 474-5621

NGUYEN MANH CUNG
13 M Ave. Faidherbe; APPT. 100
93310 Le Pre St. Gervais, France
Tel:

DAO TRONG CUONG
1401-2020 Jasmine Crescent
Gloucester Ontario, K1J-8K5 Canada
Tel:

NGUYEN CUONG
7767 La Riviere Dr. #221
Sacramento, CA 95826
Tel: (916) 383-5004

NGUYEN KIM CHUONG
4865-54th St.
San Diego, CA 92115
Tel: (619) 583-8607

NGUYEN NGOC CUONG
1996 Indian Trails Ct.
Lakeland, FL 33803
Tel: (813) 644-7931

NGUYEN VIET CUONG
18646 Collins
#7 Tarzana, CA 91356
Tel: (213) 344-8849

LY DAI
4209 Balboa Dr.
Liverpool, NY 13088
Tel:

BA NGUYEN DAN
9 Hildenwey #20
5300 Dvlsdors, Bonn 1; West Germany
Tel:

KHUC DAN
63 Rue Jeanne D'Arc
75013 Paris 13E, France
Tel: 534-50-11

NGUYEN XUAN DAN
108 Canongate Trail
Scarborough M1V2Z5, Ontario; Canada
Tel: (416) 299-8813

VU THIEN DAN
11 Ave. Maximilien #B16
Robespierre 94400, Virty/Seine; France
Tel: (1) 680-42-60

HA VAN DANG
11814 Kirkholm
Houston, TX 77089
Tel: (713) 484-3184

LE HAU DAO
7550 SW 82nd Ct.
Miami, FL 33143
Tel: (305) 279-9713

LE TIEN DAT
622 Humboldt
St. Paul, MN 55107
Tel: (612) 224-1253

BUI VAN DAU
1895 Middlesex #16
Lowell, MA 01851
Tel:

DUONG DEN
2 Place du Bois de Grace
77420 Champ/Marnie, France
Tel: (6) 006-1386

NGUYEN MANH DIEN
101 Picadilly Sq. #a
Cincinnati, OH 45230
Tel: (513) 528-2204

PHAM MANH DIEN
2800 South Saginaw Apt. #6
Midland, Michigan
Tel: (517) 832-2664

VUONG XUAN DIEN
108 La Placencia
San Clemente, CA 92672
Tel: (714) 492-9809